

NGAY NAY



Rigt

THU VE
 563

Số Tết

GIÁ 0 \$ 44

TRƯỜNG HOÀI-ĐỨC

70, Phố hàng Trống (bâtiment principal) và 52, Phố Lamblot (annexe)

HANOI

Téléphone : 866

là một trường tư-thục nữ-học tốt nhất và lớn nhất xứ Đông-Pháp
có nhà lưu học-sinh — có phòng thí-nghiệm — cách tổ-chức rất chu-đáo — có đủ các
lớp ban sơ-dãng và ban thành-chung, có dạy thêm tiếng Anh và solfège-chant cho
các nữ học-sinh lớp lớn để thi Brevet Elémentaire và về sau theo học ban tú-tài.



Classe de 2^e Année P. S. dirigée par une professeur française

Các giáo-viên hiện có :

- | | |
|---|---|
| M ^{mes} HUỖNH-TÂN, Directrice
MICHON, Licenciée
BERTHE, Brevet Supérieur | M ^{me} NGUYỄN-CÔNG-NGOAN, Diplô-
mée de l'École Normale |
| M ^{lles} RÉGÈRE, Bachelière
TINH, Brevet Supérieur | M ^{lles} LÊ-THỊ-ĐƯỜNG, Diplômée de
l'École Normale |
| MM. TRỊNH-XUÂN-NGÂN, Licencié
TRƯỜNG-ĐÌNH-SỬ, Licencié
PHẠM-NGỌC-KHƯÊ, Bachelier
NGHIÊM-XUÂN-TIỆP, Bachelier
TRẦN-VĂN-TUYÊN, Bachelier
NGUYỄN-TRÁC, Bachelier
HUỖNH-TÂN, Professeur de français
ĐẶNG-TRẦN-CỐC, Artiste
NGHIÊM-XUÂN-YÊM, Bachelier | ĐỖ-THỊ-LÝ, Ancienne élève de
l'École Normale
KIỀU-THỊ-ĐÔNG, Ancienne élève
de l'École Normale
VŨ-THỊ-ẤU, Maitresse suppléante |
| M ^{lle} PHẠM-THỊ-VINH, Diplômée de l'École
Normale | M ^{me} NGUYỄN-THỊ-BÍNH, Maitresse
suppléante
M ^{lle} SUZANE, Surveillante d'internat
M ^{mes} PHÚC, Surveillante d'externat
DIỆM, Ancienne élève de l'École
Normale, Huế |

RENTÉE DES CLASSES

Vous trouverez à l'**IDEO**
tous les articles scolaires
nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles "RÉCLAME" vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon "RÉCLAME" 100 pages.....	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1 80
Ramotte de 100 copies doubles, quadrillé multiple ...	1 00
Plumier laqué, couvercle chromos	1 05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces	0\$65 & 0 48
Compas plat nickelé reversible, double usage	1 18
Compas plat nickelé en pochette... 2\$85 — 2\$20 &	1 55
Nécessaire scolaire, 4 pièces, pochette cuir	0 52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.
LIBRAIRIE - PAPETERIE
HANOI — HAIPHONG

Chiết bóng



Đã sinh ra kiếp má hồng
Lạ chi những nỗi đau lòng hiệp tan
Rày thuốc CỬU-LONG-HOÀN khó uống
Mối hận-tràng nên lưỡng bỏ qua
Băng-tâm ta giữ thói nhà

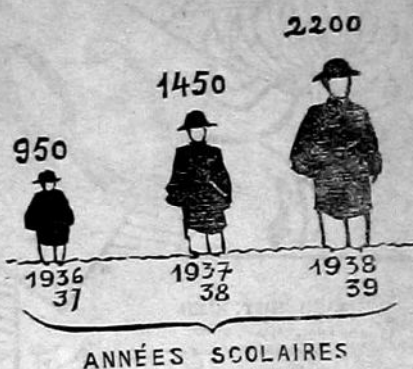
Thuốc đại-bổ CỬU-LONG-HOÀN có bán tại hàng VAN-HÓA
số 8, Hàng Ngang, Hanoi. Các tỉnh đều có đại-lý.

LYCEUM GIA-LONG

Discipline Bienveillante,
Enseignement méthodique,
Education moderne

Voilà ce qui a valu au Lycéum Gia-Long un Succès sans précédent dans les annales de l'Enseignement privé :

2.200 élèves à la dernière rentrée de Septembre 1938 sans compter les 200 élèves qui ont été exclus pour incapacité, mauvaise conduite ou insuffisance de travail.



L'élève du Lycéum Gia-Long se reconnaît partout et toujours par sa politesse et sa tenue impeccable.

LOISIRS DIRIGÉS

Le Lycéum Gia-Long est le seul établissement d'Enseignement privé qui ait pu organiser pour ses élèves des Loisirs dirigés à l'instar des grands lycées de France



Club LECTURES DIRIGÉES

Président

M. Ng. quang Đường



Club SCOUTISME

Président

M. Trần bá Tuyên



Club ARTISTIQUE

Président

M. Trần quang Trân



Club EXCURSION

Présidents

M.M. Nguyễn lương Ngọc
Bùi huy Thèm



Club DRAMATIQUE

Présidents

M.M. Đoàn phú Tứ
Vũ đình Hòe



Club SPORTS

Président

M. Đỗ đức Dục

Athlétisme — Foot-ball



Basket-ball—Ping-Pong, etc.

Cánh thiệp

Spécialiste diplômé de Paris
Chez M^{me} HOANG-XUAN-BAN
 Saura vous embellir !!!

Avec la
SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNES
 Votre avenir sera assuré

Dr. CAO-XUAN-CAM
 Diplômé de la Faculté
 de Paris

Hiệu CHÂN-LONG
 9, Phố Tràng Tiền

Có nhiều kiểu giày, sandales và
 sacs à main đẹp về mùa xuân
 Tél. 973

KIỀU HUY KINH
 l'unique professeur
 Spécialiste diplômé
 de Steno - Daetylo
 Comptabilité
 18 Rue Nguyễn-Trai

Chỉ nên dùng sữa, kem, phẩn, sạp
INNOXA
 của các bác-sĩ chuyên môn chữa ra

Đ. ĐẶNG VŨ HỠ
 Ancien interne de l'Hôpital St Lazare de Paris
 Spécialiste des maladies
 pénétrantes et cutanées

Le meilleurs articles
 en laine sont sortis
 de la fabrique

CU'-CHUNG

100 Rue du Coton

Gòng Trà-Khe
 là món quà xuân của võ-sĩ
 và Ông tặng các bạn yêu xuân

Chỉ có
Thời Nhiệt Tán
KHANG-KIEN
 là hay hơn hết

Pharmacie
DU BON SECOURS

Có bán thuốc đánh răng
ECLAT d'ARGENT

32 phố Đồng-Khánh,

Hanoi.

Nên đọc những sách về
Khoa-Học Huyền - Bí
 do nhà in Mai-Linh xuất-bản

**C.
 P.
 A.**

Vous trouverez à la fabrique
CỰ-GIQUANH
68, 70 Rue des Éventails

Les meilleurs tricot
et chemisettes en
tous genres

Hít thuốc MÈLIA
Uống rượu MARTELL
là bài cải thái của
Mùa Xuân

Les meilleurs coupes des Manicoux
des Capes et des effets d'hiver sont
réalisés par
4 Mission
MARIE
Hanoi

CABINET MEDICAL DU
Dr **VŨ-NGOC-HUYNH** Sèvres
72, 74, 76 Amiral
Tel. 622

Muốn sửa-sang sắc-đẹp xin mời đến:
MỸ-VIỆN AMY

26, Phố hàng Than Hanoi

Nhà thuốc **TIN** ở phố Hàng Than Hanoi
Pharmacie TIN
5-7 Place Negret
Tel. 380
Thuốc tốt - Giá hạ

Muốn có
những áo len
Đẹp và Bền nên lại hiệu
NAM-HAI
Tricoterie
45, Rue du Lac

RƯỢU CHÔI
HOA KỲ
PHÒNG TÍCH
CON CHIM
Bán khắp mọi nơi

CUNG CHÚC TÂN NIÊN
Fabrique de tricot
PHU-CLAI
87-89, Route de Huế
Tel. 274 - HANOI

NGUYỄN-VĂN-ĐỨC
11, Rue des Capes Hanoi
Tổng đại-ly nhà thuốc,
NHÂN MAI

Imprimerie - Librairie
THUY-KY
Rue du Chanvre,
HANOI

Vous mangerez et vous
- dormerez en PAIX -

A l'Hôtel de la PAIX

Chỉ có hiệu
MAI-ĐỆ
20, Phố hàng Đường

là có đủ mặt hàng về len, lụa
và nhung

A côté de FORVIL les
autres articles de par-
fumerie n'existent plus.
Agent Exclusif
COMPTOIR COMMERCIAL
51, Rue du Chanvre

Đầu Xuân



NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Xin chúc các bạn những món quà tốt thanh nhã và quý giá để tặng chỗ thân tình.

Hiện đã phát hành

THƠ THƠ của XUÂN DIỆU. Loại sách quý của Đời Nay. In hai màu trên giấy tốt. Một cuốn sách tuyệt đẹp. Giấy in có hạn.

Giấy vergé baroque crème, giá (1\$20) Giấy L. B. N. Voiron (1.00)

ĐỢI CHỜ của KHÁI HUNG. Tập văn chóc lợc những truyện hay của tác giả (0, 40)

NẮNG TRONG VƯỜN của THẠCH LAM. Những truyện ngắn hay nhất đầy ánh sáng và tình cảm lạ. 0 25.

Sẽ bán trong ngày xuân

THOÁT LY, tiểu thuyết của KHÁI HUNG — **BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG** (loại sách *Nắng Mới*) của HOÀNG ĐẠO.

Sách đã xuất bản

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA của HOÀNG ĐẠO (0, 35) — **BỈ VỎ** (giải

hưởng phóng sự tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn 1937) của

NGUYỄN HỒNG (0, 55) — **HANOI LẦM THAN**, phóng sự giải của

TRỌNG LANG (0, 55) — **GIA ĐÌNH** tiểu thuyết của KHÁI HUNG (0, 60)

GIÓ ĐẦU MÙA của THẠCH LAM (0, 35) — **NỮA CHỪNG XUÂN**

(nghe thứ 15) của KHÁI HUNG (0, 60). — **ĐOẠN TUYỆT**, (nghe

thứ 15) của NHẤT LINH (0, 60).

Sách hết đã lâu và sẽ tái bản:

HỒN Bướm Mơ Tiên, Tiếng Suối Reo, Giọc Đường Gió Bụi, Trông Mái, Tiêu Sơn Trắng Sĩ, Tục Lụy, Tối Tăm, Hai Buổi Chiều Vàng, Lạnh Lùng, Gánh Hàng Hoa, Đời Mưa Gió, Anh Phải Sống, Giọng Nước Ngược «tập I», Mấy Vần Thơ, Bền Đường Thiên Lôi, Vàng Và Máu, Mai Hương Và Lê Phong, Lê Phong Phóng Viên, Những Bức Thư Tình.

Sẽ in:

GIÓ NGÀN của THẾ-LỮ. — **MẤY VẦN THƠ** (tập) hai của THẾ-

LỮ. — **GIỌNG NƯỚC NGƯỢC** (tập hai) của TỬ-MỠ. — **PHẦN**

THÔNG VÀNG của XUÂN-DIỆU. — **THƠ ĐƯỜNG** của TÂN-ĐÀ.

Đầu năm 1939, nhà xuất bản ĐỜI NAY sẽ cho ra một loại sách rất cần ích mà mọi người đều mong đợi: **SÁCH HỒNG**. Đó là loại sách riêng soạn cho tuổi trẻ, gôm có những truyện phiêu lưu, truyện mạo hiểm, truyện thuyết, tiểu sử các danh nhân trong lịch sử văn chương, khoa học và mỹ thuật v.v... Loại sách này trước tác và biên soạn do những nhà văn yêu mến phần quốc dân còn nhỏ tuổi.



ĐỜI NAY

215T



CÙNG CÁC BAN ĐỌC YÊU QUÝ

Số Mùa Xuân NGÀY NAY đang ở trên tay các bạn; các bạn sắp sửa lần dở từng trang... Trước khi đọc, các bạn hãy cho phép chúng tôi nói rằng cái công trình văn-chương và mỹ-thuật này đã gây dựng lên vì các bạn. Cũng vì muốn làm đẹp ý các bạn đọc yêu quý, muốn cảm tạ cái lòng tin thắm thiết của các bạn đối với NGÀY NAY, muốn đem tặng các bạn một tác phẩm thanh nhã làm quà trong ngày xuân, nên số Mùa Xuân này xuất bản.

● Những trang mà các bạn sắp dở đây, cùng những công trình mỹ-thuật mà các bạn thưởng thức ở phụ bản và ở trên bìa đều là công trình làm trong kiên nhẫn và hăng hái, do sự cố gắng hết lòng của các nhà văn, các họa sĩ đã từng được các bạn quen tên và yêu mến.

Mùa xuân là một dịp cho chúng tôi đền đáp thịnh tình của các bạn.

● Chúng tôi có thể nói, không nhũn nhặn về lý, rằng mỗi một Số Mùa Xuân NGÀY NAY xuất bản là một bước tiến của chúng tôi trong báo giới. Bởi cách xếp đặt và bài trí tờ báo mỗi lần một khác, các bài vở mỗi lần một mới một lạ và các công trình mỹ-thuật một tráng lệ hơn lên. Số Mùa Xuân NGÀY NAY là một thứ quà Tết hàng năm muốn làm vừa lòng tất cả mọi người, muốn đem tới các bạn sự vui vẻ của tất cả mùa xuân đầm thắm.

● Chúng tôi đã không ngần ngại trước một sự khó khăn nào; tranh phụ bản, bìa sáu màu đều do một nhà in lớn nhất ở đây ấn hành. Nhưng, ở trên sự tinh xảo của máy móc và sự cần thận của nhà in, chúng tôi muốn các bạn chú ý đến nét họa thanh thoát và yêu kiều của Tô-ngọc-Vân, nét họa rắn rỏi và ngang tàng của Nguyễn-gia-Tri, hai họa sĩ mà tài năng chúng tôi không cần bàn đến nữa. Cách bài trí mới lạ các trang trong số báo này cũng do hai họa sĩ đó trông nom. Các bài vở đều thành sáng sủa và linh động thêm vì những nét họa thích hợp và sắc sảo. Ở giữa số báo, một ít trang giấy màu cũ có một chú ý khiến cho nét bút trên đó đậm đà và cô kính thêm.

● Nói tóm lại, số Mùa Xuân 1939 của NGÀY NAY nguyện đem đến cho sự thắm mỹ và sự ham biết của các bạn một thứ quà có giá trị, vừa ích lợi, lại vừa thanh nhã. Chúng tôi ước mong rằng những trang báo này sẽ khiến cho mọi Tết của các bạn thêm thắm mật và đầy đủ hơn.

●●● BÂY GIỜ CHÚNG TÔI CHỈ CÒN CHÚC MỪNG CÁC BẠN MỘT NĂM MỚI VUI TƯƠI VÀ KHỎE MẠNH, VÀ HẸN CÙNG CÁC BẠN LẠI GẶP GỠ TRONG SỐ MÙA XUÂN SANG NĂM



1939)

Hoàng Đạo



Đã lại một năm. Một năm đầy rẫy nỗi lo sợ lẫn trong màn hy vọng. Ở bên kia trời, thiếu chút nữa đã xảy ra một cuộc chiến tranh ghê gớm. Thiếu chút nữa, người ta thấy hai cái lý tưởng tương phản xô đẩy hàng triệu người vào sự tương tàn. Một bên, là những nước theo chủ nghĩa độc tài, quên cả tự do của « con người », để phụng sự lấy sức mạnh cho một nước, cho một giống ; một bên là các nước dân chủ cố níu lấy hòa bình. Sự nhượng bộ của hai nước Anh-Pháp đã đem lại cho mọi người một chút hy vọng hòa bình.

Nhưng hòa bình có vì thế mà trở lại với nhân loại mãi không? Tiếng hăm dọa của Hitler vừa hạ thấp, thế giới đã vang âm bên tai những lời gêu xách của Mussolini. Trước cái ý gây sự cả quyết của các nhà độc tài, phe dân chủ đã bỏ hẳn phương pháp điều đình cũ, hăng hái đóng thêm tàu chiến, đúc thêm súng ống để đối phó. Các nước thì nhau tăng lực lượng chiến tranh, đề đi đến đũa? Ai ai cũng nghe thấy vang động một góc trời tiếng âm âm của một cơn bão sắp tới, mãnh liệt không biết đến thế nào. Nhân loại phấp phồng, cố níu lấy chút hy vọng cuối cùng, như người sắp chết đuối cố ngoi lên mặt nước.

Đông-dương, một xứ quá chuộng hòa bình, cũng âm lên tiếng vang của cơn giông bão ngày mai. Vì quyền lợi chung, sự hợp tác của hai nòi giống sống cạnh nhau, nhưng vẫn ngờ vực nhau, trở nên chặt chẽ hơn chút đỉnh. Những người ngày trước thờ ơ, ghê lạnh, ngày nay trước tình thế nghiêm trọng, bắt đầu cũng đứng lên đề mưu bệnh vực: lấy bờ cõi chung, mà phòng ngừa kẻ thù chung.

Nhưng sự xích mích không phải vì thế mà mất hẳn. Công lý, bình đẳng chưa phải vì thế mà xuất hiện ra để gieo sự hòa hảo giữa hai dân tộc. Một bên cố giữ lấy đặc quyền sẵn có, một bên cố đòi một không chỉ tự do hơn.

Năm mới, với sự dịu dàng của mùa xuân êm ả, có đem lại cho mọi người sự dễ dãi, tình yêu thương, có đưa hai dân tộc đến sự đồng tâm, đến tình bè bạn hay không?

Chúng tôi tưởng người Annam nào cũng mong như vậy. Nhưng dưng đầu đi đến sự cộng tác, chúng tôi không có quyền đi trước. Dân tộc nào tự do là vẫn mình hơn, và quyền thế to tát hơn, là dân tộc ấy phải giơ tay ra trước, giơ tay ra, thân mặt để xướng lên và noi theo một chính sách hợp tác thanh thực, rất là thành thực.

Tiếng pháo nổ đầu năm, chúng tôi đốt hương mong sẽ là tiếng pháo mừng những ngày hợp tác vui vẻ thành thực của hai dân tộc Pháp-Nam trong bình đẳng và tự do.

Hoàng Đạo



Đỗ Bửu

TỤC LỆ ĐÁNG YÊU CỦA NGÀY TẾT

Hái lộc

HAI CHỮ «ăn tết» của ta nghĩa đã rõ rệt lắm: mấy ngày tết là ngày của cái miệng, những ngày đầy các món ăn ngon, các thứ mứt thơm, rượu ngọt và bánh chưng mới. Nhưng ngày tết còn nhiều thì vị khác nữa; cái thú xum họp của gia đình, những đêm thức khuya nói chuyện, những tục lệ xinh xắn và rất có duyên. Có một tục lệ xinh đẹp ý nhị nhất mà năm nào chúng ta cũng phải nên diễn lại: đi hái lộc. Bởi vì một cành lá tươi hay một búp mầm non, ấy là tất cả mùa xuân mới vui vẻ và may mắn mà chúng ta đem về. Trong cái vui tay ấy, có cả một hy vọng người với cây cỏ chung quanh.

Những năm gặp giờ xuất hành tốt về đêm, người ta đi hái lộc lúc khuya để về còn xông nhà. Trong đêm tối đầy hương thơm ngát, các đình chùa là nơi hội họp: lòng tin ngưỡng hòa với tình yêu, khát hương hòa lẫn với khát phước. Thật là vui vẻ, ấm cúng và hiền từ.

Ngày lễ Noel, người ta đi nhà thờ dự lễ, rồi trở về ăn tiệc. Sao chúng ta không đi hái lộc đêm ba mươi thật đông và thật vui, rồi trở về đem cành xuân điểm thêm vào bữa ăn thân mật của gia đình? Đó là một tục lệ xinh đẹp và ngày thơ, làm tươi thắm linh hồn và khiến cho chúng ta trẻ lại.

Tiệc giao thừa

THỬA NHỎ, khi tôi lắng nghe tiếng phèo giao thừa từ nhà này trả lời nhà khác trong đêm tối, tôi vẫn nghĩ: mùa xuân đang

giờ mới được chính thức công nhận, mới được mọi người ăn mừng mừng vào nhà. Rồi quanh mâm cỗ đầu năm mới, tôi thấy cảnh gia đình đầm ấm và thân mật quá.

Nhưng cái vui đón xuân chỉ vui riêng từng gia đình một. Sao chúng ta không mời các bạn thân — nhất là các bạn xa nhà — đến cùng dự cái vui đó? Tôi muốn thấy mở rộng phạm vi buổi giao thừa ra ngoài ngưỡng cửa, bỏ những điều kiêng-kỵ phiền phức đầu năm, để bữa tiệc đêm hôm ấy có thể hội họp được đông đủ cả các người quen chung quanh một bàn đầy hoa đẹp. Hẹn nhau đi hái lộc,



rồi cùng nhau trở về uống rượu mừng năm mới; nhà nọ mời nhà kia đến dự tiệc, người trong gia đình với bạn hữu, có phải cái vui được đầy đủ và rộng rãi hơn không?

Bánh chưng

BÁNH chưng là cái tục lệ cũ kỹ nhất của ngày tết, và cũng là cái tục lệ nhiều ý vị nhất của chúng ta. Ở, chiếc bánh chưng vuông vắn và đầy đặn, màu xanh như mạ non, gạo nhiều ra như bông tuyết, và giữ trong lòng bao nhiêu quý báu của miếng ngon: lượt đậu mịn và vàng đậm, những miếng mỡ trong như hổ phách, những miếng nạc mềm lấm tấm hạt tiêu. Và thoang thoang một chút mùi cà cuống, gát như cô gái

chua, sắc như mũi kim lạnh. Biết bao nhiêu kỳ thú và bao nhiêu khi vui lạ lùng!

Bánh chưng, cái cốt yếu của ngày tết chính là lương đồng của buổi giao thừa. Cho nên nhà giàu hay nhà nghèo cũng đều phải có: nếu không có thì bữa tiệc xuân thành ra nhạt nhẽo mất vui.



ÁNH chưng đối với tết ta cũng như ngỗng quay đối với Noel. Không ai muốn thiếu món ăn chính đó. Đối

với người nghèo, ở bên Anh (là nơi mà nhiều tục lệ cũ còn được giữ một cách trân trọng) người ta lập ra những « Hội ngỗng » — « Goose club » Đó là một hội có từ lâu đời, và chỉ có một mục đích là dành sẵn cho những kẻ ít tiền mà không biết lo xa, một con ngỗng rất non ăn ngay lễ.

Góp một số tiền rất nhỏ, trong 13 tuần lễ, thế là người trong hội chắc chắn đã có ngỗng để phân minh. Và nếu góp phụ thêm một chút nữa, thì lại được hai chai rượu tốt mang đi.

Nhưng có những người nghèo hơn nữa, hay không biết lo xa mà vào hội



—những người đó chiều hôm ấy chen nhau đứng chực ở các cửa hiên lớn bán thức ăn: ở đây người ta treo từng dãy hàng ngàn con ngỗng đã quay rán sẵn sàng. Bọn người kia đợi cho chủ hàng tiếp các khách sang xong. Người ta bán rất đắt cho kẻ nhều tiền, nhưng xong rồi, bao nhiêu ngỗng đều hạ giá rất thấp cho người nghèo.

Đó là một cử chỉ từ thiện trong ngày lễ.

BÊN ta cũng có những hội gọi là « hội bánh chưng ». Người chơi hội mỗi ngày đóng một xu, hay một tháng ba hào, để cuối năm lĩnh một tá bánh chưng, với ba đốn cân gạo. Như thế cũng tạm đủ để cái tết được tươi tắn. Nhưng còn bao nhiêu người nghèo, kiếm gạo ăn cũng chưa đủ? Còn bao nhiêu kẻ khổn khổ lang thang trên lề đường của thành phố, mà những tiếng kêu xin thăm đạm nổi lên các hủi chiều? Họ ăn tết ở đâu, về ở đâu?

Hỡi bạn đọc yêu quý, trong ngày tết này, bạn có nhà cửa, bạn có một gia đình, đoàn tụ hưởng những thức ăn ngon và nóng, bạn nên nghĩ đến những người nghèo khổ quanh mình. Bạn nên thương người và rộng lượng: bạn cho đi, làm phúc đi, không tính toán, không ngần ngại. Cái tết của bạn chẳng vui vẻ hơn vì bạn đã giúp đỡ mấy cảnh nghèo?

Thạch Lam

VĂN XUA 有所思

Đương thời ngã túy mỹ nhân gia,
Mỹ nhân nhan sắc Kiều như hoa.
Kim nhất mỹ nhân khí ngã khố,
Thanh lâu châu bạc thiên chi nha.
Quyên quyên Hảo-gia oạ nguyệt,
Tam nữ nhị bát, doanh bực khuyết.
Thúy my, thiên phát sinh biệt lý,
Nhất vọng bất kiến tâm đoạn tuyệt.
Tâm đoạn tuyệt hề, kỹ thiên lý,
Mông trong túy ngọc Vu-son vấn,
Gác lại lệ trích Tương-giang thủy.
Tương giang lưỡng ngạn hoa một thắm,
Mỹ nhân bất kiến sầu nhân tâm.
Hàm sơn cảnh sắc lưu lạc ý cầm,
Điều cao huyết tuyệt vô tri âm.
Mỹ nhân hề, mỹ nhân,
Bất tri vi mộ vũ hề, vi thiên vân.
Tương tư nhất gia, mai hoa phát,
Hốt đảo song tiền, nghi thị quán...?

CÓ NHỚ AI

Hôm ta say ở nhà ai,
Mặt ai xinh đẹp về người như hoa.
Bây giờ người đẹp bỏ ta,
Lầu xanh rèm ngọc cách cách chán trôi.
Giăng Hạng trong treo gương soi,
Ba năm, hai tám, đầy vui lai gi.
Tóc ve, mây thùy chia lìa,
Đứt lưom khác ruột, chẳng vì khâu
nhau? !
Khuyết nhau cách mấy ngà nấn,
Đề ai ruột đứt lòng đau lúc này
Non Vu say mấc năm mây;
Tỉnh ra nước mắt tuôn đượm
Tương!
Sóng Tương cây cối chen hàng,
Ngóng ai chẳng thấy, sầu thương
đau người!
Ngậm sầu, gầy khúc đờn chơi,
Đờn hay, giáng đứt, không người
biết nhau.
Hỡi ơi! Người đẹp ta đâu!
Mưa chiều, mây sớm, ai hầu biết ai!
Nhớ nhau suốt một đêm dài,
Trước song trắng toát hoa mai lúc
nào!
Ngỡ mình, chẳng phải mình sao?!

TẢN BÀ dịch

VỊNH XUÂN TƯƠI

(Xem tranh phụ bản)

Hai cô con gái nhà ai
Nhớ như trong nắng xuân tươi rí
ràng.
Nắng vui nắng đỏ thêm vàng
Rờn theo những bước nhịp nhàng
trung xuân.
« THƠ » làm trong ba phút không
học không kém của

Lân

13-14 và 15 tháng Giêng

CHỢ PHIỆN ANH SANG
CẢ MỘT MÙA XUÂN

Trong một cuộc chợ phiên
Đến kịch « Boan Tuyệt » tại nhà hát
Lớn (tiểu thuyết của Nhật Linh do
Nguyễn xuân Đào soạn thành kịch và
ban kịch THẾ LỮ diễn.) Đa hội và
Khiêu vũ tại phủ Thống sứ. Xe hoa
quanh vườn Paul Bert, Cảnh Đông tại
ở Tháp Rùa, Thủy bào hoa trên hồ
Hoàn Kiếm, và một nghìn linh mục
trò vui tao nhã khác.
Công sức của 500 người trong
ba tháng để mua vui cho các
bạn trong 3 ngày.



MÈO KỸ MÃO BẢO HỒ MẬU DẦN — Thời về đi! Tôi đã để ông ở lại thêm một tháng rồi! Còn kêu ca gì?

KỶ MÃO THIÊN VĂN

斗柄指東天下皆春
神書

ĐẼM hôm qua, lễ gậy trúc ra nhìn trời, trông thấy sao Bạch Hồ lơ mờ muốn tắt, ta giặt mảnh kính đốt ngón tay mà than rằng:

- Ấy thế là hết năm rồi.

Năm « con hổ » như vậy đã hưng hăng cúp đuôi mà đi, nhường miếng xương đang gặm dở cho con mèo ở phương xa về. Thật là đúng câu:

Hàm già lạc dấu khôn về

Mèo non chỉ chi tìm về cổ hương

Kề giá trị văn chương thì hai câu thơ này khi xoàng. Nhưng trong cái xoàng ấy có ẩn những điều sâu sắc.

Hồ đi mèo về, nên mừng hay nên tủi, nên cười như cừ lý gặp bữa chén hay mếu như dân lêu lẽ quan? Ta chỉ cần giữ tài hèn Lưu-bá-Ôn, tri mọn Khổng-Minh ra xem thiên văn là đủ biết những lẽ huyền bí của vũ trụ, cơ màu của tạo hóa và sức mạnh của tri tưởng tượng loài người.

Sách Thần thư về thiên văn dạy ta rằng:

Cửa thiên nữ hành:

Vậy cho nên năm kỷ-mão thuộc thổ, và nhờ ở ánh sáng của Thổ-tinh quân, một vị hành tinh rực rỡ, chung quanh có đeo vòng sáng. Con mèo kỷ mao lấy đó mà suy là một con mèo đeo vòng, mà mèo đeo vòng là mèo nhà rồi cho nên có dữ tợn, cũng chỉ dữ tợn đối với chuột. Vì thế nên thủ tướng họ Mát nước Ý, Thủ phi Nguyên nước Nhật hay Hit-le nước Đức có hàm hồ đe dọa đều chọn mặt yếu hèn; còn đối với Mỹ chẳng hạn, thì mấy ông mèo kia đều cúp tai, giấu móng ra về như mi lấm.

Tuy nhiên sách có chữ: Hỏa sinh thổ. Thổ sinh kim. Kim chỉ phương tây, hỏa là lửa, là bình lửa; vậy không khéo thì hèn Âu-châu sẽ có loạn. Và lại, nhìn về huyền thiên thấy sao Đâu mập mờ trong đám mây hình con mèo như răng cười, bên kia sao Thạch long đâm thẳng đến,



manh mẽ như một khẩu súng lục: thời địch thì rồi, con mèo đương nằm đợi hồn đạn tới, năm kỷ mao sẽ là năm của chiến tranh. Như thế thì cái năm sắp tới quả là « năm con mèo » vậy.

Đối với người Trung Hoa, thì năm ấy hẳn là năm con mèo tầu. Là vì Trung quốc thuộc thổ, mà Nhật ở về phía đông, thuộc mộc, mộc khắc thổ, lẽ tự nhiên là quân Nhật vẫn hùng hổ sang chiếm đất, giết người Tàu vậy. Việc ấy đã về rõ lên trời, phương quân thiên là nơi ta thấy ba ngôi sao chổi theo hình lá cờ: còn nói gì nữa, đó là điềm có quân man di vào xâm chiếm vậy. Quay về nước nhà, ta thấy ở phương nam sao Hỏa tinh rực rỡ. Hỏa làm lửa, vậy thì có lẽ năm nay ta sẽ bị nóng bức ít ra là trong ba tháng hè. Hỏa sinh thổ, như vậy thì ta may mắn được thêm ít đất, có lẽ đất xứ sở vậy. Ở phương viêm thiên ấy, ta lại thấy Thọ tinh, tục gọi là Nam cực lão nhân chiếu sáng trong đám mây vàng: đó là điềm tháng năm tháng mười ta có lúa ăn, chỉ lý vậy thay.

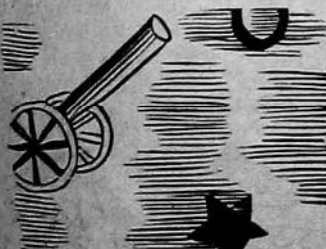
Sao Ngưu cũng thấy đỏ rực một phương, mà Ngưu lang còn là ai nữa, nếu không là ông cụ Nguyễn khoa Kỳ ở bộ Xá dân kinh tế? Vậy thì năm nay Ngưu lang sẽ gặp Chức nữ một lần, và cụ thượng Nguyễn khoa Kỳ sẽ lại có một ngày làm việc cho chum râu của cụ ấy vậy.

Sao Văn tinh ta thấy bởi hồi bên cạnh con vịt trời, sau lưng ông Thần Nông. Đó là điềm ông Phạm Quỳnh muốn tung cánh mà bay. Nhưng hiện là vịt nhà nên cứ lếch bả lếch bếch ở bên bờ sông Hương lơ dờ mà ông tướng là sông Ngân hà cao sáng. Và lại Trung Kỳ thuộc thổ, mà năm Kỷ-mao cũng thuộc thổ. Lương thổ thổ liệt, ông Phạm Quỳnh không bay đi đâu được là: phải lằm. Một lẽ nữa, là ông ấy cũng không muốn bay đi đâu cả, ở đấy cũng no nê lắm rồi.

Ngoài ra, ta thấy nhiều ngôi sao sáng từ tây vụt qua đông, rồi sa xuống đất: đó là những nguyên vọng của dân đen vậy. Và lại, theo phép diễn cảm, con mèo Kỷ-mao là con mèo đội mũ, ý chừng mũ cánh chuồn, thì lũ chuột nguyên vọng kia đi đâu cho thoát được.

Hoàng Đạo

Biết trước việc sau



XUÂN KHÔNG MÙA

Một ít nắng, vài ba sương mỏng thăm,
Mấy cánh xanh, năm bảy sắc yêu yêu,
Thế là xuân; tôi không hỏi chi nhiều:
Xuân đã sẵn trong lòng tôi lại láng.
Xuân không chỉ ở mùa xuân ba tháng,
Xuân là khi nắng rạng đến tinh) cớ,
Chim trên cành há mỏ hót ra thơ,
Xuân là lúc gió về không định trước.
Đương lạnh lẽo, bỗng một hôm trở ngược,
Mây bay đi, để hở một khung trời;
Thế là xuân; — ngày chỉ ấm hơi hơi,
Như được nắm một bàn tay son sè...
— Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé,
Giữa mùa hè khi trời biếc sau mưa,
Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa,
Lúa thanh-sắc ngẫu nhiên trong áo rộng. —
Nếu lá úa trên cành bàng không rụng,
Mà hoa thưa ửng máu quá ngày thường,
Nếu vườn nào cây nhãn bỗng ra hương,
Là xuân đó; — tôi đợi chờ chi nữa?

Bình minh quá, mỗi khi tình lại hứa.
Xuân ơi xuân vĩnh viễn giữa lòng ta,
Khi những em gặp gỡ giữa đường qua
Ngừng mắt lại để trao nhìn bờ ngõ.
Ấy là máu báo tin lòng sắp nở
Thêm một phen, tuy đã mấy lần tàn;
Ấy là hồn giăng rộng khắp không gian,
Đề đánh lưới những duyên hờ mới mẻ.
Ấy những cánh chuyền trong lòng nhẹ nhẹ,
Nghe xôn xao rộn rộn đến hay hay;
Ấy là thư hồi hộp đón trong tay;
Ấy dư âm giọng nói đã lâu ngày.
Một buổi sớm bỗng dịu dàng đồng vọng.
Miễn trời sáng, mà lòng ta dọn sóng,
Thế là xuân; — hà tất đủ chim, hoa?
Kề chi mùa, thời tiết với niên hoa!
Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng.
Ôi lòng ta! hôm nay sao mà yêu...

XUÂN-DIỆU

ÂM NHẠC
NG. XUÂN KHOÁT

HỒN XUÂN

LỜI CA
THẾ LỮ

Hồn xuân thắm đắm chân
Nắng xuân nhuộm vòm nhót đào gió
Lúa
Mùa hoa vàng gió sáng hồng
Lúa cánh hoa lay biếc say nắng vàng, Tà xiêm áo nguyệt
sanh phụng minh hoa hồng
Liều
Tua hồng xuân đang đứng chờ ai
Lòng non mào lên chàng và muốn
màu khúc ca du dương
Hồn xuân qua đời xuân rưng ai ai thêm khúc đồng tình xuân
Thăm nghe tiếng gió hương sóng
sông
Kính thơ vang vọng
sông khúc lay các miền liêu
sông



Xuân ý

Đêm vừa nhẹ, gió vừa mơn,
Cây chen ánh nguyệt trải vườn bóng xanh.

Khuya nay, mùa động đầu cành;
Đông trắng lục nhạt; vàng thanh lối gần.

Trăng êm cho gió thanh tàn;
Hương rừng lĩnh giậy ái ân xuống đồng.

Đêm say, không-khí say nồng,
Nghìn cây mở ngọn, muôn lòng hé phôi...

Khuya nay, trong những mạch đời,
Máu thanh xuân giậy, thức người héo hon.

Ngón tay như búp xuân tròn
Có người ra dạo vườn non thần thờ.

HUY CẬN

Xuân

Luống đất thơm hương, mùa mới giậy,
Bên đường chân rộn bước trai tơ.
Cây xanh cành đẹp xui tay với;
Sông mát tràn xuân nước đậm bờ.

Ồ những người ta đi hóng xuân!
Cho tôi theo với, kéo tôi gần!
Rộn rạo bước nhịp hương vương gó,
Nhựa mạnh tuôn trào tưởng dinh chân...

Bắt gặp mùa tươi lên rùn rùn
Trong cành hoa trẻ, cỏ chim non.
— Có ai gửi ý trong xuân cũ,
Đất nở muôn xuân vẫn chẳng mòn.

HUY CẬN



MÂY VÂN THƠ NHỎ

Nàng Thơ lạnh

Gió bắc dục về, Nương Tử rét,
Bạn nghèo không sắm áo nhung tơ,
Sương thu gọi mãi trên vai giá.
Ta lấy gì đây, đắp dáng Thơ?

Thế-Lữ

Sáng

Nắng soi áo trắng hoe đào
Theo cô đội nón kìa vào trong sương
Hơi lam xóa giải chân lòng
Ta đi nhưng biết con đường về đâu?

Trưa

Đường nắng. Trong đầu tiếng nói cười
Bay ra, rộn rã gheo bên tai
Ngừng chân, rẽ lá tìm. Im phắc:
Nắng rọi lưa thưa chẳng thấy người.

Chiều

Cánh vàng. Trời hanh. Nắng mái chèo
Buồn xa ngưng lại nổi đừ hừ...
Bỗng đầu xao xuyên cây reo gió.
Bụi chạy đường khô lá đuổi theo.

Tối

Trời cao vàng tắt, trên cây
Con chim bé nhỏ gọi ngày hôm sau,
Thăm thì mây rủ rờ nhau
Kéo đi trốn cánh u sầu đêm nay.

THẾ LỮ



TẾT VÀ NGU'ỒI QUA..

Những cô con gái rất ngây thơ
 - Những mộng xinh tươi t, bẽ lằng aua
 Ta nhìn theo rồi! Quen biết quá!
 Nhìn nhau giờ hết về say sưa!

● Thủa bé tôi đeo chiếc kh ảnh vàng,
 Quần áo xê đưng, áo hàng lam.
 Chân đi hài đỏ, tay thu pháo,
 Nhận cả nhà lên tiếng hát vang!

● Muốn màn trời sáng, phần, hoa, hương,
 Bời ngọt ngào như có vị đường
 Tôi sống, tôi say, và mỗi tết,
 Lòng tơ thêm động chút yêu đương.

● Khi pháo say người rượu ái ân,
 Cõi lòng thắm nở một vườn xuân.
 Nàng thơ năm ấy cười trong mắt
 Em Tuyết, em Nhung hiện giữa trần.

● Nhưng tháng, năm qua, vẫn thế thôi!
 Ước mơ tàn lữa với thân đời
 Tiết trinh bán hết cho sương gió,
 Làm điểm hai mươi tám tuổi trời!

Nên đến bây giờ gặp các em,
 Gặp ngày xuân lời, bạn xưa quen:
 - Em Nhung, em Tuyết hay ngày tết -
 Rượu hả hơi rồi! hết vị men!

Lan Sơn

Xuân yêu du'ong

Bài ca của Lê Thương

Chim yêu đương khắp trong bốn trời;
 Chim hát rỏ: Non nước tình, ai
 Ai là không mến xuân?
 Tình xuân với dương quang vờn rung áng
 hương;
 Bao đóa hoa, bao ý tình, bao tấm lòng,
 Bao thương yêu thắm tươi vì mừng vui vì
 chờ mong.
 Duyên ái ân, man mác hôn, câu ước nguyện.
 Những đưng đưng trào dưới mắt người
 thương xuân

Xuân yêu đương khắp trong bốn trời :
 Xuân thắm nồng xuân sáng ngời,
 Xuân hội xuân!
 Chim ca xuân đón đưa gió lành
 Chim hát rỏ: Non nước tình,
 Ai là không mến xuân?
 Tình xuân với dương quang vờn rung áng
 hương :
 Tình xuân với muôn hoa nồng trong làn
 hương :
 Bao đóa hoa, bao ý tình, bao tấm lòng,
 Bao thương yêu thắm tươi vì mừng vui vì
 chờ mong.
 Duyên ái ân, man mác hôn, câu ước nguyện.
 Những đưng đưng trào dưới mắt người
 thương xuân
 Lê Thương

Chuyện Thừa

... NHỮNG MÀU TRUYỆN, NHỮNG Ý TƯỞNG NHỎ NHẪN.. NHỮNG KỶ NIỆM TA NGHĨ ĐẾN HOẶC NÓI CHO NHAU NGHE TRONG LÚC ĐỢI GIAO THỪA

XUÂN chán nản nhìn chung quanh. Gian phòng lộng lẫy các màu tươi sáng dưới ánh đèn pha lê, chàng coi như một cái ngục thất giam bãm chàng không biết từ đời kiếp nào. Xuân tần mẩn đếm từng gốc thủy tiên, từng chậu hoa cúc, giặt mình ngẫm nghĩ:

- Cũng vảo chừng ấy thứ.

Xuân có cái cảm tưởng sống trong lúc này tất cả những ngày tết từ thừa bé đến giờ. Vẫn cái không khí ấm áp mùi hương trầm; vẫn những màu vàng chói lói của các bức hoành phi, câu đối, những màu rực rỡ của các nét khảm sà cừ, và cả đến vết khói lam thừng thỉnh rời bó hương cuống đỏ thắm bay lên bóng tối, Xuân cảm thấy nó ngừng đọng lại từ bao giờ rồi. Tết năm nào cũng vậy, cũng ngần ấy thứ vô tri vô giác, Xuân quen như bữa cơm nhạt bằng ngày, không còn thấy tâm hồn rạo rực cái thú say sưa của một cảm giác nào mới mẻ nữa. Chàng kéo gần lại trước mặt cái bệ cạnh nhỏ đựng thủy tiên để trên bàn, lấy tay vạch từng lá, từng nụ như đi kiểm một vật gì quý giá đánh mất đã lâu. Những lá xanh mềm mại theo vết cắt vọt thẳng lên hay cong như cánh cung nhưng xuống nước, những nụ xanh xanh nhú trên đầu màu trắng của cánh hoa còn giấu mình, Xuân nhìn thân nhiên như nhìn một bức tranh nhạt nhẽo đã coi đến ngàn lần.

Xuân chán ngán, gục đầu xuống bàn, nhắm mắt lại. Chàng nghe thấy cả sự êm tĩnh mệnh mang của đêm khuya...

Bỗng có tiếng động, Xuân mở mắt và ngạc nhiên. Trên bàn một cô con gái bé nhỏ bằng một gang tay, ngồi mỉm cười ở cạnh bệ thủy tiên. Người cô thon thon trong một bộ xiêm màu xanh, tha thướt như một công chúa hay như một tiên nữ trong truyện cổ tích lâu. Mặt cô trắng muốt như đúc bằng ngọc, mái tóc vàng óng ánh như làm bằng một chất vô giá, trong hơn hồ phách.

Xuân dụi mắt, tưởng là mình mê ngủ. Nhưng cô thiếu nữ vẫn ngồi yên, nét mỉm cười như ngụ về chế riếu.

Cô đứng dậy, múa một điệu kỳ lạ, cất tiếng hát nghe trong mát như tiếng suối chảy trên lòng cát trắng: tà áo cô tung lên, bay ra một mùi thơm êm dịu. Xuân ngây ngất nhia, trong lòng rung động một cảm giác mới, đột ngột và lạ me...

Bỗng có tiếng pháo nổ ran, Xuân giặt mình tít h dậy, thấy mình trong giấc ngủ, đã vô tình gục đầu vào bệ thủy tiên. Trong bệ, một đóa hoa mới hàm tiếu, như đương hé miệng mỉm cười, hương thơm thoảng như ở một nơi xa lạ nào đưa tới. Xuân âu yếm nhìn đóa hoa, tâm hồn rạo rực như hãy còn quyền luyện điệu múa của hồn hoa,

nàng tiên nữ đã làm chàng say đắm. Rồi chàng âu yếm nhìn chung quanh: những đóa cúc vàng thắm, những hoa đào đỏ cứng cõi như hoa giấy, cho đến cả bức hoành phi, cả làn khói trầm, Xuân thấy mỗi vật rung động một linh hồn riêng, khiến chàng nhìn mỗi vật xúc động một cảm giác riêng.

Xa xa, tiếng pháo giao thừa nổ ran, Xuân vui vẻ lạng yếm đón lấy cái vui của mùa xuân.

Hoàng-Đạo

NĂM NĂM đến tháng chạp Annam, trong bọn ta ai không cảm thấy mình trẻ lại. Kể cả những người có một tâm hồn tế lạnh, những người ghét đời, muốn lánh xa cảnh vui cười nhộn nhạp.

Đứng trên gác nhìn xuống đường, ta thấy những bà ở chợ về, ngồi trong chiếc xe đẩy kín những hoa quả, những chậu cúc vàng, trắng, tím, những cây quất trĩu trĩu quả màu đỏ, tròn xinh xắn, những cành đào, hoa cánh màu hồng nhạt mong manh... Và biết bao kỷ niệm âu yếm về tết hiện ra trong ký ức ta. Tự nhiên ta mơ màng sống lại những ngày thơ ấu, ta có lại những cảm tưởng, những cảm giác của đũa bé ngượng nghịu trong chiếc áo màu sặc sỡ, trong chiếc quần trắng trúc bâu mới kêu sột soạt mỗi khi ta lạng xăng chạy vô pháo tịt ở ngoài sân.

Nói gì bọn chúng ta! Chúng ta đã tiềm nhiệm cái sống linh hoạt, vội vàng và âm ý.

Cả đến các cụ ta khi xưa với một đời trịnh trọng, trang nghiêm của lễ nghi nho giáo, nói theo lễ nghi, ăn theo lễ nghi, uống theo lễ nghi, làm những việc thắm kia cũng theo lễ nghi. Một đời đúng mực! Một đời buồn tẻ! Một đời chết! Thế mà Tết và xuân cũng đem đến cho các cụ cái bóng vui cười thỏa thích, tay



Ông hội viên tây bảo vợ: - Ô là! là! Đốt phác điếc cả tai, nhưc cả đầu! Người Annam họ làm như Hà-nội là của họ ấy!

đổi với các cụ cái bóng ấy chỉ mau chóng như con én đưa thoi, ngắn ngủi như ngựa qua cửa sổ, mong manh như giấc mộng kẻ vàng.

Ta hãy nghe một cụ nghèo ngao bát trong vườn đào dễ thường xuân với chén rượu vàng thơm ngát.

Tam dương khai thái,
Thiên địa gian tân tại xuân phong.
Vườn đào hoa vạn tử thiên hồng.
Khách thi tiêu chén nghênh xuân châm chúc.
Song đô vẫn còn là cái vui tết chững chạc. Đến như cái vui tết của cụ tú Xương thì lời lá biết bao mà hóm hỉnh biết bao, và gần chúng ta



biết bao! Cái vui của những kẻ tết uống rượu say títt rồi nói láo chơi cho sướng miệng và há hơi men.

Nhập cử cực bất khả vô văn tự,
Chẳng hay ho cũng húng hắng lấy một vài.
Hưởng thân danh đã đồ tú tài,
Ngày Tết đến cũng phải một hai câu đối
Đối rằng:
Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tinh hoai;
Tối thể thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt.
Viết vừa xong dán ngay lên cột,
Hỏi mẹ mày rằng đối hay hay?
Rằng: hay thì thực là hay!
Chẳng hay sao lại đồ ngay tú tài?
Xưa nay, em vẫn chịu ngái.

Tết năm ấy hẳn bà tú Xương được một mẻ cười thú vị.

Khái-Hưng

NÓN GÒ GĂNG

ĐẾN TẾT thì hai vợ chồng ông Bụi về thăm quê. Ở Bình Định về Thanh chỉ có nón Gò Găng là quý nhất. Hai vợ chồng đã trả một giá đắt nhất để có nón tốt, đã chọn thực lâu để lấy nón bền. Và đã bàn đi bán lại mấy lần, xem thử về quê làm quà cho những ai. Nón để trong buồng, thỉnh thoảng bà vợ đi qua lại vuốt soa khen ngợi, và ông chồng đi lại, lại sờ ra ngắm nghía ngắm soi.
Chăm sóc, vuốt ve gần một tháng, cho đến lúc sắp về quê, thì hai vợ chồng cãi nhau
Bà vợ tức ông chồng, giận quá, bèn đến trả thù vào chồng nón quý. Lập tức, bà ta ngồi hẳn lên mấy cái nón, người vừa nhún, tay vừa đập vào nón, mắt vừa ngó ông chồng, ông chồng cũng không chịu thua, liền đi lấy nốt hai cái nón thượng hảo hạng đã quý hoa cất riêng một chỗ, đưa cho bà vợ. Đập chân một cái, bà Bụi làm bẹp luôn.

... Con giận xong.
Hai vợ chồng ngồi nắn lại mấy cái nón, xin chúng nó lại hiện nguyên hình thửa xưa. Nhưng trong khi đưa hai bàn tay vỗ về cho những cái nón bẹp hóa ra tròn, bà Bụi sức nhớ ra rằng bà vẫn là người phi ngôn và khỏe mạnh nhất thành phố.

Diệp Lang

TẾT

Sáng hôm mùng một tết
Đèn nến thấp xong rồi,
Bà tôi ngồi trong ô
Mặc áo đỏ cho tôi.
Ông tôi vừa thức dậy
Nằm ngó cổ trông ra,
Trên ngọn cây đèn bóng
Trời lất phất mưa sa.
Giờ lâu tràng pháo chuốt,
Đi đệt nổ trên hè.
Con gà mào đỏ chót,
Sợ hãi chạy le te.
Cây nứa giồng ngoài ngõ
Sôi bóng dưới lòng ao.
Chùm khánh sành gặp gió
Kiểu linh kính trên cao.
Từ khi ông tôi mất,
Bà tôi đã qua đời,
Tôi mỗi ngày mỗi lớn
Nền chẳng thấy gì vui.
Tết đến tôi càng khổ,
Tôi nhớ bức tranh gà,
Chiếc phong bao giấy đỏ,
Bánh pháo tếp ba xu.

Đoàn Văn Cừ

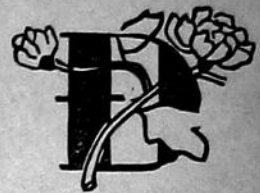
THỦY TIÊN

BÀ HUYỆN lên tỉnh mừng tết bà tổng đốc.
Trên bàn bày năm sáu bát thủy tiên. Bà huyện khen lấy khen để rằng đẹp, rằng khéo và cầm lên một củ ngắm nghía tỉ mỉ.
— Bầm cụ lớn gọt hay mua ạ?
— Tôi gọt.
Rồi giọng nhũn nhặn tiếp luôn:
— Năm nay tôi gọt hơi vụng.
Bà huyện cười nịnh:
— Bầm cụ lớn chúng con bầy cứ mong được vụng như thế này. Thực là đẹp quá, ngắm hàng ngày không chán mắt.
Bà tổng đốc sung sướng:
— Vậy bà chọn lấy một củ về chơi tết.
Bà huyện hí hửng như trẻ được cái kẹo:
— Dạ, con xin đa tạ cụ lớn.
Rồi trước mặt bà cụ van thây, bà ta bẻ luôn mấy dò nhánh ra xem. Bà tổng đốc vội kêu:
— Chết! Sao lại bẻ nát ra thế?
Bà huyện ngượng ngịu:
— Bầm cụ lớn, xin lỗi cụ lớn, con cứ yên trí rằng cụ lớn chấp. Thì ra thủy tiên cụ lớn gọt mười dò đũa cả mười, không chấp một nhánh nào. Thực con chịu tội cụ lớn.
Cái nịnh ngày tết cũng kiểu cách như Tết vậy.
Nhưng khéo thì khéo quá đi mất thôi!

Khái-Hưng



— Năm mới chúc quan bác AN no chóng LỚN



ÊN cửa
buồng
số 12,
Liên
chuyên
những
đồ là

sang bên trái, cúi cằm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vận quả nắn. Những gói giấy chỉ chực chòng chành rơi. Liên cất tiếng khàn khàn gọi:

— Nga ơi! Nga!
Nàng tưởng sẽ thấy khuôn mặt vui vẻ của Nga thờ ra đón, vợ lấy các thức mua và hỏi « Sao mày về chậm thế? » Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào: Nga đang cuộn chân nằm ngủ trên giường, tóc xõa ra cả trên gói tráng. Sự lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, khiến cái vui trong lòng nàng mong manh sắp tắt. Liên để các gói xuống bàn, rũ bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn:

— Dậy đi, Nga!
Nga ậm ừ mở mắt lơ lơ nhìn, rồi lại định quay vào ngủ. Bực mình, Liên tung chăn ra bên, vừa xốc Nga lên vừa nói:

— Gớm, ngủ cả ngày không biết chán.
Nga đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi xồm dậy, kéo chăn trùm lên vai:

— «Mày bảo chả ngủ, thì làm gì?»
Rồi nàng rung mình:

— Lạnh quá! کیا cô à, vào không khép cửa lại. Mà sao đi lâu thế?
Liên ra đóng cửa phòng lại, quay trở vào:

— Tao phải chạy vội khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chẳng kịp mua bán gì, đành là nhịu đối ăn Tết.

— Thì đã chết chưa. Không ăn ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mới mẻ của bạn. Nàng đưa mắt nhìn căn phòng bần thiêu. Dưới ánh ngọn đèn mờ, lồng chông các đồ đạc quen thuộc: cái giường Hồng-kông cũ, đồng hồ và tủ sạm, cái bàn gỗ ẩm ướt ở góc tường, hai cái ghế long chân Liên nghĩ đến sự tro troi của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây, trong cái buồng nhà sạm này cũng như đến những nơi thơm tho đậm ấm.

Nàng không muốn nghĩ và quên nữa. Cái buồn ghê gớm chỉ chực kéo đến dày vò nàng. Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn giữ các gói học giấy nhật trình được bằng giấy coi: những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa.

— Nào, xem mày mua những gì nào.

Nga cũng trở dậy đến bên giúp Liên giữ các gói và để thức ăn ra ngoài.

— Lạp-sường này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à, oai nhỉ. Còn gói gì thế này? à...

cam Tuyệt! Cam này thì phải biết! Mấy quả cam đỏ lán ra bàn. Nga cầm một quả toan bóc. Liên giương lấy:

Liên

BA MƯỜI

in bìa

TRUYỆN NGẮN của THẠCH - LAM

- Con khi! Ăn trước à? Còn để cùng đã chứ.

- Ừ thì để mà cùng! Nhưng vàng hương đâu?

Liên đáp:

- Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiềm thôi cũng được.

Nga lặng im. Nàng trông gian phòng, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thế lưu lạc của hai chị em và lòng nàng se lại. Nga nhìn bạn, âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên, Liên quay lại bảo Nga:

- Chúng mình bày cỗ cúng đi chứ?

- Bày làm quái gì vội. Bày giờ mấy giờ rồi?

- Không biết. Để gần đến 11 giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Nga không đáp, đi đến cửa sổ ti trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay tơi tã, hình như ở bóng tối khắp nơi rộn lại thanh phố hẹp này. Trên hè ướt át và nhấp nháy bùn, không một bóng người qua lại. Cái vắng lạnh như mênh mông ra tận đầu đầu, ở khắp cả các phố Hà-nội đêm nay. Nga nghĩ đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt; mọi người trong nhà đang tập nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng, xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về? Mẹ chết rồi, cha lấy vợ khác không biết ở đâu. Đã bấy, tám năm nay nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không? Nga nghĩ đến lại thương hại cho Liên, em họ của nàng Liên còn cha mẹ, nhưng Liên cũng không dám về. Hai người sống cái đời trụy lạc ở Hà-nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm xum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn tết lạnh lẽo.

Nga nhắm mắt lại. Vì trông mưa bụi hay vì nàng khóc thật? Hình như có chút nước mắt vừa rom rớm ở mí nàng. Nga chớp khẽ, rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê, và đến bây giờ... Tâm hồn Nga u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Nga giật mình, quay lại. Liên vỗ vai nàng, cười:

- Nghĩ gì mà thần người ra thế? Phải vui vẻ lên một tí chứ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Nga theo Liên đi vào và gật đầu.

- Thôi, cúng đi. Chị sửa soạn xong chưa?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bẩn, Liên đã đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thoi vàng. Mấy gói lạp xưởng và giò cũng để ngay bên.

Sự nghèo nàn của đồ cúng bỗng bày lộ ra trước mắt hai người. Nga cúi mặt xuống, tìm lấy thể hương. Nàng quay lại hỏi Liên:

- Chị có mua gạo không?

- Có, gạo đây. Nhưng đổ vào cái gì bây giờ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi. Liên bỗng reo lên:

- Đổ vào cái cốc này này, phải đấy, rất là...

Nàng im bật và dừng lại. Hình ảnh ó ế vừa đến trí nàng. Cái cốc bần, bỏ lên trên bàn, mà cả đến những khách chơi cũng không thèm dùng đến, nàng dùng làm bát hương cúng tổ tiên! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Nga; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Nga cất tiếng nói trước, thân nhiên như không có gì:

- Hay cắm trên cái chai này, - Không! cắm trên tuồng này cũng được, mày nhĩ.

Liên không dám trả lời, sẽ gặt đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng bỗng nhiên nàng quay lại: có tiếng người gõ cửa buồng.

- Ai đấy?

- Tôi. Có mở cho tôi với.

Hai chị em luống cuống, nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Nga đứng dựa bên bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi sấm ngó đầu vào.

- À, bác Tâm. Hỏi gì thế?

- Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khóa.

- Bác về đằng nhà bây giờ à?

Anh bồi sấm tươi cười:

- Vâng, phải về ăn tết chứ. Thôi, cô làm ơn trông nhà hộ nhé. Giờ này cũng chả có ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau, tiếng Nga đáp:

- Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sắp bước đi lại quay lại:

- À chút nữa quên, tôi xin chúc mừng trước hai cô nhà! Chúc hai cô sang năm mới được... được...

Anh bồi ấp úng, không biết nói thêm gì. Liên vội đỡ lời, cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng gỗ dưới nhà rít lên trong yên lặng lạnh lùng.

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng nhiên trở nên rộng rãi quá chừng: một cái lạnh thấm thía đến tâm hồn. Ngoài đường

trời hẳn còn mưa. mưa buồn rầu và âm thầm trong bóng tối. Trong gian buồng âm ướt tăng thêm. Liên và Nga đưa mắt nhìn mọi vật chung quanh. Cái giường sắt lạnh. Đệm và gối hoen bẩn những dấu vết của các cuộc chơi đêm, cái thau rửa, cái xô, và cái bàn rửa mặt, gỗ đã mốc. Đó là khung cảnh của cuộc đời hai người, cuộc đời trụy lạc đã từ lâu...

Nga đứng dậy hỏi bạn để cho liên bầu yên lặng:

- Chị đã thấp hương chưa?

Liên cũng tự nhiên gọi Nga là chị:

- Chưa. Chị thấp đi. Bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỷ niệm những ngày cúng giỗ ở nhà, khi hai chị em còn là những cô gái trong sạch và ngây thơ.

- Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhĩ?

- Có lẽ đến rồi. Năm mới!

Nga đặt lại các đĩa trên bàn, xếp thoi vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên:

- Chị ra khẩn đi.

Liên tiến đến trước ban thờ, yên lặng.

- Em biết khẩn làm sao bây giờ?

Nàng bỗng nấc lên, rung động cả hai vai, rồi gục xuống ghế, tay ấp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy qua mí mắt nàng, Liên cảm thấy một nỗi tủi cực mênh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc cho mình; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua nước mắt, những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Nga nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, buồn rầu vỗ vai bạn:

- Liên, khóc làm gì nữa, huồn làm.

Tiếng vàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy tro trọi quá. Liên ngừng mặt lên nhìn Nga, cố gượng một nụ cười héo hắt:

- Chị cũng khóc đấy ư?

Nga gục xuống vai bạn không trả lời. Nước mắt cũng ứ lên cổ nàng rồi lặng lẽ rào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đấy rồi từ nhà nọ sang nhà kia đi sâu vào đêm tối. Liên nói sẽ, như thì thầm:

- Giao thừa.

Hai chị em nép vào nhau, yên lặng.



Thạch Lam

Bien



Xe lửa năm nay « được mùa » đồ !
Hành khách bị thương, chết vô số,
Chỉ tại mấy anh cầm lái hư,
Còn xe vẫn tốt, kỹ sư... cứ.



Hăm ba tháng chạp năm Mậu-Dần,
Hội đồng thường niên ban Táo-quân,
Tổng kê các việc trên trần thế,
Lắm tờ biên bản tàu Thượng đế.

Trước hết nói về nước Nam Việt,
Nước tuy nhỏ xíu mà nhiều việc.



Nghe tin quân Nhật thắng quân Tàu,
Lại việc rắc rối bên Âu-châu,
Dân chúng Đông-dương sợ hết vía,
Chính phủ mê man chính binh bị.
Công thủ lấy băm ba triệu đồng,
Đặt thêm mấy khẩu súng thần công
Tuyên thêm vài vạn lính khổ đò
Tập cách phòng không các thành phố.
Mấy anh trợ phú thấy xôn xao,
Hi hục bợ nhau chôn bạc hào.
Trữ vừng, trữ mằm, trữ ngô gạo,
Chung quy sứt vỏ lo xa hẻo.



Ngoài, việc thế giới cũng lờ thời,
Sư tử Trung Hoa hấp hối rồi.
Các ông « con trời » sắp hết đất,
Nay mai có lẽ lên trời thật !
Tướng hò : « Tả lờ ! Ngõ mầu pha ! »
Nhưng Uông cất lên đi cầu bùa,
Không xong phải trốn sang Hà-nội,
Cái tấn tướng Tàu còn rắc rối !

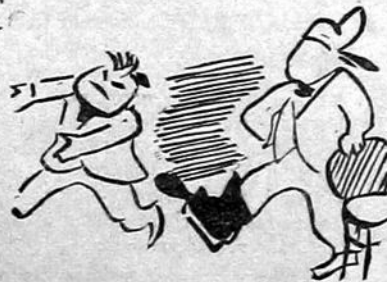
Bên Âu, ông chúa Hit băm bè,
Quấy loạn miền trung rồi bết be.
Thỉnh linh, cần trộm nước chàng Ác,
Mấy ông Dân chủ mắt thao láo.



Chỉ dân Nam Việt là văn minh
Mang tiếng ngu si hưởng thái bình.
Tha hồ rượu ti với thuốc sai
Có lẽ sung sướng nhất thế giới !



Đầu năm địch tả chết lung tung,
Quan ôn chỉ bắt lũ dân cùng,
Còn tội nhà giàu chường cụ nê,
Vi họ sẵn của, qu thân thế.



Việc bầu dân điều khóa năm nay,
« Sừ » Bông cười khà, « sừ » Lục cay,
Các ông tranh nhau hăng hái gươm,
Nhưng khi vào việc dỏm vẫn dỏm.



Nước cờ Anh-Pháp ỉnh thì xe
Cắt phẳng Suy-đét dằng Hit-le,
Được lời họ Hit dụ ngay mặt,
Ngồi lửa chiến tranh mới tạm tắt.
Họ Mút thấy bờ cũng toan đào,
Cũng đòi đất cát cũng kêu gào,
Nhưng Pháp cười khi giữ mặt cứng
Ông chúa áo đen cụt ngay hững !



Còn ông Hà Bá năm nay « ngoan »,
Tháng bảy nước sông không dâng tràn
Chờng thấy nông dân đóng thuế nặng,
Lọt mồi sợ rồi đất bỏ trắng.



Nước Tây-ban-nha nghĩ mới sâu,
Gà cồng một mẹ đá hoai nhau.
Phát-xít, Bình dân chết như ru,
Vườn ruộng bỏ hoang thành lũy phá.
Hầu khắp hoàn cầu loạn tứ tung
Tranh khôn tranh khỏe rồi lang bang
Bỏ cả cương thường quên lễ nghĩa,
Văn minh có lẽ về tử địa.

ban
TẬT
NIEN
CỦA
GONG
ONG
GONG
TÁO

CÂU ĐỐI

Lê Ta

Hai câu đối chữ nho ở trang này, là hai câu trứ danh của Yên Đồ làm giúp một nhà hàng thịt lợn. Gần Tết, hàng thịt đem biểu nhà vẫn một bát tiết canh, một đôi bồ dục và xin cụ đôi câu đối về dán Tết. Cụ ưng khàu đọc.

Từ thời bát tiết canh chung thủy,
Ngạn liễu đôi bồ dục diêm trang.

Nghĩa là :

Liều dạm cây bờ muốn diêm trang.

Trong chữ nho len được bát tiết canh với đôi bồ dục vào mà vẫn giữ được nghĩa hay : tài tình ở đó.

岸柳堆蒲欲點粧

四時八節更終始

Nhờ có một lúc túng hân năm xưa,

Lê Ta tìm được một kho tàng sung sướng. Cái khổ cũng có khi được việc, đúng như lời ngạn ngữ tây Nam xưa, ít tiên tiên tốt, Lê Ta than thở bằng một vế câu đối tuyệt tác toàn tiếng túng tiên. Các bạn hữu xa gần lên gửi về, — không phải là tiên — nhưng rất nhiều lời an ủi. Đó là những vế câu đối tài đình Tướng cũng nên nhắc lại đây : câu chuyện ý vị nói lại một đôi lần cũng chưa đến nỗi nhạt. Lê Ta thử dài buồn bã : *Tết tiệc túng tiên tiên, tinh toán loan tìm tay lữ lữ*. Các bạn vội hoặc si sào, hoặc ốm ờ, hoặc đứng đĩnh, hoặc hóm hỉnh hoặc mỉa mai đồ dành. Một bạn đã khêu cho cái đầu chán ngán của Lê Ta gật gù vì một câu khéo mới mẻ : *Mời me mừng mợ mạnh, mĩ miều mà mờ mắt món mị*.

LỢI DỤNG lòng tốt của mọi người, Lê Ta năm nay lại ra câu đối nữa để làm phiền các bạn. Người ta kêu ca vì câu đối khó, nhưng người ta cứ đối, ai nấy đều cau mày chép miệng nhưng rồi ai cũng rộng lượng, và

chiều lòng người bạn hay vui.

Câu ra là một câu đùa cợt bằng quơ, trong đó mấy con vật không yêu gì nhau, đứng nhìn các bạn bằng con mắt ngạo nghễ.

Tết năm mèo, ông lão để mua hoa môm chó gói giấy mờ gà đem tặng cho mèo mà không biết hồ.

Những con vật ngạo nghễ, vì, ngoài cái tên chính mà chúng nó đối, phần nhiều chúng còn mang một nghĩa thứ hai. Các bạn đã nhận thấy rồi, hồ còn là thẹn, đê là một tính không đạo đức lắm, và mèo đây còn là một vật biết nói biết nũng nịu đòi ta sắm cho mấy cái nhẫn kim cương.

Vậy trừ những tiếng tử dụ hoa môm chó, giấy mờ gà có thể gọi là chỉ có nghĩa đen, còn những tiếng hồ, mèo, đê hẳn đã làm nhiều bạn « cùn râu » để tìm tiếng chơi.

Cùn râu ? Đó là lời của ông Tân-Đà cốc tử dùng rất khéo để vi cái khó nhọc của người làm văn Nhưng chỉ đúng với nhà văn đàn ông. Đối với đàn bà thì, để tôi phải tìm lời vi von khác.

Đàn bà — giòng dõi của nữ sĩ Thi-Điền, tác giả cái vế « đa trắng vỗ bi bạch » trứ danh — có lẽ là người ưa đối đáp nhất. Chứng cứ có rất nhiều trong tập giấy má của tôi. Ngay từ lúc đầu cuộc chơi văn này đã có hai cô Ngọc Hồ và Bảo Vân mau mắn gửi bài đến nhà báo trước nhất. Cô Ngọc Hồ lấy bát quái để cạ với lục súc trong câu đối của Lê Ta :

Xuân giờ lữ, bác nhiên cần đi tới phương đoàn, xoay dài khay khám, để cầm tiêu lữ, vẫn lưỡng rương khôn.

Câu đối có ý thông minh, nhưng không được chừng lẩn. Giá ông Tân-Đà bình phẩm thì ông nói trắng ngay là không được sướng (Tinh cò mà dịch đúng tiếng heurieux của Tây).

Bạn cô Ngọc Hồ, cô Bảo Vân, đối lại một cách dễ dàng hơn và cũng quá dễ dãi nữa :

Xuân giờ chuột, thàng cha khỉ, làm bánh dẫu rồng, dời nhân thịt lợn, cốt dễ rử chuột, đương rỗng như trau.

Cái thú trong câu đối là cái khó. Cô Bảo Vân chẳng chịu khó tí nào.

(Xem tiếp trang sau)



CÂU CHUYỆN CỦA NHÀ GIÁO

NĂM ẤY là năm 1928. Tôi mới ra dạy học được ba năm. Buổi chiều hôm 27 tháng chạp, không khí trường Nam đã nồng mùi Tết. Học trò, trong buổi học Tết niên, người nào mặt cũng giữ một vẻ hân hỷ trang trọng.

Tôi chép bài lên bảng cho xong việc rồi cũng ngồi ngẩn ra nhìn cái gia đình con con kia. Những cái mỉm cười, những cái đưa mắt có một ý nghĩa riêng. Bài chúc từ về bươm càng bươm tím đã thấy thì thọt

truyền từ găm bàn này sang găm bàn khác. Mấy cái đầu chụm lại mấy tiếng rúc rích cười. Tôi biết mà chỉ làm như không. Vì tôi cũng thích nghe học trò nịnh một cách vãn vãn.

Ba giờ. Sắp ra chơi thì ông thanh tra (nhà ở ngay đầu trường) đưa ra một tờ đạt bất thường cấm ngặt không cho học trò đốt pháo và làm âm ỹ. Cấm đốt pháo! Thế thì còn gì là Tết với nhất nữa. Học trò không hiểu ra sao. Nhưng thầy

giáo hiểu. Năm ấy bà lớn thanh tra mới sinh được hoàng nam. Tiếng pháo tuy cần cho sự mừng Tết của học trò, nhưng hại cho bộ thần kinh của cậu quý tử...

Đến giờ ra chơi, các nhà sư phạm đã đến họp ở một chỗ và bàn tán về tờ đạt mới của quan thanh tra. Mỗi người ít ra cũng có một câu châm biếm mát mẻ để riêu nhẹ cái chuyện « tiếng pháo và giấc ngủ của ông hoàng ».

Một ông đứng tuổi nhất vui cười bảo các bạn đồng sự :

— Cấm mà được với họ à ? Mà không cấm thì mình bị cừu. Lệnh ông thanh tra nghiêm hơn lệnh ông

lòng rộng lượng của thầy không sợ phạt.

Ba giờ kém năm. Bốn giờ. Bốn giờ năm. Các thầy giáo nhất định không chịu về lớp. Đầu học trò đã thấy lấp ló ở các cửa sổ. Vài anh « liah do thám » đang lảng vảng ở sân trước và sân sau. Bốn giờ mười, ai ai cũng nhin cười nhìn nhau ra vẻ đắc sách. Bỗng ở lớp nhất A, hai đứa học trò của tôi mặt tái mét, hốt hải chạy xuống, hai tay lờ lợt mực đỏ, nói không ra hơi :

— Thưa thầy, mời thầy về ngay các anh ấy đâm nhau ạ.

Trời ơi ! một tai vạ đã xảy đến !

CHÚC TỪ NGÀY TẾT

trời. Âu là tất cả anh em ta cứ ngồi lì ở đây cho đến giờ về, thế là hết cả chúc từ và hết cả pháo nổ.

Mọi người đều tán thưởng ý kiến ấy, vì ai cũng rõ ngày Tết sắp đến, các ông mãnh học trò sẽ lợi dụng

Không ai bảo ai, hội đồng các ông giáo đã yên lặng tao ra như những cái bóng ma chơi.

Tôi rào bước trở về, tự hứa sẽ cho những thằng quý sư đánh nhau (xem tiếp trang 18)

Câu đối Lê Ta

(Tiếp theo trang 15)

Thực là một sự không ngờ. Đàng lẽ lấy vật để đánh nhau với vật thì để thắng mới phải, ở đây lại khác, không mấy bạn có những câu tài tình trội hơn cô Bảo Vân. Trong ngót năm mươi câu về loại này, (dùng tên vật để đối) Lê Ta chỉ chú ý đến hai câu. Câu trên Lê Ta vừa gật đầu vừa thờ dài:

Cậu Ba Éch, rất láu cá, làm bài đít-ca, như lớt như lép, chúc ông Hến, ăn nói nhanh trai.

Câu dưới, của một bạn kỳ là Tú-Dua, có một vẻ chính chệch hơn thế:

Dần làng báo, nhà văn khi thích mũ cánh chuồn, thêm phần thú lợn, thế mà viết báo vẫn cứ tàn hươu.

Rằng hay thì thực chưa đợc hay lắm. Nhưng Lê Ta cũng đánh một cái khuyên đề ngợi khen.

Lấy can chi để đối là việc dễ làm trong cuộc « giải trí » này. Rất nhiều bạn có ý tình, nhưng phần nhiều chỉ đại khái làm được như câu sau, của một ông Hàn, ông Hàn Vi (tên hiệu đặt khéo đấy):

Xuân kỷ mào, cháu cô Hợi, bán mớ rau mùi, mùa này buộc đầu trốn sang bác Mão, để khỏi bận thân.

Ông Hàn Vi khi dùng màu để đối, xem chừng sung túc hơn:

Giời sáng bạch, bà sư tử, hách tựa bà hoàng, la rầm con Bích, múc thau đồng bạch, tiếng gọi thật thanh.

Ông Hàn lại thử dùng mấy màu tên của phân viên Ngày Nay (Thạch Lam, Thế Lữ, Xuân Diệu, Khái Hưng, Hoàng Đạo) coi cũng ngộ nghĩnh:

Lóng cầm thạch, thấy trần thế rộn rã vì xuân, cũng thành cầm khải, cảnh đời ngọc thạch rực rỡ huy hoàng.

Ông René Nhuận lấy thập nhị chi làm khi giới:

Xuân năm tí, có bé tí tâm, nước lá mùi ở bên bờ dàu mới được một tí phải cảm nên thân. (Đối một hai chữ đi câu đối của ông có nghĩa hơn lên một chút).

Ông Ngô Gừ có hai câu, một câu sai luật tuy cũng đáng chú ý:

Xuân bên ý chú linh Tàu (chỗ này tiếng trác mới phải) bán khóm liễu bở, trong ngày chủ nhật, không người để ý, còn cứ chào ai.

Một câu nữa của ông, có ý hay, nhưng gương ép nhiều tiếng:

Xuân độ trước, bà lý nọ, đọc báo Ngày Nay, thầy số pha کیا (Fakir) toan về bất chức, lại sợ mùa mai.

Dùng các màu, ông Lê tư lảnh về được cái chuyện ngũ sắc sau này:

Xuân còn xanh, thiếu nữ trắng, thoa phấn màu hồng, tô môi thắm đỏ, đi trong bóng tối, trông thật là đen.

Cũng dùng các màu, ông... Lý-toe-Toét (?) tuy mắt kèm nhèm nhưng trông còn tinh hơn tưởng ông Lê. Câu của ông Lý-toe-Toét:

Xuân đêm trắng, tay con bạc, vì số ba đào, gặp hỏi vận đỏ cũng đành thua trắng, rõ thực là đen.

Hai giọng điệu gần giống nhau, nhưng giọng điệu trên vấp vấp dữ

quá. Ông Chu-Loan thích các thứ quả: *Hội đèn Quít, con trai Bưởi đi hát ở đảo, gặp ngay mẹ mướp bị phen cưỡng quít, song cũng dành cam?*

Giá ông Chu-Loan cho biết đèn Quít ấy ở đâu thì cậu con trai Bưởi đi kỹ kia mới đỡ ân hận. Ông Chu-Loan lại còn hai câu nữa đáng chú ý: câu thứ nhất (vải vóc) gò gẫm hơi khó nhọc:

Đến tuần lĩnh(?) anh sức vóc, mình được đồng lương, chẳng đợi lần lượt, xông vào đối lĩnh, liền bị trói go.

Câu sau (dùng thập can) vừa tài tình vừa... vong mạng:

Trần văn Giáp, thẳng vị kỹ, tuy hạng cùng đinh, tưởng mình là quý nhất trong làng Giáp, không chịu đi canh.

Độc nhanh, câu ngộ nghĩnh này có vẻ một câu trong đơn kiện của một ông Lý Toét.

Của cô N. T. Bán một câu dùng tiếng chim:

Chợ phiên Khách (chợ phiên giúp dân Tàu), chợ hàng sáo bán thùng gạo đi, đội khăn mỏ quạ, khéo mời mọc khách, xem chừng có công.

Dùng tiếng ong ve, ông Ba Tiều cũng có một câu ý vị:

Ngày hội Dế, thẳng cha nặng, thấu ả lưng ong, thả lời bay bướm, đội khăn lầy để nhưng chẳng ai ve.

Cả một tập đây của các bạn gửi về mà chỉ chọn được có những câu ít ỏi đó!

Đó là vì cái câu ra khó khăn kia.

Khó đến nỗi có nhiều bạn, sau khi đã vô đầu bút tóc một cách rất cẩn thận, đã phải quăng bút thờ dài. Rồi khi cầm bút lên là chỉ cốt để trách Lê Ta: « Ông Lê Ta ơi, ông ra đối oái oăm quá!»

Có bạn bí quá tức mình gửi về cho Lê Ta những câu đối rất bướng, những câu đối « bĩnh » hết sức, thí dụ câu này:

Tết năm mèo, ông lão chuột, mua đôi mồm khỉ, gói vào giầy báo, đem lạng cho mèo, mà không biết sần.

Ông bạn này ký tên là ông Ba Mười ở Hà-dông Hùm Hà-dông hẳn gặp sư tử Hà-dông, và hẳn câu đối này làm giữa lúc sư tử hồng.

Một bạn khác (ông Tân Lang) cũng tức mình. Nhưng tức một cách ý vị. Ông gửi khoe Lê Ta một câu đối do ông chế tạo cả hai vế. Ông lấy tên các con vật để cho chơi nhau rất ngộ nghĩnh và có một giá trị khôi hài riêng:

Tết nhá con tằm! nọ chó gi, khi ba mươi đã cáo cùg, còn để diều mồi.

Xuân thập bát mãn! mề gà đầu trịnh sư tứ, danh hồ người nhưng cóc cần chi.

Ở cái thời văn biên ngẫu kếm cõi này, câu đối của ông Tân Lang có thể coi là một câu tuyệt tác.

Lê Ta



CÁC VAI

Thi sĩ Cầu-Kỳ ngoài 30 tuổi
 Vợ thi sĩ : đàn bà cũ trong 30 tuổi.
 Thi, Thơ : Con gái,
 Ngôn, Ngữ : con trai
 của thi sĩ từ lên 10 trở xuống đến 5 tuổi.

Cảnh :

Văn phòng của thi-sĩ, ở đặc nửa cô nửa kim : tủ sách, bàn viết có ngăn để sách — Trang hoàng ra về Tết : lọ hoa đào, cốc thủy tiên, văn ván...
 Lúc mở màn : thi sĩ (nam phục) vừa mặc áo vừa nhìn qua cửa kính. Tiếng pháo nổ. Rút tiếng thi sĩ si vừa cai khay xong.

Lớp I

THI SĨ CẦU-KỶ (xoay tay, mặt vui vẻ).
 Mùa xuân lắm tím rờ.
 Gió xuân trên hoa tươi.
 Tiếng pháo lung tung nổ.
 Tết rồi!
 (Ngắm cốc thủy tiên, rúng ngón tay vào nước búng lên hoa).
 Giở tiên môi nở hoa.
 Thoang thoang mùi hương đưa,
 Như gọi lòng thi sĩ.

Say sưa!
 (Bóc tờ lịch treo ở tường, trên bàn viết, xem lịch).
 Năm nay hôm mừng mới
 Mọi việc đều nên. — Tốt!
 Ta sửa soạn mừng Xuân
 Một bài thơ khai bút.
 (Đốt trầm vào một cái lư con đê trên ngân sách).

Nàng thơ ta khó tính.
 Ta phải rất tề chỉnh,
 Trịnh trọng đón mới về.
 (Nghĩ thầm) Cô nàng đến vaajah.
 (Xếp giấy, lấy bát mực, thay ngòi bút, bày ra bàn viết).
 Theo dõi nếp cổ nhân :
 Rượu thánh với thơ thần.
 Rót chén thanh mai tửu
 Cùng nàng thơ thưởng Xuân.
 (Rót chén rượu giơ lên, uống một lớp : khà ! Ngồi bàn, cầm bút).

Lớp II

VỢ THI SĨ (hé cửa ra).
 Nay cậu, làm gì đó?
 Nước chè đã chế rồi,
 Cậu lấy mứt giùm tôi,
 Tôi quên nhang cúng cụ.
 THI SĨ (đốt bút xuống về khó chịu).
 Tôi giờ bận... khai bút
 Nguồn thơ đương lảng lơi...
 VỢ THI SĨ (hơi gắt)
 Hãy đứng lên một chút,
 Rồi chốc nữa sẽ khai.

THI SĨ.
 Sáng nay tôi ủy quyền,
 Nhờ tay bà vợ hiền
 Trông nom việc cúng lễ,
 Bên nhang, khăn tờ tiên.
 Đều mặc nhà thi sĩ
 Tâm hồn được yên yên,
 Vui cả thơ, chén rượu,
 Mừng xuân mừng tất niên.

VỢ THI SĨ
 Thơ thần khéo liên miên!
 Ông này rồi hóa điên!
 Tôi còn bận việc bếp,
 Chả dám nhận ủy quyền!
 Thật học từ lên một,
 Chữ đầu khăn tờ tiên!

THI SĨ.
 Biết chữ thì thi khấn chữ,
 Không biết, khấn nôm na.
 Tâm động qui thần chứng.
 Về con kè con cá!

VỢ THI SĨ.
 Khiếp ! Gàn đần gàn thế!
 Đâu năm đã giờ quê.
 Êm truyền phải chiều ông.
 Đến tẻ!
 (Ngẫu vò)

Lớp III

THI SĨ (Thở ra một cách khoan khoái).
 Năm mới, sắp khai bút,
 Nàng Thơ còn lẩn lút.
 Nãi xê thờ mặt ra,
 Nguồn thơ cạn!
 (Lấy diều hút thuốc thổi)
 Nào! Bây giờ mừng Xuân
 Bút hoa thảo mây vân.
 Hát một mồi « quốc túy »
 Lấy « yên phi lý thuận »!
 (Kéo một hơi thuốc, say ngáy ngáy ngủ, rồi cầm bút. Bộ nghĩ nghĩ: bóp trán, vật rầu)

KỊCH VUI

KHAI BÚT NGÀY XUÂN

Em bé tôi tốt giọng,
Bọc bài chú đi nào !
Rồi cứu cho một hào
Chỉ em ta bỏ ống.

CẬU NGŨ (đọc thuộc lòng bài chúc đã học ở trường).
Năm mới tôi đây,
Tấm lòng thơ ấu,
Con xin giải bày :
Chúc mừng cha mẹ
Mọi sự mọi bay.
Dưỡng sinh ghi nhớ
Công đức cao đầy.
Phận con xin nhớ
Hết lòng thảo ngay,
Con xin hứa hẹn
Ngoan ngoan đêm ngày.

Mình quên mất, không dẫn.
Ra bảo tôi đi vắng ! !

VỢ THI SĨ
Bác Kỳ Cốp đấy mà !
Tôi đã nói có nhà,
Cậu ra tiếp một tí
Kẻo mất lòng người ta.

THI SĨ (câu có)
Hừ ! Thơ đương làm giờ.
Con mèo ! khách với khứa !
(Cắt tờ giấy xuống cái bìa chặn tay hậm hực vào.)

VỢ THI SĨ
Bảo thật này !
Lãng lơ vừa vừa chứ !
(Đụp tay vào tờ giấy)
Con Xuân nào đấy hừ ?
Chào ôi ! Thơ với từ !
Mê con đi bao tử !

THI SĨ (bấy giờ mới vỡ nhẽ, lăn ra cười)
Trời đất cha mẹ ôi !
Ghen đầu ghen lạ đời !
Dốt như con bò cái !
Cầm cái họng cho rồi !

VỢ THI SĨ (càng tức)
Con Xuân là con nào ?
Gái nhảy hay à đào ?
Bà đánh cho tan xác !
Đừng chực cướp chồng tao !

Hãy viết đầu đề đã :
« Mừng Xuân »
Hăm ! Hừ !
Van sự khởi đầu nan.
Đầu đi đuôi mới lọt.
Cổ đã bắt ngóay trần.
Tốt ! !
(Lại là bộ bản khoản vắt óc. Thỉnh thoảng lại « hăm », « hừ ». Nghĩ một lát, cúi viết rồi ngậm nga.)
« Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời... »
Hăm ! Hừ ! Đẹp nhất đời... nhất đời...
(Nhón mặt tìm vẫn một cách chật vật.)

Chứa hết từ nay !
THI SĨ (cười)
Ồ ! Các con tôi ngoan !
Năm mới, cậu mở hàng
Mỗi con một hào mới.
Bổ ống, chớ tiêu hoang !
(Chia liễn. Đàn trẻ nhận rồi cảm ơn, kéo nhau vào, reo mừng.)

LỚP V
THI SĨ
Ồ ! Bùn đoàn thê tử
Lâm bặt cả thi tứ !
Chẳng trách lầm thi nhân
Thờ chủ nghĩa độc thân.
(Lại cầm tờ giấy ngậm nga.)
« Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời,
(Ngậm nghĩ : Nhất đời.. !
Gi vẫn với đời nh.)
Thời.. ! Cười.. ! Tươi.. ! À tươi !
Xuân tươi !
Được rồi !
(Viết rồi ngậm nga.)
« Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời,

LỚP VII
VỢ THI SĨ (ra bàn lục tờ giấy)
Thử xem ông thi sĩ
Viết thơ quái thơ quái
Chỉ mà ngày đầu năm
Đã gât như con... khỉ !
(Vả vào mồm)
Áy chết ! Quên !
Mông một, kiêng !
(Giờ tờ giấy ra đọc)
Gửi cho Xuân.
Xuân ơi, Xuân đẹp nhất đời
Bấy lâu xa cách, Xuân tươi lại về.
Cảm Xuân say đắm, say mê...
(Ném mạnh tờ giấy xuống bàn, hăm hăm)
Thế này giỏi thực thôi !
Định lừa dối cả tở,
Tưởng làm thơ khai bút,
Viết cho gái, Trời ôi !
(Trò vào trong, rồi trống tay cạnh sườn)

THI SĨ (cười sảng sặc, ra bị mồm vợ lại)
Ôi khỉ ôi là khỉ !
Khe khe mồm một tí
Kéo hàng xóm láng giềng.
Người ta thì nhõm phỉ !
VỢ THI SĨ (giăng tay ra)
Cậu đừng ăn hiếp tôi !

THI SĨ
Thời ! tôi chia bà rồi.
Bà hãy nghe tôi giảng.
Người đầu có người đời !
Đừng be ăm ỹ nữa,
Chẳng sợ con nó cười !
(Cầm tờ giấy)
Đẩy bài thơ khai bút.
Xuân không phải là người.

VỢ THI SĨ
Xuân không phải con đi,
Sao lại gọi : Xuân ơi ?

THI SĨ
Làm thơ tưởng tượng thế !
Mùa xuân, cảnh đất trời.
Cây cỏ trông xanh tốt,
Là Xuân đẹp, Xuân tươi.
Thi sĩ mê xuân sắc...

VỢ THI SĨ (gắt)
Thế thi cậu giờ hơi !
(Nguyệt dài rồi vào)

THI SĨ (ngao ngán lắc đầu)
Năm Mèo, mình khai bút,
Xem lịch tưởng ngày tốt.
Thành thử bài thơ rỗng.
Dốt !...
(Sẽ vụn tờ giấy bỏ vào cái lư hương)

LỚP IV
«Bốn đứa con của thi sĩ, mặc quần áo mới, đẩy cửa chạy ò ra, reo mừng, cùng nói, riu riu rít như một đàn chim».

A ba ! Cậu đây rồi !
Cậu trốn con mãi thôi !
Đề con mừng tuổi cậu,
Cậu mở hàng đi thôi !
A ba !
THI SĨ (Mới đầu trợn mắt, há mồm, loay sủa lủ trẻ, nhưng bốn đứa sũm chung quanh, dứ ồm dứ, dứ bà cò, ủa lồi tay, dứ kéo áo.

LỚP VI
VỢ THI SĨ (ra)
Này ! Ông thi sĩ ơi,
Ra, có khách lại chơi !
THI SĨ (bực mình)
Ồ ! Lại khách đến ăm !
Thật bằng « giết đề » thời !

Rời ra đây tôi bõ
Đống con, chưa chót đời !
THI SĨ (ra, lầm bầm)
Khách khứa thực là hao !
Chúc mừng rặt câu sáo,
Lâm mất cả thi giờ,
Chán như cơm nếp nhào !
VỢ THI SĨ (gắt)
Cậu ghê lắm rồi đấy !
THI SĨ (ngần người)
Ồ hay ! lại nói quấy !
Gớm với ghê cái gì ?
Hay mơ bệnh ông ấy ?
VỢ THI SĨ
Thôi đừng đánh trống lảng !
THI SĨ
Lảng ? ! Mơ nói sảng !
VỢ THI SĨ
Sảng gì ? Bất quả tang.
Còn giả vờ giả tăng !
THI SĨ
Quái lạ !
VỢ THI SĨ
Vàng ả !
THI SĨ
O hay !

HẠ MÀN



Thi sĩ bật phì cười, áu gẽm, gũ các son ra),
Khoan đã ! ỉm cả nào !
Chúc Tết cậu ra sao ?
Chưa chi đã tíu tíu
Vội đòi tiền phong bao !
CÓ THI (kéo cậu Ngũ, bắt khoan tay dúng trước mặt bố).

BẢNG THƠ CỦA

Trần Hưng

LỊCH LÀNG TÔI

Việc làng và đồng
góp quanh năm

Giêng — Tháng giêng lo cỗ lên chùa (1),
Sang thì chực bực, vừa vừa thì năm.

Hai — Tháng hai tế Thánh hém rằm.

Mỏ trâu : đồng bạc ; lợn : rằm ba hào.

Lợn thì luộc dờ « lòng đào » ;

Trâu thì khói bằm thành cao đen xi.

Lợn thì dán mỡ cắt đi,

Trâu thì ăn nạc, còn bì đem phơi.

Tuy rằng vừa khét vừa hôi,

Nhưng, khi túng cũng bỏ nồi nấu canh.

Gọi là « lợc » của Thần đình

(Vứt đi thì tiếc tên mình bỏ ra).

Ba — Tháng ba có tết mồng ba,

Xôi gà, mỗi xuất đóng và bốn xu.

Tư — Mọc đồng cầu mát tháng tư

Mỗi trâu : hoặc kém, hoặc dư một đồng.

Năm — Tháng năm tế « lão » Thần nông ;

Làng mua đại bực, mũ rồng đốt đi ;

Giết trâu hay lợn còn lù,

Được mùa, đồng bạc ; mất... thì liệu sau.

Sáu — Thế rồi : tháng sáu công sưu,

Mấy anh hương chức, bực đầu trừ ra.

Nếu may ra ít khộm già

Cùng đình chỉ phải đóng ba bốn đồng.

Bảy — Đến rằm tháng bảy, âm cung

Hình như tha cả hồn ông Thần hoàng.

Cho nên cũng có việc làng ;

To thì lại lợn, xoàng xoàng : gà xôi.

Tám — Lại rằm tháng tám, ôi thôi !

Dân làng vào đám những mười ngày đêm

Thịt trâu nhấm rượu nhèm nhèm !

Quan viên nghe hát, trẻ em nghe trò !

Mỗi người đóng góp bao nhiêu ?

— Ít thì đồng rưỡi, mà nhiều thì hai.

Nhà nào độ chực con giai ;

Đóng tiền vài chục, sáu mươi lăm đồng

Áo the với thất lưng hồng

Đề mà đi rước « cái ông Thần đình »

« Rung rinh, treng trập, tưng rinh »

— Anh không đi rước thì anh « lảng bỏ »

Chín — Việc làng tháng chín càng to.

Xôi và cơm mới tha hồ mà ăn.

Cũng như tất cả mọi lần,

Tiền roi xuống hố, thịt phần « ra sau »

Mười — Tháng mười đã hết cho đâu !

Làng còn bỏ bán tiền đầu, tiền hương.

Y như câu vẫn nói thường :

Mở kêu thớt cũng tìm đường thớt kêu.

Một — Cuối năm, đóng góp càng nhiều

Mỗi anh trai tráng mấy « hiền » (2) chông

Lễ từ tháng linh tuần ranh [gianh (3)]

Khi đi khám các điểm canh tháng này.

Không thì nó gà thẳng tay

(Cái oai nó lớn quan thầy nó to :)

Nó vu tuần tráng lờ đờ,

Nó vu chức dịch hững hờ việc canh

Rồi thì có bán cả đình

Cũng không đủ « cúng » một mình quan

Tuy rằng chẳng trước thì sau, [đầu]

Dân con vẫn lễ chặn đầu chặn đuôi !

Chạp — Sương chưa hết một năm rồi !

Tối ba mươi tết, bên nồi bánh chưng,

Thờ dài, vắn cổ, đấm lưng,

Ta lần tay tính lại từng món tiêu.

Việc làng việc nước bao nhiêu ?

Lo năm sắp đến, lo nhiều năm sau !

Bao nhiêu ruộng đến nhà giàu ?

Bao nhiêu sợi tóc trên đầu bạc đi ?

Mấy anh mất xác Nam-kỳ ?

Mấy anh bốn cổ xanh ri ngoài Ưông ?

T.P.

Chúc từ' ngày Tết

(Tiếp theo trang 15)

một bài học nên thân. Bồi tất niên
tôi cũng phạt.

Lúc tôi nhớ nhác vào lớp, năm
mươi cái thân hình bé nhỏ đứng
táp cả dậy như một toán lính bỗng
súng chào kìa. Nhưng nào bọn
đám nhau đâu? Lớp học không có
gi là tai nạn hết.

Hai tháng báo tin dữ lúc này đã
mim cười tiến lên với hai tờ giấy
vẽ hoa hécét: hai bài chúc từ.

Nhìn lên bàn đã thấy sách vở của
tôi bị dọn hết, mặt bàn phủ chiếc
khan trắng toát, và ở giữa ngất
ngheo một cái đỉnh lớn bằng đồng
hun. Bên cạnh chiếc đỉnh là một bó
hoa hồng, hai hộp thuốc lá Ăng-lê,
với một túi kẹo dầy. Thì ra học trò
lập mưu để dụ các thầy giáo về
lớp.

Tôi nghiêm-nghị về ghế ngồi, thì
một bài chúc-từ bằng quốc-văn lên
tiếng ở miệng một anh học trò. Một
hồi vỗ tay, rồi đến lượt bài chúc-từ
bằng Pháp-văn âm-ọc lầu-lầu ở
miệng một anh khác.

Liếc nhìn đồng hồ còn năm phút
nữa, tôi vui vẻ cảm ơn các học-trò
mấy câu. Một cậu bé tí-siu lên mở
hộp thuốc mời tôi và xin phép chia
hộp kìa cho các anh em mỗi người
một điếu. Tôi bằng lòng. Năm mươi
cái miệng vụng dại sau một giây hóa
ra năm mươi cái ống khói. Lớp học
phút chốc đã biến thành một cảnh
mặt mù trong đó có những tiếng ho-
khan và những tiếng sặc khe khe.

Nhìn lũ chuột của tôi bị hun, tôi
sung sướng thấy một khoảng đời
của mình sáng hơn lên. Nhưng sung
sướng không lâu. Một hồi pháo nổ

vang lên ở lớp tôi và ở mấy lớp bên
cạnh. Tôi thất sắc, trong lúc các học
trò tôi sung sướng mặt đỏ hồng-
hồng... Sự vui vẻ mỗi lúc một tăng
và lan đi rất chóng. Pháo tràng,
pháo lện, pháo điện, pháo ném
điên cuồng sừng sọ. Thùng thuốc
súng đã chầm. Cả mười tám lớp
trường Nam như có mặt lệnh thì
nhau mà nổ ầm ầm như một hồi
súng trận. Trường học dài dằng
dặc, sau đó mấy phút đã thành một
thế giới hỗn độn trong buổi sơ khai

Sự hỗn độn trong lòng tôi lại giữ
đội hơn. Đang lo, thì, sạt một cái,
cả lớp đứng dậy. Ông thanh tra mặt
tái mét, con mắt nảy những tia lửa
tức giận, hai tay dứt túi quần thọc
đến tận đáy, mũ dạ đen đè xuống
trên tóc, hăm bước vào. Ông thiên lôi
cũng chỉ ghé gớm đến thế. Ông
dẫn từng tiếng :

— Các anh có giáo dục nhĩ? Ai
dạy các anh sự bất tuân thượng
lệnh thế? Tờ đạt của một ông
thanh tra có lẽ là một lời thừa
phải không?

Tôi giận uất người, nghiêng rành
lại nhìn lũ quỷ sứ của tôi đương
cúi gằm mặt xuống. Ông thanh tra
quay lại tôi, cười gằn bảo :

— Ông giáo còn trẻ, thành thử
còn thích pháo lắm — ông có muốn,
nhân dịp tết, tôi mua tặng ông mấy
bánh không?

Tôi không muốn, ông thanh tra
cũng cứ tặng. Bánh pháo ấy tôi
nhận được ngay đầu năm năm ấy:
đó là một tờ lệnh đòi tôi đi Thượng-
du.

Đại Thanh

NGHĨA CHỮ TẾT



CON — Các thầy
Tết thì Tết gì thích
nhất hở cậu?
BỐ (là m) —
Thích nhất thì Tết
tiền, rồi đến ruợu
rang, hay gà
ngỗng, chim...

Rhông

(1) Tục riêng làng tôi : Mỗi năm đến 15 tháng giêng, từ 18 tuổi trở lên, có 1
người một, đóng góp nhau làm một cỗ chay : cau và bánh trái phải làm theo đúng
lệ, tốn lắm. Mỗi cỗ hết từ 5p. trở lên. Làm cỗ này, tuy không thi, người ta cũng
ganh nhau nên cỗ có hết hơn 10p.

(2) Hiền : ở tôi hay gọi chệch hão là hiền (cũng như nói « bảo » là « hiền »)

(3) Chông, gianh : chông đề rác bờ rào, gianh là (rom) đề ốm làm điểm canh. Ở quê
quê, trong mấy tháng cuối năm thường bỏ tiền lễ khi linh tuần và quan khách nhà
về sự canh phòng. Tiền ấy người ta gọi là... chông gianh (1).

CHÀNG

THI NHÂN *huyện Cổ Tích*

của
KHAI HUNG

N GÀY XUA
có một
chàng

văn hay chữ tốt, nhưng không đỗ đạt gì, vì một lẽ rất giản dị là chàng không từng lều chiếu đi thi : Chàng cho danh lợi không đáng được người đời ham muốn.

Chàng bỏ nhà, cùng một tên tiểu đồng vào ở ẩn trong rừng, trồng hoa quả để ăn, nhặt cành khô để nấu nướng. Dùng không hết thì mỗi phiên chợ ở dưới chân núi, thầy trò quây xuống bán, kiếm ít tiền mua các thứ cần thiết cho sự sống : gạo muối làm thực phẩm, lụa vải để may áo quần.

Ngoài các công việc nuôi thân ra, chàng chỉ còn bận có một việc, để vịnh cho qua thời nhàn rỗi mà di dưỡng tính tình. Khu rừng vang tiếng ngâm thơ của chàng. Suối trong ngừng lại lưng đeo để lắng nghe. Chim muông đua nhau hát để hòa âm điệu. Hươu nai cam động vểnh tai đứng im vì sợ làm sột soạt đám lá khô dưới móng. Cả đến hổ, báo cũng trở nên hiền lành vì những lời êm dịu, không gầm thét đuổi bắt các loài vật yếu đuối nữa.

Vị hung thần ở vùng ấy thấy thế, đem lòng ghen tức. Thần tự nhủ : « Trước đây ta vẫn là chúa tề nơi đây. Muôn loài đều phải kính nể. Ta cho sống thì được sống, ta bắt chết thì phải chết. Nay tên cuồng sĩ kia bỗng dám đến trêu ngươi ta, đàn áp khiếp phục bọn tôi tớ của ta, nhất là làm mất hẳn vẻ tinh mịch thiêng liêng của chốn sơn lâm cao cả này. Ta phải trị mới được ! »

Thế rồi, một hôm, hung thần óa phép làm ông vua. Một ông vua có vẻ thực hiệu, ngự nga ngồi trên kiệu vàng hai chục người khiêng, đầu đội mũ vàng, mình mặc áo đại bào thêu chín con rồng vàng, chân đi hia vàng dát bạc kim cương, tay cầm hốt vàng nạm đầy các thứ ngọc quý. Âm nhạc du dương tàn quạt phấp phới, vàng bạc, châu báu sáng chói một góc rừng.

Trước túp lều tranh của thi nhân, vua (nghĩa là hung thần đội lốt vua) truyền lệnh dừng kiệu, vì ngài nghe thấy có người ngâm thơ trong đó. Một tiếng hô, lính hộ vệ điệu thầy khóa ra trước ngài rồng. Và thượng hoàng phán :

— Bài thơ của người đã lọt tai trẫm. Người thực có tài xuất chúng. Vậy người khá theo trẫm về triều, trẫm sẽ cất người lên chức thượng thư để cùng trẫm cai trị muôn dân.

Thi nhân vái tâu :

— Muôn đội ơn Bệ hạ đã đoái tưởng đến kẻ bầy tôi ở nơi rừng rú. Nhưng thần tự xét

đức mỏng tri hèn, chỉ có tài đốn cây kiếm củi, đầu dám nhận cái trọng trách của triều đình.

Hai, ba lần vua cố nài nhưng thi nhân một mực từ chối. Chàng từ chối vì chàng thành thực không muốn đem cái thú ngâm hoa vịnh nguyệt mà đòi lấy miếng đỉnh chung ở nơi chức trọng quyền cao, chứ không phải vì chàng biết rõ rằng nhà vua giả hiệu kia là một vị hung thần và nhận lời làm quan với hắn tức là theo hắn xuống cõi âm.

Thấy mưu mô của mình không thành, hung thần càng phần uất, nhất nay chiều chiều, giọng ngâm thơ của thi sĩ lại có phần dương dương tự đắc, và lời thơ đầy những ý tưởng khinh mạn công danh.

Hung thần bèn họp bọn liêu thuộc lại để tìm phương kế khác...

Một hôm nhá nhem tối, thi nhân nghe có tiếng gọi cửa, giữa lúc chàng đương ngồi bên ngọn đèn dầu chép thành lời thơ những cảm tưởng tốt đẹp về một ngày thu tươi sáng. Chàng dừng bút hỏi :

— Ai ?

Tiếng yếu ớt ở ngoài thưa :

— Tôi là một người lái buôn lạc đường xin vào ngủ nhờ một tối.

Thi nhân liền gọi tiểu đồng mở cửa.

Và khách lạ bước vào với một gánh hàng nặng trĩu trên vai. Không còn một chút gì là uy nghi lẫm liệt của hung thần—vì đó chính là hung thần cải dạng—người ta chỉ thấy một người ốm nặng, gầy gò, sợ hãi, nhút nhát.





thăm: « Gắm vóc này, tiền của này, ta biết gửi trả ai? Mà giữ lấy thì cố nhiên là trái đạo người quân tử, dù chỉ giữ tạm trong ít lâu.»

Chàng bèn đục rộng lòng một cây gỗ thực lớn, bỏ thi hài và tất cả vóc nhiều, vàng, bạc vào đó, đem táng ở sườn núi sau nhà.

Thế là mưu sâu của hung thần lại không kết quả. Hung thần chắc chắn sẽ đắc thắng, vì văn yên trí rằng thế nào thì nhân cũng dùng món tiền kia để đi nơi khác sinh cơ lập nghiệp và tự nhiên sẽ rời bỏ khu rừng thiêng của mình.

Lúc này, thịnh nộ của hung thần trở nên sức mạnh tàn phá. Một trận cuồng phong nổi lên bẻ gãy cành cây, vặn cong thân cây, nhổ bật rễ cây. Rồi chớp sét trời đen, sét liên liên đánh, nước trút xuống như thác. Hồ, báo chạy vào ẩn trong hang, hươu, nai run sợ nép mình nơi cỏ thụ.

Nhưng trong túp lều tranh, thi nhân vẫn bình yên ngắm vịnh như không thêm để ý tới mưa bão ở ngoài.

Thi nhân động lòng hỏi:
— Thương gia chừng ngộ cảm?
Khách giọng run run, đáp:
— Vâng, tôi rét lắm.

Nói được có thế, rồi nằm lăn ra bất tỉnh. Suốt đêm thầy trò thi nhân tận tâm cứu chữa, nhưng bệnh một lúc một thêm trầm trọng. Và khi gà bắt đầu gáy sáng thì người lái buôn tắt thở.

Thi nhân để viết một bài thơ và đốt gỗ trầm để cúng. Rồi trước mặt tử thi sắp sửa khiêng đi chôn, hai thầy trò mở khăn gói ra xem để cố tìm địa chỉ của người bạc mệnh mà gửi hàng trả lại gia đình.

Nhưng trong khăn gói không thấy một mẩu bút tích. Chỉ chứa toàn vàng thoi và bạc nén.

Thi nhân kinh hoàng nghĩ

CÂU ĐỐI TẾT:

Thơ hết tứ, túi khan tiền, Tết về rồi đó,
Mắt còn tình đầu chưa bạc, Xuân ở lại đây.

LÊTA

Thấy thế, hung thần người ngay cơn giận, vì chợt hiểu rằng muốn bằng thi nhân không thể dùng sức dễ dọa nạt được, phải dùng mưu để quyến rũ, mưu này không xong thì bày mưu khác.

Rồi suy nghĩ mười đêm ròng, hung thần nghĩ ra được một phép mới và tức khắc đem thi hành.

Ngày chiều hôm sau, ra suối tìm cảm hứng, thi nhân gặp một thiếu nữ trần truồng đang bơi lội dưới nước và như vô tình không trông thấy người đàn ông. Tóc nàng tơ và đen xòa trên lưng trắng tợ đám mây huyền ngậm nửa vành trăng bạc. Hai tay nàng vờn ra đập nước như cặp ngà voi chuốt bóng. Nhất là hai cái móng của nàng nở nang và uyển chuyển như hai bông sen hàm tiếu rung động trước gió nồng thơm.

Thi nhân thì thầm tự nhủ: « Người quân tử không nên nhìn một cảnh tượng gợi dục tình ». Và chàng cố quay mặt đi. Nhưng không hiểu sao, mắt chàng vẫn dán vào tấm thân ngà ngọc.

Bỗng, cảm thấy có người đang đứng trên bờ ngắm, nghĩa, thiếu nữ ngảnh cổ ngược trông lên, và kêu thét một tiếng sợ hãi: thi nhân tưởng một cái bình pha lê vừa rơi vỡ trên nền cỏ thạch.

— Xin lỗi tiên tử, — vì tôi chắc nàng là một tiên tử giáng trần — tôi vô ý đã phạm tới nhan sắc đoan trinh của tiên tử.

Trước mặt chàng vụt hiện lên một tòa thiên nhiên hoàn mỹ, chạm khắc trong khối bạch ngọc và dưa chuốt tinh vi. Cặp mắt trong như nước mùa thu ngáy thơ nhìn chàng. Cặp môi tươi thắm như trái đào chín đỏ mím một nụ cười đầy tình ái. Hai cánh tay ếp thu vào lòng để che đậy một cách trống trải...

Thi nhân tâm hồn ngây ngất, trí não rối loạn. Chàng định nói với người tiên những lời thơ cảm tử, nhưng chỉ thốt được một câu cộc cằn:

— Theo ta về lều tranh!

Buổi đầu ái tình là nguồn cảm hứng mới của thi nhân. Tiếng ngâm thơ vang xa tới tận các nơi hẻo lánh khu rừng.

Nhưng một hôm thiếu nữ bảo thi nhân:

— Thiếp không thích lang quân ngắm vịnh đâu!

Thi nhân hùng hồn biện bạch một hồi lâu cho thơ mà chàng vì với những hạt ngọc trai gieo trên màn bạc, con rồng vung vẩy ngoài bể khơi, con phượng hoàng bay liệng trên chín tầng mây tía.

Thiếu nữ giận dữ ngắt lời:

— Thiếp không thích rồng, thích phượng đâu nào!

— Vậy nàng thích gì? Nàng có nói là sẽ có.

— Thiếp thích ở nhà lâu, mặc gấm vóc, đeo vàng ngọc, châu báu, ăn hải vị, sơn hào.

— Nàng sẽ được như ý muốn.

Thi nhân trả lời vẫn tất có thể rồi cùng tiểu đồng ra đào huyệt người khách thương lên: thi hài chôn sau mấy tháng vẫn còn tươi như lúc sống.

Tiểu đồng kinh hoàng kêu rú khi nhìn thấy mỗi người chết mấp máy mím cười và mắt người chết trừng trừng nhìn như mỉa mai dọa nạt.

Nhưng thi nhân chỉ lưu ý tới mỗi một việc: lấy vàng bạc và lụa, nhiều, gấm, vóc. Và chàng vui mừng sung sướng nhận thấy rằng các hàng tơ vẫn còn nguyên không hư hỏng, mà quai lạ! lại nhiều gấp đôi, gấp ba khi trước. Thi nhân cho ngay rằng trời giúp mình đạt được nguyện vọng của người yêu.

Thế rồi, thi nhân xuống núi thuê thợ mộc, thợ nề, thợ rèn, vài trăm người lên làm trong núi tháng xong một tòa lầu đài lộng lẫy.

Chàng hỏi người yêu:

— Bây giờ, nàng đã bằng lòng chưa?

Thiếu nữ không nói, chỉ rúc vào lòng thi nhân mà cười.

Nhưng cách đó mấy hôm, thiếu nữ bỗng dưng nở nụ cười. Thi nhân hỏi gan mồi, thì nàng ngập ngừng đáp:

— Thiếp làm phiền lòng lang quân nhiều quá rồi... Thôi, xin lang quân cho phép thiếp chết để tạ lại ơn sâu.



Thi nhân ôm người yêu vào lòng vỗ về an ủi:

— Tiên tử chớ nên buồn, tiền tử muốn gì ta cũng chiều lòng được.



TẾT Ở BÊN TÂY

của
NGUYỄN CAO LUYỆN

Tết ! Tết !

NĂM VUA RỒI, ngày Tết ta bắt gặp tôi ở bên Pháp. Đó là một cách nói rất đúng, tuy văn hoa. Tôi đã lo lắng về Tết đến lúc nào mà không biết.

Sự đáng tri của tôi không đến nỗi đáng trách lắm: lịch tây bên ấy vô ý đã không vì nhóm người An-nam mà chưa thêm ngày An-nam. Vả lại, ở Paris đã non bảy tháng trời, đi mòn giày, mà tôi vẫn thấy như mình vừa mới tới Bao nhiêu tai mắt, bao nhiêu tâm trí còn đề cả vào những quang cảnh hay, quang cảnh lạ... còn đâu chú ý đến ngày giờ Á Đông?

Tuy vậy, số tôi còn may, lúc biết ra, tôi vội vàng đón « Chúa Xuân » thì Xuân cũng vừa mới về xong: tôi chỉ chậm đầu có mấy phút. Đó là nhờ ở thời giờ bên Pháp đi chậm hơn bên ta nhiều.

Đạo ấy rét dữ lắm.

Buổi chiều.

Tôi đang co ro trên từng gác thứ tư một nhà bên bờ sông Seine, làm quen lần đầu với cái lạnh tám độ dưới zê-rô, thì Tết đột nhiên đến cùng với một người bạn quen: anh Huyền.

Anh này hấp tấp lên thang, vừa thở vừa hỏi tôi: — Này, không biết gì cả à? Ba mươi tháng chạp rồi... Mai đến tôi ăn sáng nhé... Nhớ bảo Thứ, Phở...

Nói rồi, Huyền đi ngay, để lại cho tôi cái Tết, mà anh vừa dắt đến.

— Thì ra đã Tết rồi!

Tôi nham lại cái ý nghĩ đó và bắt đầu nhận những cảm tưởng mới.

Bên ngoài — đã từ mấy hôm rồi — vẫn cảnh ấy: không thay đổi.

Tuyết phơi phơi bay — như bông gao trong nắng hè. Tháp Eiffel chỉ nom rõ thấy doạ dình. Giời thì xám đặc. Mái nhà và đường phố trắng xóa một màu. Cảnh vật sáng một cách bất thường như rằng hắt lên từ dưới đất. Thân cây đen xám, những đường uốn cong tuyết phủ theo cảnh lại trắng thêm. Gốc cây rêu bám xanh mướt, nõn tơ như lá mạ non. Thực là đẹp!

Cảnh đẹp lắm. Nhưng là cảnh vô tình. Cũng như người già thành phố Paris, cảnh thờ ơ lẳng lẳng. Họ không biết đến Tết của chúng ta.

Anh Huyền đi khỏi, một lúc lâu, trong phòng vắng vẻ của tôi đã đông đủ các bạn hữu. Thứ, Phở

và tôi, sau khi đã uống một chai rượu lấy ấm, chúng tôi đưa nhau nói đến chuyện nhà; tưởng tượng, mô tả, kêu gọi cái cảnh giao thừa đương êm ả tấp nập ở cách chúng tôi từng vạn cây số xa xăm... Cảm động. Bùn ngủi... Chúng tôi sửa soạn được một tâm hồn « trăm phần trăm Tết ». Tinh cảm ấy rất thích đáng, để đón năm mới An-nam sang tấy.

Ăn Tết

Bát đầu thường xuông hàng một buổi xi-nê.

Vừa xuất hành đã thấy chột dạ ngay: không có vẻ gì lạ hết, không! Không thể nào Tết được! Không khí bình thường quá, đứng đưng làm sao! Nhất là cái phim xem hôm ấy lại nhạt lạ lùng! Bao nhiêu sự vui Tết gọi được lúc này đều lên mây cả.

Như thế đấy! Tết ở nước ngoài khác nào người bạn rất thân nhưng bất trắc. Công phu nhiều lắm mới tìm được, nghĩa là mới gọi lên được: chợt một cái, người bạn đã bất hạnh ngay. Tết cứ ần ần hiện hiện và rải rác ra đến mấy tuần. Và trong mấy tuần ấy, muốn tìm thấy bóng dáng Tết, người ta phải vào các tiệm ăn của người Tàu hay người Nam, trong đó có phở, có bún



thang, có bánh chưng, thịt kho, dưa, nhát là dưa — đủ các phong vị Tết An-nam, để cho mình, nếu giàu tưởng tượng, không đến nỗi thấy xa nhà quá. Ngoài những nơi « quen thuộc » ấy chúng tôi cũng tìm thấy khi vị Tết ở những cuộc vui.

Cuộc vui thứ nhất là tiệc trà ở phố Jean de Beauvais do hội Ái-Hữu Annam tổ chức.

Trong cái phòng nhỏ siu quay ra vườn Collège de France, chúng tôi được cái sung sướng hoàn toàn gặp hẳn hết mặt người Nam. Ở đấy, ai cũng nhớ đến Tết, đến xuân. Chúng tôi ăn bánh ngọt, uống chè ngát, chúc nhau, mừng tuổi nhau, và những tiếng « năm mới, năm mới » nổ đura trên các cửa miệng.

Sau tiệc trà, chúng tôi còn được dịp đến hai cuộc dạ hội nữa.

Một, của anh em công nhân Annam trụ sở ở phố La Harpe tổ chức. Dạ hội có tính cách bình dân, cảnh xum họp vui đùa và tung bừng một cách giản dị. Bộ mặt Tết ở đấy hơn hẳn bản mặt.

(Xem tiếp trang 30)

NHỮNG cảnh và những ngời gọi lên mà tượng của các bạn tới những nơi xa khác Tết ở quanh mình. Giờ đọc những trang này các về xuân, những cảm tưởng khác thường.

TẾT Ở TÂY



(Dưới triều vua M...)

TIẾNG chuông cảnh tỉnh ở Ngọ... ba thi kế đến tiếng trống... đầu xuân đã trẻ cái quê... vàng trên giòng sông Hương... Trước cửa Ngọ-Môn và hai... quân ngự lâm đã đứng hẳn... găng cũng đứng hầu gần đấy... nghiêm và khiêu liệt. Họ... một giấc ngủ nồng nàn.

Trăm nghìn cây đèn giấy... đã lơ mờ muốn tắt. Trước... trăm cây đèn ấy tự nhiên... Nhưng giữa hôm giao-thừa... thành hay đeo dưới mái... khắp vương thành.

Chín tiếng lệnh kế tiếp... màu xanh cao ngất phấp... Một sự rung động sẽ chạy... nhau rồi đứng nghiêm trang... Kim-Anh và trống Long-Phụng... treo ban mai những giọng... ở điện Càn Chánh. Hàng... ngọc khuê đã thảng liến... ngạt: Linh loan-giá như một... ra cửa Đại Cung Môn. Bên... các quan đại thần qui xuống... Hoàng Đế ngự lên bửu... Môn đến đấy thì im bất... 'dương bát âm nổi nhạc.

Theo điệu nhạc và theo... lay giữa sân rộng sau hậu... Trong lúc ấy, giọng khánh... những tràng tiếng ngân.

Ở Từ-Cấm-Thành hôm nay... mác. Mấy giây cơ ngũ hành...





lên trời mây búi đờn đàng có ý đưa tri tưởng
 i xa lạ khác với quang cảnh thân thuộc của ngày
 rang nh... các bạn cũng có thêm một ít cảm tưởng
 thường, không mấy khi có dịp đến với các bạn.

THAM CUNG



(vua Minh Mệnh)
 của Thanh Tịnh

Ngũ Nguyệt Lân vừa ngán dứt hồi thư
 ông ở Sơn Trinh-Minh thức tiếp. Mặt trời
 tại tia sáng sau núi Ngự Bình và rây bụi
 ng phây lộng.
 nai là Kim-Thủy-Kiều lính kỵ-mã và
 hiêm đình. Có bốn thớt voi nai nịt gọn
 Người và vật đều im lặng, cái im lặng uy
 thộc trong sự yên tĩnh miên mau của

hình ảnh, cái ly sắp trên mặt thành
 ảnh sáng chói lọi của mặt trời, mấy
 nhợt nhạt và tro trên một cách lạ
 mấy cây đèn ăn trong lá, rải trên mặt
 ện đá như muốn sao xuống diềm ngọc
 vang lời. Ngon cờ vàng trên cái trụ
 hay tiếng mây.
 qua khắp mọi người. Họ đưa mắt nhìn
 hơn trước. Trên cửa Ngọ Môn chuông
 g đều đều thả trong bầu không khí trong
 ngàn lời chen với tiếng trống tiếng đục.
 ngự... cửa loang, mặc hoàng bào, cầm
 Mũi trống trầm bay ra thơm ngào
 đàn bươm muôn màu thỉnh ngọc liễn
 cửa Nguyệt-Anh và Nhật Tinh đã có
 hai bên đường tiếp giá.
 làm triều. Chuông trống trên cửa Ngọ-
 môn bên bên rờn rờn trước điện Thái-Hóa

lời trống, trăm quan nhíp nhân qui
 lên cung hồ Vạn Tuế.
 Lạc... vẫn ở cung Vinh Thọ rên rí buông
 đồng nhiên nhuộm một vẻ buồn man
 trước cung Trường Ninh, Diên-Khánh
 (Xem tiếp trang 28)

TẾT Ở NAM VANG

của
 TÔ TỬ

MẤY hôm nay, coi Thái buồn thía. Cậu đồ
 có vẻ nhớ nhà. Ở ngoài đường Boong
 đồ ối những cam chea chúc với người,
 thiên hạ rộn rịp sấm tể. Còn Thái ta, lơ mơ, lơ mơ,
 lối nào cũng có mặt ở đường Boong đây, mà chả
 thấy sấm sủa gì cả. Từ bó hoa giấy cho đến quả
 dưa đỏ, mấy món thiết dụng của Việt-kiều ở Cao-
 mên ắp tể.

Mãi bốn giờ chiều hôm ba mươi, anh chàng mới
 mặt mày tươi tỉnh. Chả biết ông bạn nào ở Hanoi
 ừa gửi vào tể cho một quận lớn toàn tranh
 « gà », « lợn », « cóc dạy học » « chuột cưới vợ ».
 Thái coi bộ cảm động lắm. Hi hoáy ngồi quấy hồ,
 đem dũa la dũa liệt những tờ tranh sắc sỡ ngày
 thơ ấy lên khắp tường, rồi ngâm đi ngâm lại.

Vào khoảng mười giờ đêm, anh ta diện bộ áo tây
 trắng mới là. Miệng hát khe khẽ, hơn hờ ra đường
 Boong, trở vào tiêu lầu Quốc-dân. Ở đây, một số
 đồng Việt-kiều đã họp.

Cùng chàng một cảnh tha phương, trong mấy
 giờ cuối của năm sắp qua, họ tổ chức một cuộc
 họp mặt để gần nhau hơn và để tưởng tượng
 cùng đang ăn tể ở xứ nhà.

Trong căn phòng lớn trang sức toàn hoa giấy mờ
 khói pháo và ánh sáng thấp thoáng, lổ nhổ những
 khăn quăn duỗi gà, những bộ tóc lối Huế, những
 kiếng bạc long lanh.

Thất ta ngồi vào bàn, hai bên kèm hai ông đứng
 tuổi và nghiêm nghị. Mặt bàn phủ đầy bánh ngọt
 cùng sâm banh. Thất uống rượu rồi lại uống rượu,
 muốn nói nhiều và muốn cử động mạnh. Cái vui
 chứa chấp ở tâm hồn anh như định phá ra ngoài.
 Tay run run, hi hửng nâng cốc, anh chàng mời
 ông ngồi cạnh cùng cạn chén một hơi. Ông nọ cười
 dài, nói:

— À, ra bây giờ, đến ông Thái cũng thách tôi
 uống rượu!

Từ đấy, Thái đứng dần lấm.
 Tay người lảng lảng, nhẹ nhẹ, chỉ muốn siêu về
 một bên, phải gắng sức mới giữ được thăng bằng.

tri anh ta vẫn còn đủ sáng suốt để đếm những
 quãng yên lặng dài trong phòng, ngất bởi vài tiếng
 nho nhỏ, và để hiểu những câu đùa đến tai anh:

— Các ông già lắm. Sao không vui đi!
 — Vui như ông, vui... trẻ.. trẻ quá!

Thái vừa toan ra về, có tiếng gọi rặt lại. Đó ư he
 một ngài diễn thuyết khuyển Việt-kiều ở Nam-vang
 nên có nghĩa trang, khi chết liên sự chôn cất.

Ra lối đường, gió mát hai tai, Thái nghe trong
 người nhẹ nhàng, dễ chịu. Qua đường Boong, hết
 phố Piquet, về Bouloche, thấy nhà một người bạn
 còn ánh sáng, anh ta dúi vào xống dũi, mãi hai giờ
 mới bỏ về.

Trong đêm oi ực, vài tiếng pháo rủa rác, kêu rờ
 rạc như của một tràng pháo chốc chốc lại tịt ngòi.

Sáng mồng một tết, chẳng có ai đến xống dũi cả
 — mà cũng chẳng ai đến nhà ai. Người ta đã định
 cuộc hội họp tối qua là đủ rồi — Thái lần khần nằm
 khàn, không buồn dậy sớm.

Ảnh lửa mặt trời đã lém vào giữa phòng.

Trên cửa kính, mấy con ruồi, nặng nhọc bò đi bò
 lại.

Mồ hôi bện áo mình xuống phân, Thái vùng trở
 dậy. Nhưng lại chóng tay ngồi thẩn, trông người
 Cao-mên tấp nập lê trên đường sáng rức mắt và
 quện vết nhựa chày.

Họ đi làm ăn như mọi ngày. Có phải tể của họ
 đâu.

Chắc họ chả ngờ rằng trong nhà nấy lại có một
 anh chàng đang thêm nhìn xác pháo, đang nơ
 tưởng đến hương vị ngày đầu xuân.

Và đang thấy lấm cả vắng lạnh mệnh mỏng trần
 vào tâm hồn.

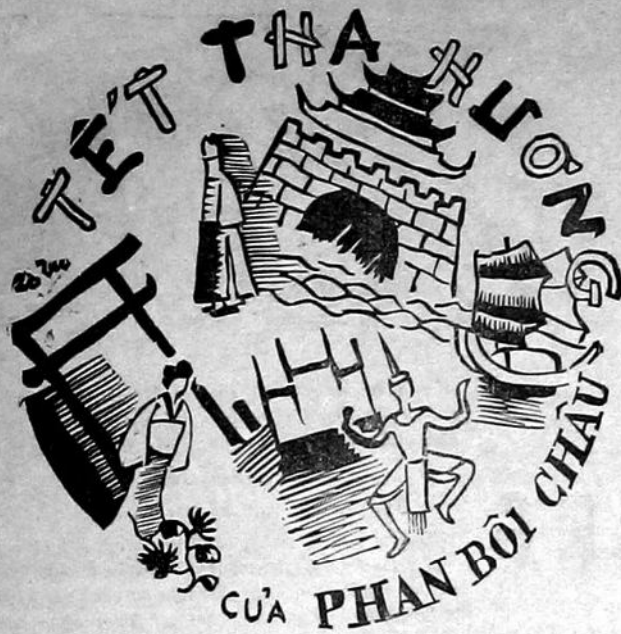
Tô Tử

VÀ...

(xem trang sau)

TẾT
 THA
 HƯƠNG
 của
 PHAN
 BỘI CHÂU
 TẾT
 TRONG TỪ
 của
 TRẦN
 HUY LIỆU
 V.V...





Cuộc đời long 'dong cửa' cụ Phan-Bội-Châu ai cũng đoán là có nhiều trường hợp lý kỳ gian hiểm. Nay nhân dịp ngày xuân, bản báo xin cụ nhớ lại những ngày xuôi ngược cũ, và phác qua lại một vài kỷ niệm đặc biệt về những ngày Tết của cụ ở hải ngoại, để hiến các bạn đọc số Mùa Xuân.

Ăn tết ở Nhật-Bản

CUỐI NĂM Mậu-thân triều Thành Thái nước ta, chính đương lúc học sinh Đông Du rất náo nhiệt, trường Đông Văn Thư-Viện, trường Chấn Võ học hiệu, vừa lớn vừa bé đủ cả người tam kỳ ước có hơn 400 người. Bỗng đâu thình lình sét đánh, Pháp Nhật hiệp ước vừa thành lập, chính phủ Pháp yêu cầu chính phủ Nhật phải đuổi hết người An-nam. Chính phủ Nhật Bản bắt buộc phải hạ lệnh phóng trục học sinh nước ta, hạn trong hai tuần lễ phải ra khỏi đất Nhật Bản. Chính mình tôi cũng bị vào trong cấm lệnh ấy. Bởi vì tôi là người đầu đảng học sinh, nên Nhật chính-phủ có khoan hạn cho hai mươi ngày, tôi ở trong những ngày ấy, phần thời lo trả công nợ cho các học sinh ở các nhà quán, phần thời lo cung cấp tiền lữ phi cho học sinh ta về, tiền vẫn không sẵn, mà vay mượn cùng đường, may có ông bạn tôi là ông Khuyển đường Nghị (ông này đã từng làm văn báo đại thần và thủ tướng) mua đồ cho năm chục tờ vé đi tàu, lại có một nhà hào hiệp là

ông Thiệu Vũ Tá Hỷ Thái Lang' cấp cho tôi hai nghìn bảy trăm bạc, tôi mới thu xếp xong các việc cho học sinh bỏ Nhật Bản ra về, người thời đi qua Tàu, qua Xiêm, người thời về quê quán. Đầu vào đó xong, mình tôi lúc bấy giờ chỉ có «bảy thước thân còi, hai vai xương trụi», ngó sau ngó trước, anh em bà con mình đã vắng ngắt vắng tanh, chợt ngó lên tấm lịch ở trên chỗ ngồi, lại vừa đúng ngày ba mươi tháng chạp.

Tết ! Tết Nhật Bản đến rồi.

Lệ tết Nhật Bản chỉ có nửa ngày mừng một. Nhưng trong nửa ngày ấy, cảnh tượng vui vẻ, nhưng vui vẻ khác thường. Nhà nào nhà nấy cũng thấy những cành cây thông treo trước cửa. Tiếng pháo lạng cậm. Tiếng trống tiếng kèn cũng vắng ngắt. Những khúc ca : đại hòa hân, bài hát võ sĩ đạo, vang đường chật ngõ, bên tai nghe không ngớt. Những tấn tuồng Xích tuệ nghĩa sĩ, với Bạch hổ đội, người ta đem chụp bóng diễn ảnh, khắp mọi nơi, vui vẻ biết chừng nào ! Nửa ngày tết hoàn toàn náo nhiệt. Riêng có mình tôi ở trong nửa ngày ấy, lơ tằm dao cắt, giọng quốc ca trường, trông người

lại ngấm đến ta, chỉ có lấy nước mắt rửa mặt là hết việc. (1)

Một tết nữa ở Nhật

Khi tôi bị bức xuất cảnh, ông Khuyển đường Nghị, với ông Bá Nguyên Văn Thái Lang, đồng văn thư viện trưởng, hai ông có nói riêng với tôi rằng : Chính phủ nước tôi vì ngoại giao bất buộc, phải khiến các ngài bỏ nước tôi, nhưng mà riêng mình ông hãy tạm xa chúng tôi ít lâu để tránh tai mắt người Pháp. Sau một vài năm, xin mời ông cứ trở lại Nhật Bản. Nhưng khi ông trở lại phải làm sao cho tai mắt người Pháp không nghe thấy, mới là kế hoạch vạn toàn.

Vì thế đến năm thứ năm triều Duy Tân ta, tôi lại tìm cách qua Nhật Bản. Muốn sự dễ phòng cần mật, nên tôi chờ đến năm cùng tháng tận gần ngày Tết, mới xuống tàu. Tàu vừa tới Trường Kỳ, đúng vào ngày 30 tháng chạp. Tránh tai mắt bọn trình thám, tôi không dám dùng tàu thủy, mà xe lửa cũng không dám bước lên. Thờ thân đường trường, đi hộ từ Trường Kỳ đến Đông kinh đụng gặp người ăn vận đồ Nhật bản thì không dám hỏi, chỉ thấy người nào là Hoa kiều mới tự xưng cũng là một người Hoa kiều, nhưng thất nghiệp, và xin người ta cho ăn và cho ngủ. Cứ như thế suốt mười ngày thì đến Đông kinh. Năm đó, ăn tết bằng nghề ăn mày, nay nghĩ lại, lại là một việc rất vẻ vang ở trên lịch sử Phan bội Châu đó vậy.

Tết ở Trung Hoa

Tết ở Tàu thì không khác gì Tết ở nước mình lắm. Nghĩa là cũng giao thừa, cũng lên nêu, và cũng xông đất. Nhưng Tết của họ âm thầm quá, nghĩa là chỉ vui trong gia đình và ít để lộ ra ngoài. Nhưng cũng vui nhất là mấy anh thêm rượu và thêm làm thơ. Họ chờ ngày Tết để say cho đã cơn ghiền và để «khởi bút» cho nhẹ tâm hồn thơ. Nhưng thơ nào có ra thơ, và ngày nguyên - đán gần hết, quốc

(xem tiếp trang 30)

集南手書

nhiều lời chúc nhau mừng mừng lễ. Nghĩa là trái hẳn với lời chúc «bình an vô sự» ở nước mình. Trưa đến người trong nhà kéo nhau ra giữa đường để xem múa hát và đấu kiếm trên võ đài. Thế là hết. Họ ăn Tết chỉ nửa ngày. Nhưng nửa ngày náo nhiệt, vui tươi và rộn rịp lắm. Buổi chiều họ làm việc như thường.

Ngày Tết họ cũng kiêng. Nhưng ít lắm. Chẳng hạn họ sợ cảnh cực rơi ngày mừng một Tết là điềm gia đình sắp có sự phân ly. Vì vậy họ không bao giờ dám đến gần những chầu cù, hay chạm tay vào cảnh hoa qui ấy.

P. B. C.



TẾT Ở TÀU của Trần Huy-Liệu

Tết với ai ai

NĂM ẤY là năm 1930. Sau mấy cuộc biến động xảy ra và sau những cuộc khám nhà bắt người tiên tiếp, khám lớn Saigon, cũng như nhiều khám tù khác ở Đông-dương, đã thành ra một chỗ hẹn hò của chúng tôi, của những người không chịu nổi cái chế độ hiện thời. Tết năm ấy, cũng khác với một tết trước, chúng tôi không còn ăn tết riêng với vợ, với con, với anh em thân thích ở xung quanh mình, dưới bầu trời tiền đô, mà ăn tết với một lũ người hàng xóm, khắp mặt Bắc, Nam, Trung ở trong một căn nhà số 7, trên làng gác thứ ba, nơi con đường Lagrandière Saigon.

Bức thư tâm sự

Tết mỗi ngày mỗi gần đến, chúng tôi đã nhất định năm nay ăn tết ở nhà tù, và cũng không chắc sau này còn bao giờ được ăn tết ở nhà; nhưng một số anh em bị bắt oan hay không đủ bằng có thì vẫn nuôi hi vọng ăn tết ở ngoại, nên thấy tết càng đến gần thì họ càng sốt ruột. Các bạn đừng tưởng chúng tôi tha thiết với lễ, hình như cho tết có một ý nghĩa quan trọng gì; nhưng, một khách bộ hành đi trên đường, khi đi qua cây số đánh dấu thời gian, người khách đó dù mãi miết hay vô tâm thế nào, cũng phải dừng chân giáng phất ngó lại con đường đã qua mà sinh ra những cảm tưởng, những hy vọng về quá khứ và về tương lai !... Nhất là, ở vào hoàn cảnh chật hẹp của nhà tù, cách biệt với xã hội ngoài, thì những ngày như ngày tết, nó đã đánh thức dậy bao nhiêu điều đáng ghi nhớ và cũng không khỏi nao nao trong lòng !

Sáng hôm 30 tháng chạp, xếp khăn cho phép những người nhà ở ngoại, vào thăm chúng tôi. Mấy phút gặp mặt của kẻ trong người ngoài, tho

Lời nói thêm

(1) Tôi ăn Tết ở Nhật nhiều năm, nhưng chỉ năm Thành Thái ở nước ta, là tôi thấy rõ ràng nhất. Thấy họ ăn Tết còn mình thì ăn mày. Vì ngày ấy bọn đồng chí tôi và tôi đều nghèo. Nghèo nhưng mình cũng sung sướng lây. Vì đến ngày Tết người Nhật trông có vẻ sung sướng và vui tươi lắm. Trời mới sáng tinh sương tôi đã nghe tiếng pháo nổ đi đùng khắp thôn giã. Ngày ấy tôi ở vùng quê. Xác pháo đó rơi trên tuyết trắng trông như hoa cúc đại đóa. Nói đến cúc tôi mới nhớ nước Nhật có nhiều cúc đẹp lắm. Gần đến Tết nhà nào nghèo lắm cũng gắng mua vài

chậu cúc để chưng trong nhà. Tết ở Nhật vui ở ngoài đường hơn ở trong nhà. Họ cũng đi thăm viếng nhau nhưng kiểu cách lắm. Mới thấy bóng người bạn bước vào cổng, họ đã vội vàng kéo cả nhà ra giữa sân để tiếp. Họ cúi đầu chào nhau rất cung kính, nhưng không phải một lối cúi đầu bái phục như ở nước mình. Khách vào nhà, họ liền lấy nước trà ra mời và chúc lẫn nhau những câu nghe rất ngộ nghĩnh. Thí dụ : « Xin chúc bạn (đàn bà) năm nay tươi như hoa đào (đàn ông) đẹp như sương núi. » « Xin mừng bạn (đàn ông) gồm năm luôn trên tay, và ngựa không dừng bước. » Về đàn ông họ có

này nó rất nể, nể cho những người gần bóng vía, vì là buổi thăm của ngày Tết. Tôi đã được chứng kiến một người thiếu phụ ôm gói đồ ăn, tay bằng con vào thăm chồng, với hai hàng nước mắt lã chã. Đứa bé hỏi cha nó một cách ngây thơ: «Sao ba chưa về ăn Tết với con?» Cha nó, một người chiến sĩ mặc dầu, cũng phải gượng cười mà nói dối con: «Rồi ba sẽ về...» Về phần tôi, tôi đã hình dung trước được cái cảnh

tương tự, tôi lại tưởng tượng được cả cái cảnh Tết sẽ diễn ra tại nhà tôi: vợ tôi ngày Tết không đi bán hàng ở chợ, sẽ nằm xà mạp suốt ngày mà ăn Tết bằng nước mắt; mấy đứa con tôi cũng không biết chạy đi chơi đâu, nên đứng xó đứng xính, thấy má nó khóc thì nét mặt chúng nó cũng rần rần... Giữa lúc ấy thì những nhà hàng xóm đương say sưa cười nói, chúc Tết om xòm và trẻ con tranh nhau đốt pháo... Ấy vì trong đầu óc

tôi đã gian cảnh trước ra như thế, nên đêm qua, dưới bóng đèn điện từ mờ, tôi đã viết trộm một bức thư đặc hai trang giấy, nhét vào giữa miếng giấy bồi mà bên ngoài là cái nhãn hiệu (étiquette) để số từ của tôi vẫn đeo vào cái ga-men (gilet) đang đồ ăn, gửi trả ra cho người nhà. Với bức thư ấy, tôi tin rằng vợ tôi sẽ dành lại được một ít nước mắt.

Một cuộc phân ly

Mấy phút bồi hồi đã qua, chúng tôi kiếm tìm những món đồ ăn vừa nhận được. Một anh bạn ở ngoài cao hứng thế nào không biết, đã gửi vợ tôi đem vào cho tôi hai chai rượu vang, nhưng chúng tôi không được phép nhận, vì nhà tù cấm rượu, dù là rượu nhẹ. Tuy vậy, một người trong bọn chúng tôi đã được cả một chai rượu trắng, vì mấy người đem cho đã tình ranh chưa nó vào một chai dấm, có nhãn hiệu hãn hoi và gần nút cần thận, nên che mắt được bọn ngục tối.

Theo tôi thường, chúng tôi vẫn ăn riêng theo từng «lập là» (le plat, mỗi lập-là là 10 người; nhưng hôm nay, chúng tôi đã tập trung tất cả những đồ ăn lại để ăn chung, và đặt ra một ban gồm có những người thạo về việc làm đồ ăn để trông coi việc ăn chung ấy. Ở nhà tù, cũng như ngoài xã hội, trong chúng tôi có những người vì đảng phái khác nhau, chủ trương chính trị khác nhau, nên tránh không khỏi những sự xung đột về chính kiến, đôi khi đến cả sự hiềm khích về cá nhân; nhưng gặp ngày Tết, chúng tôi đã gạt bỏ những cái «khác nhau» ấy lại, mà tổ chức ra những cuộc ăn chung, chơi chung, cố làm cho cái không khí nhà tù được vui vẻ thêm lên.

Chiều hôm ấy, tức là chiều hôm 30, trong khám tù đương có vẻ rộn rịp khác ngày thường, ai nấy đương bàn tán, xếp dọn và nghĩ cách bày ra những trò chơi cho vui; thì bỗng cửa sắt sịch mở, một người ngục tối lách, đi kèm theo với một người tù làm dưới phòng giặt, cầm giấy của ông dự thăm tù sang gọi thăm hơn 10 người. Một cuộc phân ly xảy đến! Sự thực chúng tôi không bao giờ muốn có cái cảnh đoàn viên mãi mãi ở nhà tù; nhưng một cuộc xa nhau bất thình lình, nó đã làm cho nhiều người cuống quít, bối rối và biệt nhau bằng những giọt lệ. — Trong đám người được thả ra về hầu hết là những người ở Trung-kỳ hay Bắc-kỳ: các bạn tôi được thả ra khỏi khám lớn, chẳng phải để về ăn Tết với gia đình, mà là để tìm một đạo nghị định trục xuất rồi hoặc ăn Tết tại trại giam của sở Mật thám, hoặc ăn Tết tại nhà tẩu-đạo (immigration) ở bên Khánh-hội; cái Tết ấy còn lạnh lẽo, xuống xã, lẽ ngất hơn cái Tết của chúng tôi nhiều.

Đánh tam cúc

Bị ngăn cách bằng những tấm cửa sắt nặng nề, những bức tường cao vòi vọi cùng những lớp lính gác-dã bằng súng đi đi lại lại cả ngày lẫn đêm; khách ở nhà tù Trung ương (Maison centrale) không được biết đến cái phong vị Tết nhất ở ngoài; song

những tiếng pháo nổ liên thanh ở các phố Saigon dội lại, lọt qua các lỗ hở của lưới sắt làm vang động cả những gian phòng lạnh ngất và đánh thức dậy những người đã cố ngủ cho quên. Đêm hôm 30 Tết, sau một bữa tiệc trà công cộng, chúng tôi cũng nhau đánh tam cúc mà quên bài làm bằng giấy bồi. Tag rằng đánh chơi, nhưng cũng phải có ăn thua xỏ xài mới vui, chúng tôi bèn dùng những que diêm làm tiền lệ. Que diêm hết rồi, chúng tôi xoay ra lối đánh đẹt má và đẹt mũi. Mà, mười lần cả chục, hễ đã đẹt nhau thì bao giờ cũng đi đến chỗ báo thù. Sáng ra, chúng tôi cứ trông một nhau cũng đoán biết là người nào thua nhiều hoặc thua ít.

Múa sư tử

Mấy Tết năm sau của tôi ở Hòn-cau và Côn-đảo thì có nhiều trò chơi; nhưng Tết năm nay, vì hạn cảnh chật hẹp quá, chúng tôi dù có nhiều sáng kiến cũng không có đủ tài liệu để làm cho ra trò. Một cái rô dựng đồ với mấy chiếc khăn, chúng tôi chỉ có thể làm thành được một cái đầu sư tử để múa cho vui. Ngoài ra, không thể có một trò chơi nào khác.

Chúc Tết

Hồi ấy, chúng tôi đều còn là những người bị kỷ giam (prévenus), có người đã bị giam tới hơn một năm mà vẫn chưa xử, nên cái chỗ mà chúng tôi ở ỷ nhất là cái ăn tù mà mình sẽ phải chịu. Sáng mồng một, chúng tôi cũng không quên chúc Tết nhau; nhưng trái với những điều chúc ở xã-hội ngoài, chúng tôi thường chúc đũa nhau bằng những câu: chúc anh năm nay sẽ được lĩnh cái án chung thân khổ sai, hai mươi năm tù hay lên đoạn đầu đài, v. v.

Ăn Tết

Trong khám lớn Saigon, tù phải ăn toàn những đồ nguội và đồ thia. Vì, với món cá luộc mỗi buổi sáng, chủ đầu phải mua tích trữ từ trước cho tới ngày có phiên chợ đầu năm, nên tù thường phải ăn cá chết. Còn cơm, ngục tối thường bắt nhà bếp nấu sẵn từ đêm, đợi tới bữa ăn liền, nên đã thành ra cơm nguội. Về giờ chơi, ngày thường được ra chơi hai lần vào buổi sáng và buổi chiều; nhưng gặp ngày Tết, các ngục tối đều nghỉ nên giờ chơi của tù cũng không có, ngoài mấy phút xuống sân ăn cơm một cách vội vàng. Hàng năm trong dịp Tết, chủ đầu cũng có làm phúc, trích ra một số tiền lãi về mức tiền ăn bớt của tù, mà phát cho mỗi người tù kinh tế (1) một phong bánh khảo; nhưng tù chánh trị thì không được hưởng chút «thơm tho lầy lầy» ấy. Nên, trong mấy hôm Tết, nếu chúng tôi còn được hưởng đôi chút phong vị của Tết là đều do ở ngoài đem vào, chứ Tết ở nhà tù, thì, như hai câu thơ của một thi sĩ kia: Cơm nguội, cá rơm, ngày Tết đốn; Tường vây, cửa kin, cái xuân qua... Trần huy Liệu

(1) — Từ mấy năm biến động gần đây, nhà tù nào cũng có những chính trị phạm. Vì vậy, nảy ra một danh từ mới, người ta đặt tên cho những tù thường, nghĩa là tù không chính trị, là tù kinh tế.



THÔN QUÊ ĐÓN TẾT

Trong những lời đẹp một cách đơn giản và ý nhị, phiên chợ Tết ở nhà quê hiện ra cùng với những hình ảnh ngộ nghĩnh, những giáng điệu kỳ thú dưới ngòi bút linh hoạt của ông Đoàn Văn Cừ. Đây không tả ngày Tết. Nhưng bao nhiêu nét vẽ rất đúng, rất tinh xảo ta thấy trong bức tranh này cũng đủ cho ta tưởng tượng được quang cảnh ngày xuân ở thôn quê.

CHỢ TẾT

Giải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam óm ắp nóc nhà gianh,
Trên con đường viền trắng mép đôi xanh,
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỗ biếc;
Những thặng cu áo đỏ chạy lon son,
Vải cụ giá chống gậy bước lom khom,
Cò yếm thắm che môi cười lạng lẽ,
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ.
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Coi bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tia nháy hoai trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nả n dưới ảnh bình minh.

Người mua bán ra vào dầy công chợ.
Con trâu đứng vờ dìm hai mắt ngù,
Đề lắng nghe người khách nói bô bô.
Anh hàng tranh kiu kịt quây đôi dờ,
Tìm đến chỗ đông người ngồi giờ bán.
Một thầy khóa gò lưng trên cảnh phàn,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho đứng lại vuốt râu cặm,
Miệng nhâm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bá cụ lão bán hàng bên miếu cò,
Nước thời gian gói tóc trắng phau phau.
Chú hoa-man đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lý bị người chen sấn kéo,
Khăn trên đầu đương chít cũng tung ra.
Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
Mấy cô gái ôm nhau cười rừ rợi,
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
Những mẹt cam đỏ chói tựa sơn pha,
Thùng gạo nếp đông đầy như núi tuyết,
Con gà sống mào thâm như cục tiết,
Một người mua cầm cẳng giốc lên xem.

Chợ trung bưng như thế tới gần đêm.
Khi chuông tôi bèn chủa vắng vắng đánh,
Trên con đường đi các làng heo lánh,
Những người quê lữ lượt trở ra về.
Ánh dương vàng trên cổ kéo lê thê,
Lá đa rụng tới bời quanh quán chợ.

Đoàn-văn-Cừ

TẾT NGOÀI HÒN CAU

Gió Chướng ! Gió Chướng !
Thứ gió lạnh như muốn
lưỡi sắt mỏng và sắc lướt
trên da thịt đã thôi rồi !
Theo gió, sương mù tới. Nhiều khi,
Hòn-Cau chìm đắm luôn mấy ngày
trong biển hơi nước trắng đục đầy
đặc kia. Tàu bè không thể tiến lại
bờ đảo được. Hễ đến gần lại bị gió
vội muốn nghìn ngọn sóng cao ngất
trắng xóa đánh bật đi. Sóng trên
hòn đảo này, chúng tôi có cảm
tưởng rõ rệt rằng bị đi đây, chứ



không phải bị cầm tù như ở Ban-mê-thuột hay Côn-lôn.

Gió Chướng đến: mùa rét bắt đầu.
Gió Chướng thổi đã lâu: Tết sắp tới.
Nhưng, đã ba tháng giông, lầy lội
đánh cá làm vũng mắc giữa hai
gốc cây nằm ngổn trùng. Chúng
tôi không thấy một ngọn khói bay,
một tiếng vang của còi tàu. Bóng
mảnh rẻ của thuyền đánh cá cũng
không hề lướt qua dưới biển trời
màu chì mênh mông kia. Lương thực
thăng thăng ở Côn-đảo tấp sang hết
từ lâu. Chúng tôi đã nhiều lần đốt
lửa kêu cứu khi gặp những ngày
quang đãng. Nhưng chỉ mòn con
mắt !

RỪNG na và dừa đêm ngày vang
gào rền trong gió lạnh. Tiếng
kêu của cây cối thì thảm quá, như
cũng đầm đìa nước mắt

Cảm xúc nhiều, tôi lại viết nhật
ký. Những trang giấy tuy chật hẹp
nhưng tràn đầy nước mắt và máu
của tôi viết ra lúc này nếu được
người đọc tôi? Chỉ một người thôi!
Đề cho tiếng tâm can tôi có chỗ
vang lên, trong lửa phần uất bưng
cháy của một lòng người.

Đã có một lần, trong khám lớn
Saigon, vượt không biết bao nhiêu
sự khó khăn nguy hiểm, tôi viết
được một tập nhật ký con con.
Nhân có một đồng chí được tha,
tôi nhét vào cặp quần anh ta nhờ
đưa ra cho bất kỳ nhà báo nào có
đôi chút thành thực và mạnh bạo.
Tôi đã trông bằng tưởng tượng, với
tất cả sự hồi hộp, những giọng máu
và nước mắt kia thành chữ trên
một báo, nó sáng hẳn lên dưới bao
nhiều tia mắt lấp lánh của độc giả.
Nhưng tôi đã thất vọng ! Tập nhật
ký bị giám thị khám thấy. Người
đưa ra không việc gì; tôi bị phạt

TẾT CỦA NGƯỜI

ĐI ĐÂY

của NGUYỄN - HỒNG

vào « cachot ».

Ngày nay tôi lại viết. Viết rất là
tiện giấy, chữ viết như phải cặp mắt
tinh tường nhất mới đọc được.
Những cảm giác và những ý nghĩ
nung nấu của tôi được giải thoát
có trật tự. Nhưng càng viết càng
thấy thiếu giấy. Tâm hồn tôi bấy
giờ khát giấy hơn là bãi xa mạc
khan nước. Không biết các nhà văn
sĩ cùng khổ ham viết khi thiếu giấy
thì tui cực, phần uất đến chừng
nào ?

TẾT gần đến rồi !

Không có một quyển lịch tây có
chưa kèm ngày Annam đưa sang thì
không thể biết chắc chắn ngày nào
là mồng một Tết. Tháng chạp ta có
như tháng chạp tây, năm nào cũng
bất định từng ấy ngày đâu ?

Chúng tôi phải ăn Tết mò vậy !
Nghĩa là đành liều cho tháng chạp
năm nay thiếu, thì hai mươi chín
lấy làm ba mươi...

May, năm ấy tháng chạp thiếu
thật !

HÒN-CAU có những chính trị phạm
bị liệt vào hạng nguy hiểm,
những người Tàu hồi cận-đại cách
mệnh Trung Hoa đánh phá Quảng-
đông, Quảng Tây rồi tràn sang cướp
phá những tỉnh biên giới Bắc-kỳ, và
những kẻ phiến loạn ở Thái-nguyên,
những thủ hạ của tướng Đê Thám.
Không bị giam cùng một chỗ; chia
ra từng nhóm một; năm, bảy người
tùy ý. Ai thích ai thì tụ họp làm
một gia đình, thỉnh thoảng ăn.

Nhưng mấy hôm Tết, tất cả họp
lại ăn uống, chơi bời chung ở một
khu có cất rạp và trang hoàng đẹp
đẽ.

Trò chơi không có gì lạ, cũng
chéo hát, cờ bạc như mọi năm.

Riêng chúng tôi, một nhóm chính
trị phạm, họp nhau đi chơi chung
quanh Hòn-Cau. Cuộc tổ chức này
đã được đặt cho một cái tên rất vĩ
đại: « Cuộc du lịch vòng quanh
thế giới. »

Thế giới riêng của bọn đi đây.

TẾT Ở CÔN ĐẢO

O Côn-đảo, ăn uống khổ sở hơn
hết. Cá khô mực nát đã có đời.
Gạo làm sẵn, thời khéo thế nào cũng
nhão bét, vừa nhạt vừa nồng. Rau
đậu là đu đủ, rau riếp đáng hay
rau khoai. Thịt, được ăn hai lần:
ngày 14 Juillet kỷ niệm cuộc Đại
cách mệnh và ngày Tết Nguyên đán
ta. Nhưng nào thịt có ra hồn thật !
Năm ấy, chúng tôi bị chủ thầu tổng
cho thứ thịt lợn tẻ không thể nào
ăn được. Nó vừa hôi, vừa rắn, nấu

nướng thế nào cũng vẫn nặng mùi
và dai như quai guốc.

May mà có người nhà gửi bánh
trái và thức ăn ra, và chúng tôi có
tiền lương lưu để mua các thức ăn
của dân cư được phép đem đến
bán ở công đề lao.

Không như ở khám lớn và Hòn-
Cau, tết ở Côn-đảo có nhiều trò
vui rất mới lạ và có mỹ thuật.
Ngoài cờ bạc, mở số và hát xướng
chúng tôi tổ chức nhiều buổi kịch
rất đặc sắc.

Các giám ngục tây đã ngạc
nhiên không hiểu vài nhiều và phần
sắp đầu mà chúng tôi may mặc và
trang điểm đúng như ở ngoài vậy.
Toàn bằng chiếu, vải, bao, son,
vôi bột gom góp lại từ mấy tháng
trước ! May và đã có những anh
tù thợ chuyên môn, nên quần áo,
giày mũ y như đồ thật.

VỞ kịch « Napoléon » được các
giám ngục và binh lính tây
nhiệt liệt hoan nghênh. Y-phục đúng
hệt, người đóng lột được hết tinh
thần của các nhân vật chủ động.
Khi Napoléon thăng trận cưỡi ngựa
đi qua với tiếng kèn tung bùng,
viên quan năm coi đạo binh ở
Côn-đảo đã phải đứng thẳng người,
giơ tay chào. Và, hồi Napoléon thất
thế, bị đẩy ra Sainte Héléne, đứng



thu một tay vào ngực, chau mày
trông về nước Pháp qua những
lớp sóng mịt mù, nhiều người
lính Pháp đã cúi đầu xuống. Một vẽ
kính cần thoáng qua nét mặt buồn
rầu.

Tài tử trong vở kịch này được
tất cả người xem khen ngợi và
thưởng nhiều tiền.

Là tù chính trị, nên đóng vai Na-
poléon rất thích hợp. Về mặt
buồn thảm đầy rẫy phần uất và
căm hờn của vị hoàng đế đến lúc
mạt vận kia đã sống cả lại trên
vầng trán nghiêm nghị và cặp mắt
này lửa của người đóng hiểu biết
chắc chắn nghệ thuật sân khấu.
Người tây hoan hô vai đóng
Napoléon bao nhiêu thì người ta,
nhất là tù chính trị, vui sướng,
khoan khoái vì tài nghệ của vai giả
gái đóng An-nương trong một vở
kịch tiếng Pháp dịch ra quốc ngữ
bấy nhiêu.

Nhiều người đã say mê vai nữ
ấy như một người con gái thật...
Một anh tù chính trị có tâm hồn
thi sĩ đã viết những bức thư rất
cảm động gửi cho người đóng vai
An-nương, trong đó thấy tất cả sự
tha thiết của một tình yêu đắm
đuối. Anh ta không dám đưa tay
cho người yêu « được » của anh,
mà nhờ bạn.

Hôm diễn kịch là ngày anh sắp
được tha, anh còn viết một bức
thư hăng hốt trang giấy lớn, chữ
cổ An-Nương của anh vào buồng
nghỉ, anh liền lần đến bên « nàng »
mà cúi húc thư đó. Anh đã hồi hộp
lo sợ không được đưa thư cho
người « yêu » trong khi còn là cố
An-Nương kiêu diễm có một giọng
nói mê hồn, mà hiện nguyên hình
anh con trai mảnh rẻ, rỗ huề, tính
ngịch hơn ai... Rồi khi được tha,
nhà thi-sĩ đa tình ấy, tháng tháng
không quên gửi thư cho cô tình
nhân, những bức thư càng ngày
càng nồng nàn thêm, tha thiết thêm
trong bao nhiêu tình thương nhớ.

TẾT ở Côn-đảo, chúng tôi đã vui
đùa trong tiếng pháo, tiếng cười
nở và tiếng hoan ho. Chúng tôi,
người của những đảng phái chế
trương khác nhau, đã sung sướng
trong sự hòa hợp thân ái. Nhớ đến
chúng tôi không khỏi buồn ngủ, và
càng thất lòng tại vì còn bao nhiêu
bạn đương quân quai, chết dần
mòn dưới cái chế độ lao tù hà khắc
ở những lao xa xôi và nước đục
như: Sơn-la, Ban-mê-thuột, Kép-
toun, Lao-bảo, Hòn-cau, Côn-đảo
và Inini.

Viết theo lời thuật của
một chính trị phạm.

Nguyễn Hồng

NHẠC CHIỀU

Hôm nay bóng lại về chiều,
Đường tơ lại cứ sau đèo đưa ra...

... Cây xanh in một bóng ngà :

Một con chim trắng tung ra giữa trời !

Ta theo chim trắng giữa trời,

Mà thơ ta lại in lời nước mây...

... Cả bờ lau trắng dương say,

Cả hồ xuân trắng ngậm đầy hơi xuân !...

Quỳnh Dao

TẾT CỦA NGƯỜI LƯU LẠC

TRUYỆN NGẮN của THANH TỊNH

CHUYỀN xe lửa đêm ra Bắc hôm nay có vẻ hấp tấp vội vàng như người đi trốn nợ. Thỉnh thoảng đầu xe lại thết vội giữa quang đồng không, xa nghe như hơi thở giắc của đêm vắng.

Gió ngoài trời thổi vi vút tỏa hơi lạnh khắp mấy toa vắng vẻ. Tâm ngồi dựa mình vào lưng chiếc ghế dài, gác chân lên rương, hai mắt lim dim muốn ngủ. Rải rác trong toa có thêm năm hành khách nữa, nhưng họ đã ngủ từ lâu. Tâm thấy giấc ngủ của họ dễ dàng quá thì thêm. Nhưng Tâm cũng không biết làm thế nào để ngủ được. Tâm đã lấy kính đen ra đeo để ánh sáng đèn trong toa đỡ chói, nhưng càng không thấy được cảnh vật chung quanh, Tâm càng nghĩ vơ nghĩ vẩn. Tâm buồn vì giữa lúc thiên hạ đang nô nức trong gia đình để đón Xuân sang, Tâm lại ngồi trong một toa xe lửa lạnh lẽo với chung quanh những gương mặt hững hờ. Buồn và tủi, Tâm muốn khóc để bao nhiêu nỗi khổ được tuôn ra. Nhưng Tâm vẫn không thể khóc được. Sau bao nhiêu năm lăn lộn trong cảnh làm ăn chật vật, Tâm đã cảm thấy lòng mình rần rần và nước mắt Tâm không chảy được dễ dàng như xưa. Hôm nay nghe hơi lạnh chạy trong áo và ngoài trời tiếng gió thổi vi vu, Tâm miên man nhớ lại những mảnh đời xa cũ.

Chuyến xe vẫn chạy xiết trên con đường sắt và in những lấm vuông sáng mập mờ trên quang đồng hoang vắng. Có hai bên đường cúi rạp mình như khiếp sợ trước một sức mạnh oai nghiêm.

Mấy người vùng quê mới vắng nghe tiếng còi đã chạy ra giữa sân nhà đứng ngóng. Lúc thấy xa xa cặp mắt đèn đang khoét bóng đêm dày đặc, họ liền làm hầm:

— Tàu hỏa đã đến. Thế là mười hai giờ, hè là qua năm khác.

Khắp trong thôn mấy tràng pháo chuột lạch tạch nổ lên một hồi. Hơi pháo bay gần, tiếng pháo đi xa và quyến luyến đuổi theo con tàu đêm Tết.

Hành khách trong toa đều chọi mắt ngồi dậy. Sự thật họ không ngủ như Tâm đã tưởng. Họ thức và lòng họ cũng thao thức như Tâm. Hành khách trong chuyến này toàn là hạng người đã xa lạc gia đình. Suốt năm hôm cơm quán, ngủ nhà thuê, rồi gần Tết họ lại tìm về quê hương của họ. Họ đến ở tạm ít hôm trong nhà người quen để lại đi và để tự hứa thăm sang năm về nữa. Tâm cũng ở trong cảnh ngộ ấy.

Một cụ già tay vịn đầu trong hai túi áo, nhìn ra cửa sổ xe một lát rồi nói:

— Tiếng pháo giao thừa đã nổ rần rồi đấy.

Tiếng cụ như rơi vào cõi không người. Không ai lên tiếng hưởng ứng. Nhưng lời cụ đã lạc vào tâm hồn những người ngồi chung quanh và bắt họ buồn rầu nghĩ ngợi, gương mặt người nào cũng thoáng hiện một nét buồn ngán lạnh lùng.

Tâm đưa tay kéo vành mũ xuống. Lúc đặt tay lại chỗ cũ Tâm thấy lạnh. Tâm loay hoay tìm lại dáng ngồi ấm áp trước, nhưng không thể được.

Con tàu vẫn bầm bở thản nhiên chạy giữa cánh đồng hoang.

Năm giờ sớm hơn sau. Ánh sáng như đèn chui nhạt tắt cả về buồn đã sống lại trong lòng Tâm giữa đêm tối. Nắng gieo ngoài nội cỏ, nắng lướt trên giòng sông. Nhìn nắng Tâm thấy lòng vui tươi hơn trước.

Cụ già ngồi bên cạnh Tâm lấy áo điều ra mặc. Mấy hành khách kia cũng tìm nước rửa mặt và choàng thêm áo mới đủ màu. Tâm thấy họ thay đồ mới cũng muốn bắt chước làm theo. Tâm mở rương lấy chiếc *cravate* màu vàng đeo vào cổ và thay cái áo da đen đã bạc màu. Tâm vừa thay áo xong thì người soát vé mở cửa bước vào. Lúc ai nấy đều thò tay vào túi chực tìm vé thì người ấy tươi cười nói vội:

— Xin các ông cứ ngồi yên. Đầu năm tôi đến xin chúc các ông được vạn sự như ý.

Tâm và mấy người trong toa



CHUYẾN XE

đứng dậy chúc lại. Nhưng mỗi người nói mỗi câu nên lộn xộn không nghe được câu nào. Người soát vé cúi chào mọi người rồi đi sang toa khác. Tâm đưa mắt nhìn theo và cảm thấy tâm hồn tự dung náo nức.

Cụ già hết chúc người này đến người khác. Họ chúc lẫn nhau và đem mút bánh trong rương mời nhau ăn một cách vui vẻ. Tâm cũng dự vào bữa tiệc còn con ấy và Tâm so sánh sự vui trong lòng mình với ánh nắng mùa xuân lạc trên đồng cỏ mới.

Từ toa cuối, một thiếu phụ trẻ tuổi dắt đứa con trai lững thững đi lên. Mọi người quay lại nhìn thiếu phụ yên lặng. Thiếu phụ cúi đầu chào rồi mỉm cười nói:

— Chết! Có lẽ cháu là người đầu tiên đến xông... nhà các bác. Tâm đứng dậy đáp:

— Cô yên lòng. Trước đây đã có thầy soát vé đến xông rồi.

Cụ già vuốt râu nói tiếp:

— Nhưng nếu cô đến xông trước cũng không hại gì. Vì cô có dẫn theo đứa con trai. Theo tục lệ xưa chúng tôi tin nhà ai được hai mẹ con đến xông lần thứ nhì thì hay lắm.

Thiếu phụ tươi cười:

— Nghĩa là như cháu đến xông nhà các bác hiện giờ Nhưng hay thế nào cụ?

— Là nhà ấy được đoàn tụ và nhà người đến xông được vợ chồng hòa hiệp.

Thiếu phụ cúi đầu xuống như để giấu một chút lệ buồn thoáng nở trên mi. Cụ già tự nhiên cũng cúi mày lại. Vô tình cụ đã tự mỉa mai mình và mỉa mai người khác. Trên trán cụ nét gian khổ

bấm mạnh lên trên nét nhăn già. Một lát sau thiếu phụ tươi tỉnh:

— Các bác cho cháu đến ăn Tết ở đây cho vui. Ở toa cuối không có ai hết.

Cụ già vui vẻ:

— Vàng cô cứ tự nhiên. Nhà chúng tôi cũng như nhà cô.

Cụ già nói giọng thành thật đến như quên mình đang ở trong toa.

Quá ga Mỹ Lý chuyến xe lửa ra Bắc lại từ ánh sáng mờ mịt của buổi chiều tàn như dẫn mình trong bóng tối mệnh mông của cánh đồng bát ngát.

Một gia đình gồm có những người không gia đình đang vui vẻ ăn Tết và đang quay bánh lãu dài trên con đường sắt.

Trời lại sáng. Tâm giặt mình tỉnh dậy. Tâm lấy làm lạ là cụ già, thiếu phụ và mấy hành khách kia không còn trong toa nữa. Tâm ngồi nhớ lại cảnh ấm áp của một gia đình tạm chiều hôm qua. Bên lòng Tâm như còn vương lại ít nhiều hương vị của ngày Tết. Tâm say xưa và lòng Tâm bát ngát. Nhưng Tâm còn muốn níu lại trong lòng, hương vị ấy lại dần dần tan mất. Tâm thất vọng. Lòng Tâm lại lạnh như gió ngoài trời đã lạnh.

Tâm bàng hoàng đứng dậy. Cảnh gia đình êm ấm chiều hôm qua đối với Tâm đã như một cảnh đoàn viên trong mộng. Tâm không tin có được. Cũng như Tâm đã sợ không dám tin Tâm có gia đình.

Tâm xuống ga Vinh.

Thanh-Tĩnh

C U O I N Ă M

TẾT Ở THÂM CUNG

(Tiếp theo trang 24)

rủ mình bèn cắt tóc một cách buồn bã.

Các bà phi và cung nữ nghe tiếng trống Tiên-Nghiêm thúc đã tề tựu đủ mặt trước cung Khôn-Thái. Họ mặc nó đủ màu và khoe mình uyển chuyển dưới ngọn nắng đào ấm áp. Họ đứng đợi các công chúa ở ngoài thành vào để qua điện Phụng Tiên làm lễ khánh hạ. Họ thức gần suốt đêm ba mươi nhưng không dám đi về một chỗ, hiện lên trên mặt. Họ có tươi vui, họ gắng mỉm cười, nhưng cái buồn u uất, dấu tận đáy lòng, người ta vẫn thấy được trong đôi mắt nhưng đen của họ.

Suốt đêm ba mươi họ không ngủ được. Các bà phi thì qua châu chực hoàng thượng ở điện Quang Minh, còn cung nữ thì đến mùa hát ở cung Duyệt Thị. Mãi đến canh hai họ mới được về cung an nghỉ. Nhưng một tiếng lệnh xé trời đã đánh thức họ dậy. Giờ giao thừa sắp đến. Họ lại phải ăn mặc chỉnh tề để qua đài Hương-Minh và Thần Hành Khiển. Trước khi qua đài này họ phải đến cung Khôn-Thái để rước mây bà Hoàng Thái Hậu ngự lên phụng liễn. Rồi hơn một trăm cung nữ cầm đèn lồng Tịch-Anh và hai mươi viên Thái Giám nâng đình trâm Đại-Cát, họ lẳng lặng kéo nhau đi giữa sự trang nghiêm và trật tự. Phò phụng liễn có bốn vị nữ tướng, tay cầm gương tuốt trần và chân đi võ hài màu xanh thẫm. Một vị nữ tướng khác đi trước cầm cờ Toánh Lệnh để mở đường cho đạo ngự cung ahơn.

Lễ Thần Hành Khiển xong thì các bà phi và các cung nữ được lui về nghỉ ở Đoan Trang Viện.

Từ câu Trường Loan trước cửa Hòa-Bình đến lầu Minh Chánh, tiếng pháo cứ nổ ran không dứt. Mùi pháo tảo mác bay ra khắp hoàng cung nồng nàn và quyến luyến. Khói pháo tỏa lên um cả một góc trời. Mấy ngọn đèn giấy màu hoa lý ẩn sau khói pháo trông xa như cụm sao hồng lạc giữa sương.

Các cung nữ và mấy bà giai-phi tự nhiên cảm thấy lòng rạo rức. Họ nằm và không ngủ được. Bao nhiêu kỷ niệm xa xăm đều sống lại êm đềm trong lòng họ. Nhà họ có thể là một túp lều tranh giữa quảng đồng bát ngát. Quê họ biết đâu không phải ở đây hay cuối nước Nam? Đêm ba mươi Tết ở Tử Cấm Thành họ lại nhớ đến đêm ba mươi của bao ngày xuân xa cũ. Họ tìm nhau để kể cho nhau nghe những ngày thơ ấu của họ trên ánh có đồng sương. Họ kể và lòng họ đau đến chảy nước mắt lúc nào không biết.

Về hướng tây-nam mô cầm canh ở điện Trường-Xuân lại thấy lạc trong không những tiếng nhắc dài cổ nước.

THANH-TÌNH



Lịch sử TÓC NGÀN TỰ TRUYỆN của PHAN KHÔI

HÓT TÓC là một cái biểu hiệu đời mới của dân An-nam bắt đầu có từ ba mươi năm nay. Vào khoảng 1906 trở về trước, đàn ông chúng ta vẫn để tóc dài và búi lại ở đằng sau hót thành một cái đùm. Thành thử, duy có ở Bắc-kỳ, đàn bà chít tóc, nhờ đó có thể phân biệt với đàn ông; đến từ Huế đổ vô, đàn bà cũng búi tóc, gia dĩ kiểu quần áo cũng chẳng khác nhau là mấy, nên nhiều lúc xem sau lưng đàn bà đàn ông có thể lẫn lộn được.

Ngày nay, hầu hết đàn ông chúng ta không còn có tóc dài nữa. Con trai từ đây tuổi tôi là hót tóc thẳng cho tới lớn tới già. Bởi đó, hót tóc cũng đã thành ra một cái nghề. Không nói ở các thành phố lớn, nghề ấy phát đạt ra sao; cứ kể trong một làng, như làng tôi, hiện có tới mười hai tiệm hót tóc và phỏng sáu bảy mươi thợ vừa làm nghề ở làng, vừa đi ra ngoài. Quả thật một việc bày ra đã giúp cho chúng ta về nhiều phương diện: về sinh, mỹ thuật, lại kinh tế nữa, ích lợi biết bao!

Thế nhưng, hồi kỳ thủy, một bọn người gây ra sự cải cách ấy cho thành được phong tục, cũng khó khăn lắm, khổn đốn lắm, đáng ghi chép để làm sử liệu.

Chúng ta không nên quên rằng giữa lúc cả thần dân An-nam đương còn để tóc dài ấy thì vua Thành Thái đã cắt cụt từ lâu rồi. Ngài chẳng những tự làm cụt tóc mình, mà còn bắt ép các cận thần như Thị-vệ, cần tìn đều phải làm như mình nữa. Dù vậy, đối với cái hành vi ấy của vua, người trong nước chẳng có ai cho là phải và bắt chước. Trái lại họ chê. Năm 1905, giá ngự vào Quảng-nam, khi vua mặc đồ tây, cầm ba-toang, đứng chống nạnh trên chiếc ghế cầu qua đò Phương trà để lên làng Chiêm-sơn, có một bọn sĩ phu đi coi, xàm xỉ nói với nhau rằng: « Vọng chi bất tự! ». Bởi thời đại chưa đến, phong khí chưa mở, nên sự vua Thành Thái hót tóc đáng lẽ có ảnh hưởng lắm, lại hóa ra chẳng có ảnh hưởng chút nào hết đến xã hội Việt-nam.

Hót tóc mà thành ra một việc làm có ý nghĩa hay cũng có thể gọi được một cuộc vận động, là từ năm 1906 đến năm 1908, giữa lúc mọi người đều biết có ông Phanội Châu ở Nhật bản và trong nước đẩy lên cái phong trào « xuất dương

du học ». Nói riêng về trong tỉnh Quảng-nam chúng tôi. Bấy giờ ở làng Gia-cốc cũng có một nhóm người, bọn các ông Học Tôn, Ám Đôn bót tóc rồi. Nhưng họ làm mà không rõ người khác cùng làm, nên cũng không ai để ý đến họ.

Mùa đông năm 1906, thỉnh linh ông Phan châu Trinh đi với ông Nguyễn bá Trác đến nhà tôi. Để biết tin ông Phan mới ở Nhật về, Tiên quân tôi chào mừng một cách thân mật với câu bông đùa này: « cứu bất kiến quân, quân dĩ lược! ». Bấy giờ tôi có mặt ở đó, câu ấy khiến tôi phải chú ý xem ngay đầu ông Phan. Thấy không đến tóc, nhưng là một mớ tóc ngắn bồm xồm trong vành khăn nhiễu quần.

Ở chơi nhà tôi ba hôm, lúc đi, ông Phan rủ tôi cùng đi sang làng Phong - thử, nơi hiện buôn Diên-phong, là một cơ quan của các đồng chí chúng tôi lúc bấy giờ mới lập được mấy tháng. Tại đó, gặp thêm ông cụ Mai-Dị nữa, rồi bốn người chúng tôi cùng đi thuyền lên Gia-cốc, thăm ông Học Tôn. Ông này có mở một tiệm buôn và một sở vườn trồng quế, trồng chè ở làng An - chánh gần đó, nhân thế mới chúng tôi đến chơi.

Một nếp nhà chòi đóng sơ sài trên đồi, bốn phía cây cối um tùm, giữa mùa đông lạnh và vắng vẻ. Vào nhà rồi, một điều nhận thấy lấy làm lạ mắt nhất: từ chủ đến người làm công, kể tôi tôi, cả nhà hết thầy chừng hai chục đầu người đều không có tóc dài như bà chúng tôi.

Giữa bữa cơm sáng đầu tiên, khi ai nấy đã có chén hoặc ít hoặc nhiều, ông Phan mở đầu câu chuyện, nói:

— Người đời, nhất là bọn nhà nho chúng ta, hay có tánh rụt rè, không dám làm việc. Mỗi khi có việc đáng làm, họ thường tìm cơ trách trút, có khi họ nói: việc nhỏ, không xứng đáng. Trong ý họ, đợi đến việc lớn kia. Nhưng nếu họ đã có ý không muốn làm thì đối với họ việc nào cũng sẽ là nhỏ cả, thành thử cả đời họ không có việc mà làm!...

Ông Phan lúc đó gặp ai cũng hay diễn thuyết. Những câu chuyện luân lý khô khan như thế, mấy hôm nay ông đem nói với bọn tôi, thành thử khi nghe mấy lời trên đó của ông, không ai để ý cho là cử tưởng là ông phiếm luận.

Thong thả ông nói tiếp:

CÁCH ĐÁY trên ba mươi năm, một « cuộc cách mệnh » nhóm ở làm tri một số người muốn đổi mới dân ta về hình thức. Sự đổi mới ấy bắt đầu từ... cái đầu. Và cuộc cách mệnh có một lý tưởng lớn lao này : hờ hào cắt bỏ cái búi tóc cổ xưa. Bạn đọc báo hẳn ít người ngờ rằng có một cuộc hành động có tính cách như thế, và hẳn cũng đã muốn biết lịch sử cái đầu húi tóc gần gần mới mẽ, mà chúng ta sẵn lòng sửa gọt và chải chuốt nhất là trong dịp vui vẻ này. Dưới đây, trong một bài « tự truyện » kỳ thú vì những hình ảnh và hương vị xưa, ông Phan-Khôi thuật lại cho chúng ta biết những trường hợp được chú ý về khối hài của lịch sử cái đầu tóc ngắn.

Phan Khôi

Annam kể từ' 1906

— Nếu lấy bề ngoài mà đoán một người là khai thông hay hủ lậu thì trong đám chúng ta ngồi đây duy có ba anh — vừa nói ông vừa chỉ ông Trác, ông Di và tôi — là hủ lậu hơn hết, vì ba anh còn có cái đầu tóc như đầu bà.

Cả mâm đều cười hé môi. Ba chúng tôi bẽn lẽn. Ông Phan lại nói :

— Nào ! Thứ « cúp » đi có được không ? Đừng nói là việc nhỏ ; việc này mà các anh không làm được, tôi đó các anh còn làm được việc gì !

Câu sau đó, ông nói với giọng rất nghiêm, như muốn gây với chúng tôi vậy.

Ông Mai Di đỏ mặt tía tai :
— Ủ thì cúp chứ sợ chi !
— Thi sợ chi !
— Thi sợ chi !

Ông Trác rồi đến tôi lần lượt phủ họa theo. Khi ấy, trong mâm cười ầm cả lên, mỗi người như có sự đắc ý gì lớn lắm ; ông Học Tôn cầm ve rượu rót thêm cho ba chúng tôi và mời : uống nữa ! uống nữa ! Máy kẻ ở nhà dưới tưởng đã có việc gì xảy ra, chạy lên xem, thấy cười, họ chẳng biết đầu đuôi chi, cũng cười mà trở xuống.

Bữa cơm xong, đã đúng trưa, trời vẫn mưa phùn. Ông Học Tôn bảo người nhà mở cửa cái nhà trại đập lúa, rủ bức màn che bớt gió, và đặt ở đó mấy cái ghế cho chúng tôi. Người em ruột ông ám Đôn cầm kéo. Ông Phan châu Trinh ngồi một ghế như thi thiêng.

Ông Mai Di được hớt trước rồi đến hai chúng tôi. Mỗi người đều đầy ý quả quyết và tin nhau lắm, chẳng hề sợ ai nữa chừng thoai thác. Hớt xong, những tóc của ba cái đầu bả đầy một thùng ; có mấy người đàn bà ở cạnh xóm đến tranh nhau xin về làm trang. Về sau tôi mới biết ra rằng lần hớt này thật vụng quá, chỉ cắt ngắn đi thôi, chứ không theo kiểu mẫu gì cả ; thế mà lúc đó ông Phan cứ trầm trồ khen mãi : « cúp khéo đấy ! coi đẹp đấy ! »

Tối hôm đó còn ở lại An-chánh một đêm, cái đêm tôi ngủ chẳng yên, cứ giật mình, mở mắt, chốc chốc lại mở lên đầu, trong lòng thò thứa !

Chuyện đi này chỉ là đi chơi trong mấy hôm rồi còn về nhà nữa, chứ không phải đi bỏ xứ ! Về nhà mà mang cái đầu này về, dễ chịu làm sao ? Nhà mình còn có cha, còn có bà nội — nhất là bà nội — sao mình

lại tự tiện quá thế này ? Nhưng, không làm thế này sao được ? Mình là người định làm việc lớn kia mà ! Thế mà trước mặt cái ông đi Nhật-bản về kia, mình không làm nổi việc nhỏ thì bẽ lắm ! — Đó là những điều trao tro qua lại trong đầu tôi trong đêm ấy và luôn mấy đêm sau, trước khi về đến nhà. Có một điều tỏ ra tôi bấy giờ thật thà mà ngây thơ quá : nghĩ gì thì nghĩ, chứ không hề nghĩ đến mình làm việc ấy là bị khích bởi ông Phan !

Ở Gia cốc về, chúng tôi chưa về nhà vợ, còn định trú lại Diên-phong mấy ngày. Ở đó, chúng tôi yêu cầu các ông Phan-thúc Duyên, Phan thành Tài, Lê Dư cũng làm như chúng tôi ; luôn với năm, sáu mươi vừa người làm công, vừa học trò, đều cúp trong một ngày. Rồi bẽ có vị tân sĩ nào đến chơi là chúng tôi cao hứng lên diễn thuyết, cô-động, khuyến họ cúp thầy cả. Trong số đó có ông tiến-sĩ Trần quý Cáp, thầy chúng tôi và cả ông tú Hữu, tú Bân, tú Nhự, còn nhiều không kể hết. Ít hôm sau, ông Huỳnh thúc Kháng ở Hà-đông ra, cũng cúp tại đó, chính tay ông Lê Dư cầm kéo hớt cho ông Huỳnh tú ông Lê chưa hề biết qua nghề hớt là gì.

Hôm ở Diên-phong về nhà, tôi phải viện ông Lê Dư đi về với. Thấy bai chúng tôi, cả nhà ai nấy đứng đơ — Trước tôi mắng tướng về nhà chắc bị quỷ dữ làm, nhưng không, thầy tôi lảng lơ đi, bà tôi cáong lạnh lùng hơn nữa, chỉ bả- chấp lại nhìn cái đầu tôi mà chặc lưỡi. Đó xem ý bà tôi, hẳn cho rằng tôi đã ra như thế là quá lắm, không còn chỗ nói gì...

Người làng đối với việc tôi làm đó, phần công kích nhiều hơn phần tán thành. Đến bon đàn bà, trẻ con thì lại cười nhạo ra mặt, mỗi khi gặp tôi ở đường, e ùng công nhiên chỉ trỏ và nê rằng ra với nhau. Có đứa trẻ dám chửi tôi đội cái vung lên đầu. Tôi mặc kệ tất cả, cứ hằng ngày ngấm ngấm cố động cho thêm nhiều người làm như mình. Sau đến chính những người phản đối rồi cũng chịu hớt. Trong làng bấy giờ có người tên là Biện Nghệ bắt đầu sấm tào, kéo, tông-đơ hớt lấy tiền.

Qua đầu năm 1907 giờ đi, thời thì cả tỉnh nơi nào cũng có những ban đồng chí về việc ấy. Ở đâu có trường học theo lối mới thì ở đó là cắt đi cúp tóc. Năm ấy, trường Diên Phong cũng mở rộng, học trò đông thêm, người kiếm khăn

tên là Lê văn Đoàn vừa làm kiếm khăn, vừa làm thợ cúp. Lúc này không còn phải cố động nữa mà hàng ngày có những người ở đâu không liếc, mang cái búi tóc to tướng đến xin hớt cho mình. Bởi một ý đùa, tôi đặt một bài ca dao cho Đoàn để mỗi khi hớt cho ai thì ca theo dịp đó :

« Tay trái cầm lược,
Tay mặt cầm kéo,
Cúp hể ! Cúp hể !
Thằng thẳng cho khéo !
Bỏ cái bèn mây,
Bỏ cái đại mây,
Cho khôn, cho mạnh,
Ở với ông Tây ! » v.v.

Giữa lúc đó có lời phao đồn ở Diên-phong, chúng tôi hay cưỡng hách người ta hớt tóc, đến nỗi khuyến không nghe mà rồi đề xuống cắt đi, thì thật là thất thực, không hề có thế bao giờ. Sự cưỡng bách ấy nếu là có trong vụ « xin râu » năm 1908, do những kẻ cầm đầu đoàn dân thì hành. Tôi vắng mặt trong vụ ấy, nhưng sau nghe nói lại rằng mỗi một đoàn dân kéo đi, giữa đường nếu có ai xin gia nhập thì đều buộc phải hớt tóc ; hoặc khi đoàn dân nghỉ ở một cái chợ thì người cầm đầu đứng ra diễn thuyết, bắt đàn ông trong chợ đều phải hớt tóc rồi mới cho nhập bọn đi theo mình. Cũng nhờ vậy, mà sau vụ này, thấy số người tóc ngắn lảng giá lên rất nhiều.

Hớt tóc cũng là một cơ buộc tội trong vụ án năm 1908 ở mấy tỉnh Trung-kỳ. Làm người không có việc gì cả, chỉ đã hớt tóc mà cũng bị ghép vào mặt luật bất ưng vi trọng, phải 18 tháng tù. Lại, cuộc phiến loạn năm 1908 ấy, trong các kỹ tài của người Pháp cũng gọi là « cuộc phiến loạn của đảng hớt tóc » (1). Xem đó đủ thấy hớt tóc ở thời đại ấy bị coi là nghiêm trọng dường nào.

Cũng năm 1908, tôi ở Hà-nội, thấy bọn ông Nguyễn văn Vĩnh, Phạm duy Tôn đã mặc áo phục rồi, nhưng rất nhiều người đàn ông ở thành phố còn có tóc dài. Thị ra duy ở Trung-kỳ có lần vận động ấy mà đến bây giờ cái tục hớt tóc mới lan khắp cả dân gian ; còn Bắc-kỳ, Nam-kỳ cũng vậy, vì chưa hề có một phong trào như thế nên ngày nay trong chốn thôn quê vẫn còn nhiều cái búi tóc.

PHAN KHÔI

1) Révolte des cheveux tondus

Tho' xuân

TẶNG MẸ ĐI

Cái kiếp con nhà văn,
Cứ mỗi độ sang xuân
Lại cảm lẫn cảm lúc
Như... tráo bô liệt gần !

Trên cành trại dầm mưa,
Lộc mới đưa nhau nở ;
Xuân dầm óc nhà thơ
Ngủ vọt bao thì từ...

Họ ca ngợi hoa tươi
Và ca ngợi làn môi
Của những nàng xuân nữ
Đứng bên hoa mỉm cười.

Cũng là một thi nhân
Mỗi khi buống cán cuốc,
Tôi cũng thấy lòng xuân
Ngày ngủ như say thuốc.

Nào ! Bu cái Cún dân ?
Vài nỗi cơn mau mau,
Rồi lên đây uống nước
Đề tôi lạng vài câu.

Vì ai, tôi muốn ca,
Bằng những vần thơ lạ,
Những cái thắm như hoa,
Và êm như... ò rạ.

Ấy là khối tình yêu
Thăm kín và tha thiết
Ăn dưới túp lều xiêu
Mà ít ai chịu biết.

Miệng chẳng được như ai
Cổ cặp môi xinh tươi,
Nhưng được nết hay nhện
Đề nhường cơm cho tôi.

Bàn tay chẳng rỗng rỗng,
Da rộp và đen thui ;
Vì công việc lễ gia
Thời cơm và chẻ củi.

Bộ ngực cái nai xè
Chẳng còn cặp tuyết lè,
Nhưng đôi vú quá mướt
Nuôi cái đi no nê.

Đôi mắt chẳng ơm màng
Vì bao đêm không ngủ
Đề xây, giũ, dần, sàng,
Lấy gạo ăn cho đủ...

Nàng thơ của tôi ơi !
Hãy cất giọng lên thôi,
Đề khen bu cái cún
Hàng kinh hơn ong giờ.

Bu em ! mẹ dĩ dàu !
Vài nỗi cơn mau mau,
Nữa để lâu la quá
Thu hứng nguyệt còn dàu !

Nhiều Khé



TẾT THA HU'ONG

(Tiếp theo trang 24)

đàn Tàu tự nhiên tưởng mình là thị sĩ. Ở thành thị về mấy ngày Tết thật ra không nao nhiệt và không vui vẻ bằng ở thôn quê. Trước ngày Tết họ đã lục đục kéo về quê hương gần hết. Người nào còn ở vẫn giữa đường chiều ba mươi Tết, họ cho là người lạc nhà. Ngày ấy tôi cũng đã chịu nghe tiếng cày ấy. Nhưng tôi là người lạc nước. À quên, ở Tàu thì tiếng pháo nổ nghe không ngớt từ tối ba mươi đến chiều mồng ba Tết. Pháo họ làm lấy và đem biếu tặng nhau. Nhà nghèo lắm cũng có ít nhất là mười bánh pháo để đốt. Ngày Tết thì ở Tàu không chết đói được. Đi đến đâu họ cũng cho ăn — nói mới ăn thì đúng hơn — và ăn cần tiếp đãi như người bạn thân. Trong ba ngày Tết, nước Tàu tự nhiên trở nên một nước Thiên Đàng với những phong tục dịu dàng và tao nhã. Tôi không bao giờ quên được những lúc say sưa ở nước người. Say vì rượu cũng có, và say vì cảnh yêu vui của nước người cũng có...

Một vài việc ăn Tết ở Xiêm la

Tôi ở Xiêm-la cũng nhiều năm. Tục tết ở Xiêm chỉ chú trọng về lễ cúng. Tuy cũng pháo nổ rầm, cũng hương hoa trần thiết khắp mọi nơi, nhưng mà tinh thần khác hẳn với tục tết nước ta : họ chỉ chú

trọng về cúng phật, cúng tăng là hết việc. Đây, tôi chỉ kể việc riêng của tôi, khi tôi ở Bạn-thăm. Bạn-thăm là sở Đông-diên của anh em đồng chí ta (lúc đó có ông Đặng-tử-Kính, Đặng-ngo-Sinh, với ba bốn mươi anh em) Nhờ chính phủ Xiêm cho một đám núi hoang ước ba mươi mẫu đất, anh em đem hai bàn tay trắng, lui lui đêm ngày, để sinh nhai Phần thời tiền tiêu sảm quá khan, phần thời gạo lứt bụng cũng rất thiếu, anh em đất nhau cây củe suốt ngày tới tối, chẳng một phút nào ngơi. Duy mình tôi không thạo nghề cây củe, anh em giao cho tôi một việc là vào núi hái chè để pha uống. Thấy anh em quá cực khổ, tôi cũng phải ráng sức đi làm. Sớm mai vào núi, quai chèo về trại, trên vai hai bó chè, hai tay lại kèm hai bó, miễn cho trong một ngày đủ cung cấp trà nước cho năm mươi người. Cung cấp đủ là phận sự của tôi xong. Tết đến, anh em ta chỉ nghỉ non nửa ngày. Nhưng trong nửa ngày ấy, quần nhau thành một hội, đập té võ tay, hát những bài : « Ái quốc ca, Ái chủng ca, Ái quần ca ». Tiếng ca vang núi, thiệt rất mực tỳ do, rất mực đơn sơ mà cũng rất mực sung sướng. Bây giờ tôi nhắc lại chẳng biết bao giờ lại có một lần ăn Tết như thế nữa.

Tôi ở đồn điền Bạn-thăm vừa

non năm. Đến tháng chạp năm Tân-hợi, chợt nhiên tôi tiếp được giấy anh em ở Trung Hoa gửi sang, nói cuộc Trung Hoa cách mệnh vừa thành công ngày mồng mười tháng mười Bạn đồng chí cũ như ông Tôn-trung-Son, ông Hoàng-khắc-Cường, thầy có ý muốn tôi gấp gấp hồi Hoa. Tôi lưỡng cuống tinh đường lại bồn tâu Nhưng khó nghĩ quá ! Vốn liếng ở đồn điền đã có gì đâu, mà tiền phi tồn lên đường thời lại quá nặng. Mọi môt hết túi của các anh em, chỉ vừa được ba chục đồng. Số ba chục đồng ấy chỉ vừa đủ làm hành phí cho tôi với anh Đặng-tử-Mẫn đi từ Mạn-cốc, nếu đi xe lửa thì đã tốn hết mười đồng. Không đủ tiền để dùng lối tiện lợi này, chúng tôi mới sinh ra một kế rất diệu : ở độ đường hứ nhất, thứ hai, anh em nhất định vừa đi bộ vừa ăn xin. Hễ thấy nhà người Xiêm, đứng hỏi mình đói bụng thì chúng tôi chỉ có việc nói mấy tiếng : « *Meoi! mę kim khau* » là vạn sự xong xuôi.

Nhờ kế đó, chúng tôi chắc chắn giữ nguyên được số ba chục đồng để đáp đường thủy Mạn - cốc Hương-cảng.

Hai anh em bên rời Bạn-thăm ra đi. Được hai ngày thì vừa nhằm ngày Tết.

Tết ấy, tôi lại mang hình thức kẻ ăn mày. Nhưng đúng vẹn một năm sau cái tết « ăn mày » đó, tôi được thấy một vẻ tinh thần : Tháng giêng năm sau, tức là năm Quý-sử, Việt-Nam Quang Phục Hội ở Quảng-đông đến ngày thành lập

Phan Bội-Châu

TẾT

PHÓNG SỰ của TRẦN VĂN LAI (phóng viên Ngày Nay ở Saigon)

BA mươi tháng chạp, Anh nắng đã tát rời mà trời vẫn còn oi ả. Cho đến sáu bảy giờ tối mới có một làn gió nhẹ reo trong những tán cây dầu rườm rà màu xanh bầm, già cổ, trổng trên các vệ đường. Trong thành phố, bây giờ, đã vắng tanh. Người Tây, nhân được nghỉ tết năm ngày, đều đánh ô tô đi nghỉ mát ở Vũng Tàu hay Dalat. Còn người Nam thì bận nấu nướng, quét dọn cửa nhà vì ba ngày đầu năm, công việc ấy phải kiêng.

Tiếng pháo rước ông bà đã dứt ban chiều. Bây giờ thỉnh thoảng mới nghe tiếng nổ đẹt, si bay liêng nổ « bụp » ngạt hơi của mấy thùng bé ma cà bông rách rưới nghịch chằm ngòi rồi đập hộp sắt tây lên.

Mười giờ đêm. Saigon đã ngủ say trong bóng tối nặng nề và oi bức. Chỉ trừ những xóm lao động ở các vùng ngoại ô như Khánh Hội, Xóm Chểu, Bàn Cờ là dân cầm búa và cầm cưa xe còn thức kêu ló-ló, hát bài chòi, đánh tứ sắc, cá-tê, xì ngầu. Trong các ngõ hẻm thối tanh, hơn ba que, trong bộ quần áo *xa xâu* hay *phà lã* bày hàng bông vụ, lút lút, bầu cua, hoặc trái bái dề làm tiếng mấy con bặc ty bon.

Nửa đêm. Tiếng pháo giao thừa bắt đầu đi từ nhà này sang nhà nọ, khắp thành phố và ngoại ô. Cứ mỗi lần tiếng pháo dứt là người ta nghe tiếng reo mừng, cái cọ của đội bình họ thừa nhận Sài thành đến khi cặp nền trên ban cũng giao thừa tất hẳn, tiếng pháo mới bắt đầu.

Khí đó, trên các nẻo đường dẫn đến chùa Bà Đen, chợ Bến Thành, chùa Bà, cầu Ông Lãnh và lăng tá quân Lê văn Duyệt trong Bà chiểu, rải rác từng tốp hai, ba người khàn áo chỉnh tề, đến lấy thần cầu phúc và nhân thể xuất hành theo lịch đã dạy má cầu lộc.

Gặp nhau, người ta luôn luôn cầu chúc phát tài. Nhưng phát tài đâu chẳng thấy, chỉ thấy chính họ đã khai vì bực thường công họ thầy bói chuyên môn tán róc họ thành chợ với ăn may trước cửa các chùa, tuy rằng người ta rất kiêng tiêu tiền sớm ngày đầu năm.

Mới có năm giờ sáng mồng một, thấy tiếng pháo đã bắt đầu nổ vang như sấm thần công, sẽ tan hàn không khí lạnh lẽo hơi lành lành

Tết ở bên Tây

(Tiếp theo trang 22)

Cuộc dạ hội sau là của du học sinh An-nam ở Lóm Đại học (Cité Universitaire). Một cuộc dạ hội rực rỡ. Ngoài những trò vui hay mắt và có tinh cách « bản xứ », đáng chú ý nhất là một con cóc lớn sơn vàng, đặt ngay ở công vào. Đó là hình ảnh một tục lệ đáng kính (1) của người An-nam. Cóc vàng là biểu hiệu sự giàu sang — và cả sự hạnh phúc luôn thế. Nhân dịp Tết, chúng tôi phải nghĩ rằng cái ý đặt cóc vàng ấy là một ý hài hước để khỏi phải bực mình. Dù sang đến bên Tây, mấy ông du học sinh trong ban tổ chức cũng còn tìm được cách biểu lộ những cái hủ tục ở nước nhà.

Một chuyện ăn Tết

Mồng một Tết, sau bữa cơm sáng ở nhà anh Huyền, chúng tôi rủ nhau lại nhà Đàm, một người bạn cũng học trường Mỹ Thuật trước và hiện nry làm « nghệ » nặn và đóng kịch ở bên này.

Chauồng bằm, khác với mọi lần kể cả, Đàm ra mở cửa ngay. Một cái gậy gỗ cầm ở tay, áo *chandail* quắn lên tận cổ, Đàm có vẻ làm việc hung hãm. Chúng tôi theo chủ nhân vào nhà. Nhà, một cái « xường nặn » rộng thoáng và hết sức bừa bãi. Thứ gì chùng lị khi chịu ở đấy lâu, vì thế khắp mọi nơi chỗ nào cũng là đất sét, thạch cao giã, chạp nước, và các tượng đã nặn xong hoặc nặn dở.

Điều thứ nhất chúng tôi trông thấy trong cái « hẩu độ » mỹ thuật « đó là những vũng hơi nước

nghi ngút bốc lên. Và câu thứ nhất của Đàm có vẻ một câu cắt nghĩa :

— Các anh tưởng tôi quên à. Đây, ăn Tết hằng

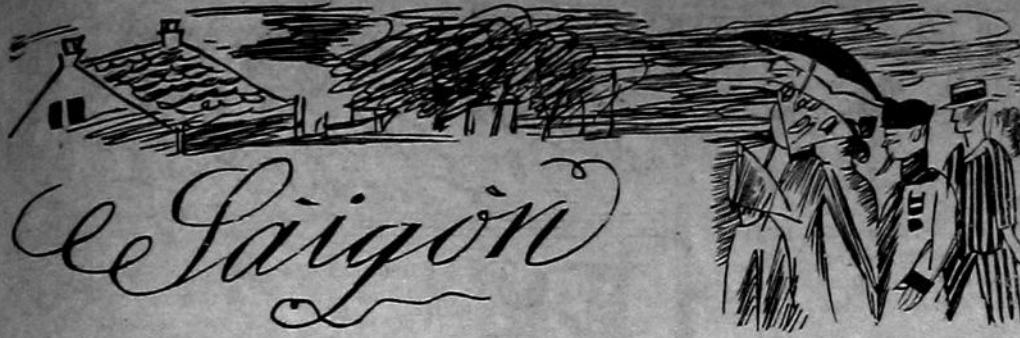
lắm đấy chứ. Đàm vừa nói thế vừa chỉ về phía lò sưởi. Nhưng chúng tôi không mắc lừa. Cái thứ khói bốc lên kia không phải là khói nấu bánh chưng, cũng không phải hơi của một thứ đồ ăn ngon lành nào tương tự như thế. Không ít những « đồ nấu » trong cái nồi đang sôi sùng sục đó chỉ... bị nấu vì những cơ sau này.

Đàm làm việc suốt ngày, mẽ mãi công việc mình như một anh chàng mẽ gái. Hơn thế nữa. Tượng nặn bằng đất có thể quý hơn là những tấm thảm ngà ngọc của mỹ nhân. Đàng hăm hồ làm mà chợt phải ngừng tay, hoặc phải đi ăn, hoặc phải ra phố, tất anh phải giữ cho bức tượng nặn ấy không thể khô đi được. Cái khăn vải đắp nước là vật tiện lợi dùng để phủ lên cái công trình bở dở. Nhưng nhiều khi thiếu cả khăn dùng. Cũng không sao i hết khăn, Đàm lấy những vật sẵn sàng, áo sơ-mi, quần trong, pyjama, cái gì cũng tốt. Miễn là đắp nước được và giữ được cho đất khỏi khô.

Vì cái nhẽ giản tiện đó, nhiều lần Đàm đã bị cái nậu mất quần áo lót, và mỗi lần mát, anh ta chỉ có một việc : đi tìm ở những bức tượng là thấy ngay. Và mỗi lần tìm được là một lần bắc nồi nấu trước khi giặt.

Lần ấy, chúng tôi đến, cũng là lần Đàm bắc nồi. Cu cậu nấu quần áo để ăn Tết.

Nguyễn Cao Luyện



Le Saigon

của đêm cuối năm đã tàn. Như chonừ Sài thanh cũng chưa liền thoảng
ba tiếng nổ long trời đó chưa đủ như phải đẹp Hà-nội hay quá
đánh thức những ai còn miền như thùy mỹ như các tiểu thư của đế
cường ngũ rắng, một tràng pháo đồ.

Sớm mai mông một, người ta
Trên về đường các phố Mac kiêng tiêu tiền. Nhưng người ta
Mahon, La Grandière, Sabourain, được tự do đi xuống nhà chị em
Viénot, xung quanh chợ và phố bạn rồi cùng rủ nhau đi chơi.
Jean Eudel, xác pháo lợp đất mùi — Đi số thủ nhà, mấy chị.
đỏ thắm như tấm nhung phủ bàn — Không Đâu năm gặp cạp, xúi
đượg trầu rợu trong nhà tin đồ quây chết!

— Taoi, xuống chợ Mới chơi
vây.
— Chợ Bến thành ngày tết vắng
Mọi năm, hễ sáng mông một thi như bãi sa mạc!
các tay anh chị ở Khánh-hội và xóm — Vậy chớ đi đâu bây giờ?
Chiếu có tổ chức đám múa sư tử
đi khắp thành phố làm tiền. Nhưng
vài năm vừa qua, sư tử Khánh-hội
rầu đen cho sư tử xóm Chiếu râu
bạc là xác lão nên đã ra tay trị tội.
Cuộc lưu huyết đó đã đem lại cái
kết quả rất xúi xẻo là chết hai mạng
người và sáu đũa bị thương. Bởi
thế nên từ năm nay, trò chơi ấy
bị cấm ngặt.

Tuy nhiên, sự mất hẳn cái trò
chơi ồn ào và du côn ấy chỉ làm
cho thành phố kém về hoạt động
thôi, chứ ở ngoài ô, người ta vẫn
đánh bạc, vẫn kêu lô-tô, vẫn ăn
keo, uống nước trà, hay rợu thịt
no say rồi người ta lại đánh nhau
cho sướng tay và chửi nhau cho
sướng miệng. Sau cùng, người ta
lại giết nhau đến nhà thương bằng
bó đê về nhà lại đánh bạc, lại chén
chú chén anh...

Trẻ con thì không lỗi thời như
thế. Chúng rủ nhau đến trước
phòng thương mại dưới cầu Mông
hay ra trước chợ Khánh-hội xem
hoặc dự vào các cuộc chơi của
thành phố tổ chức dành riêng cho
đám thần dân tỷ hơn : nhảy bao,
leo cây, cạp chảo...

Một thăng bé áo lụa rách hầu
khắp, khăn tay bịt mắt, cầm cây
tre dài quờ quạng đập cho vỡ cái
lọ sành to treo trên cây. Ba, bốn
thăng khác cố leo lên cái cột gỗ
thoả mỡ trơn láng để giật giấy, ô,
nón, kẹo treo trên đỉnh. Những
thăng khác cố cạp dit chảo đầy
nhọ để lấy tiền

Thiếu nữ Sài thành năm nay đẹp
quá ! Cũng đẹp thêm nữa, trong bộ
áo tân thời, với những đường cong
êm dịu, nhịp nhàng. Năm nay các cô
tân thời làm nên không nít vú nữa.
Bởi vậy tết nay thanh niên Saigon
sẽ tha hồ mà... chết đứng trước
cặp tuyết lê tròn tròn nổi lên mình
áo lụa mùi hồng, hay mùi lá xanh
non.

Đầu rắng đã biết dùng áo tân
hời, thả vú, cưỡi xe đạp, chứ thiếu

tết TRONG tết NGOÀI

TÔI ở một thính phố phía nam
Trang Kỳ. Hình như càng đi
vào trong, cái tết dần dần
bớt về vui tươi, ấm cúng. Phải
chăng vì ở trong nhiều nắng, mặt
trời thấy gần suốt cả năm : lúc xuân
đặng lẽ phải về với đời, mà người ta
vẫn không thấy xuân gì cả. Chỉ
thấy tết. Mà tết không xuân thì mất
quá nửa hương vị đi rồi.

Trước tết, ngoài này gói bánh
chưng ; trong ấy gói *bánh tét*. Bánh
chưng là một *lăm* bánh ; bánh tét
là một *cây* bánh — ở giữa có nhân
đậu xanh và thịt — tròn như một
cây giò không ló. Khi ăn, người
nào lưỡi thì lấy dao cắt ra từng
khoanh như một khoanh giò lợn.
Nhưng ít ai lưỡi như thế : người ta
bóc bánh ra, lấy một sợi chỉ, —
nhiều cô gái lấy một sợi tóc trên
đầu, — quấn chung quanh cây bánh,
một đầu cắn ở răng, một đầu cầm
ở tay quấn lại thành một vòng tròn,
và kéo. Sợi chỉ cắt cây bánh từng
nhát một : như thế gọi là *tét bánh*.
Bánh tét ít nhân, nhiều nếp, ăn
không ngon bằng bánh chưng,
nhưng để được lâu hơn.

Tôi nói dài về cái bánh tét vì cây
bánh ấy tiêu biểu cả cho cái tết
miền Nam, nó là « cốt yếu » của cái
tết trong ấy.

Trước tết, một cảnh rất xinh mắt
thường hiện ra : các cô thiếu nữ
ngồi nơi cửa làm *rim* (làm mứt).
Tay áo chặt kéo lên cho gọn, cánh
tay tròn và trắng, những ngón như
« búp xuân tròn » cầm cái *xâm*, *xâm*
vào gừng, vào bí, vào chanh. Cái
xâm gồm có rất nhiều kim cắm vào
đầu một thanh gỗ ; miếng bí hay
miếng gừng để trong một đĩa nước,
bàn tay lanh lẹ, đâm bao nhiêu kim
vào cho nước cay nước đắng tiết
ra, để sau này nước ngọt nước
thơm có chỗ mà thấm vào.

TET Ở KHAP NOI TET CỦA

hưng nằng ; muốn cho rộng trong
nhà, nhiều khi các cô đem ra ngoài
cửa, trên thềm nhà mà xấm.

Ở Hà-nội, thiên hạ đi mua mứt ở
các hàng kẹo bánh về ăn tết ; trong
Nam, mứt lâu lấy trong các gia
đình : một dịp để khoe tài khéo.
Khó nhất là mứt gừng. Gừng để cả
củ chứ không cắt lát ; còn dao nhỏ
gọt thực đẹp, chọn những nhánh
hình thù xinh nhất làm xong,
miếng mứt trắng phau phau, và
những nhánh gừng tròn nà cũng
giống giống những ngón tay đã
c hăm sóc cho chúng.

1. khách đến nhà, nhất là khách
sang, sẽ được mời nếm những
mếng rim cắt nhỏ để trong một
cái hộp gỗ riêng, gọi là cái *kỳ*.
Khách sẽ không quên khen : « Rim
nhà làm trắng như bông » và có
gái sẽ thấy lòng vui vui...

Bánh tét, rim : hai « màu » đặc biệt
ở trong nhà. Ở ngoài đường, hai đặc
biệt là bài chòi và sóc đĩa (sóc đĩa).

Tết Hà-nội, đường phố lạnh lẽo.
Tết trong ấy, những bàn sóc đĩa
ngồi dưới nắng, la liệt hai vệ
đường : « Rắc rắc ! keng keng ! sập
một ! ngựa hai ! Bàn chân ! Mưa
lê ! » Đường cái tấp nập ; hàng
bánh, áo màu. Tiếng trống châu xa
xa đưa tới, thêm tiếng thanh la :
người ta đánh bài chòi nơi chợ.
Nhất là ở nhà quê, tết chỉ có bài
chòi. Ấy là một thứ tam cúc diêm ;
người chạy bài bắt lên những câu
vè bằng lục bát, thơ tự nhiên của
dân gian.

Những năm sung túc, người ta
xỏ *cỏ nhân*, một lối treo thai, gồm
có tên ba mươi sáu con vật. Cả
một thi vị, cả một nao nức riêng ;
những cái bàn đặt rải rác khắp nơi,
để thu lấy những lời đoán : « Tôi
đánh con rồng năm », « Tôi đánh
con rồng bay ». Đủ thứ : cá vàng,
beo, cạp, khỉ, voi... những tên rất
khêu gọi và ngộ nghĩnh. Nhiều khi
người ta không cần xem câu thai
ra thế nào, cứ việc đánh, vì tin ở
một giấc chiêm bao.

Nhưng đến Tết ở trong Nam,
nhất là ở thành phố, dường như
người ta vì xa Bắc-kỳ quá, vì xa
nguồn xưa, nên quên rất nhiều tục
lệ đặc biệt của Tết. « Ăn chơi ba
ngày xuân nhật », đến mông bốn
đưa ông bà đi, tết cũng chỉ ở
gượng : tiếng trống *bài chòi*, câu
thai *cỏ nhân* còn giữ lại một ít xuân
quang cho đến ngày khai hạ, hạ nêu.

Tết đi, mà xuân không ở lại, vì
hình xuân chưa đến cơ mà ! Mặt
trời vẫn như lúc chưa Tết, nóng
nóng ; cây vẫn bấy nhiêu lá cũ,
không có sự đổi mới rất mát tươi
của xuân xứ lạnh, xuân Bắc-kỳ.
Họa chăng trong lòng các cậu học
sinh mười bảy, hai mươi, có cái
xuân vơ vẩn, cái « xuân không
mùa » và thỉnh thoảng các cậu
phải nhắc nhớ ngày
tháng (tháng giêng !
tháng giêng !) mới biết
Trời rằng có xuân.

TRẦN - VĂN - LAI

TẾT CỦA NGƯỜI THÁI

SÁNG mồng một Tết. Châu Luân.
Từ một chiếc nhà sàn đưa ra
những tiếng trống đặc biệt :
— Tục, tục, tưng — Tục, tục, tưng
— Tục, tục, tưng.
Thứ tiếng chày da ấy cứ đều đều
nện lên mặt trống đồng cổ, lẫn với
tiếng người chốc chốc lại inh ỏi rít
lên... Họ đang xoe.

Không bảo nhau. Chúng tôi ở trên
xe hơi cùng nhau xuống đất một lúc.

Xô nhau lên đến sân, chúng tôi đều
đứng lại ngoài cửa. Cả bọn bỡ ngỡ
như các chú rề mới, và tươi cười
ngả mũ chào phóng vào trong nhà.
Đáp lại sự lễ phép ít có của chúng
tôi, người Thái lại còn lễ phép hơn ;
mấy ông đàn anh chạy ra nắm lấy
chúng tôi :
— Mời các quan vào.

Các quan không đợi phải mời đến
lượt thứ hai.
Thấy chúng tôi vào, những bác
« đàn em » đang lặng lẽ ngồi trong
các góc nhà, vội ngơ ngác đứng lên.
Còn bọn đàn bà vẫn cứ theo tiếng
trống mà nhẩy múa uyển chuyển.

Mỗi một dịp trống, mọi người đều
đưa một chân về đằng trước, trong
khi đó tay bên kia đưa tréo lại để
ngang trên ngực. Cứ điệu một như
thế hết chân nọ sang chân kia họ
nhẩy không chán. Mọi người đều
nhảy. Các cô gái tròn trĩnh, váy lĩnh
thướt tha từ ngực xuống, nhón như
cười đùa như không trông thấy ai ;
các cụ già râu reo, cứng cỏi, và mấy
đứa gái lí hơn chỉ nhỏ bằng những
chiếc kẹo con, cũng múa một vòng,
cũng đạo mạo, vẻnh vang và thánh
lạo.

Chúng tôi đứng nhìn cái vòng
người đều đều chuyển động đó. Nhìn
tò mò như những nhà đi khảo cứu
phong tục thượng du. Mấy ông Thái
đưa cùn rượu khắn khoản mời,
chúng tôi cũng chỉ nhấp lấy lệ.

Bỗng đâu, một cô Thái cười đi dõm,
đến lối ngay tay tôi vào trong vòng
và bắt nhảy. Quay lại, tôi đã thấy cả
bọn anh nào cũng bị ép nhảy như tôi.
Toàn là nhẩy lều nhưng nhẩy
rất hăng hái. Sự vui sướng
biểu lộ ra một cách mới lạ.
Mọi người đều rít
đãi lên một lượt :

— I... i... hi... i... i...
Chúng tôi cũng « hi » bắt chước.
Hết hơi mà tiếng hi của bọn Thái
vẫn còn ngân.
Tiếng chày nện trống lại rần rỏi
thêm.

— Tục, tục, tưng — Tục, tục, tưng !
Đều đều, và nó cùng tưng.
Một ông Thái rất sang (ông làm
chánh (ông ở đây) chạy lại hô tiếng
Pháp :
— Entr'acte, entr'acte !
Tam nghỉ nhảy để ăn.
Chúng tôi só cả lại bàn ăn, lời theo
các cô Thái trắng của chúng tôi lại.
Thịt lợn, phủ lá chuối ; thịt để
đánh tạp tưng bát lớn, sôi nếp tưng
đồng, đặt trên ba chiếc bàn dài kê
nối đầu nhau.

Bây giờ mới đến lượt giới thiệu :
— Đây là cô Hằng, cô Hào, cô
Ping, cô Éng, cô Pao...
...Cô Hằng đẹp nhất làng...
Cái đó chả cần ông chánh phải giới
thiệu, chúng tôi biết đã lâu rồi.

— Nhưng cô Hằng có chồng chưa ?
— Các cô đẹp có chồng cả.
Đến lượt giới thiệu các ông chồng,
thì các ông chồng lại ngồi với các
« noọng » khác. Cứ cách một ông lại
đến một « noọng », mà ngồi phải bả
cò nhau.

Các ông chồng có vợ đẹp hẳn được
giới thiệu cười hip mắt, và muốn tỏ
ra mình không ghen, chạy lại bế vợ
quì của mình đặt lên lòng « người
bạn ngày Tết » của vợ. Người bạn
ấy là bạn quý, vì mới ở nơi nghìn
năm vẫn vật lên chơi.

Trong bữa tiệc « ba quận » này,
bọn đàn bà (« noọng » : em) đi mời
đàn ông (« kha » : anh) Họ ép ăn
thực nhiều, và uống cũng thực nhiều.
Các « noọng » thay đổi nhau chúc
cho các « kha » mỗi « noọng » một
lượt. « Kha » nào cũng phải uống
mười sáu chén lớn, vì trong bọn có
lũ cả mười sáu mỹ nhân. Ai không
chịu uống hết, họ đổ rượu lên đầu,
họ ném những nắm sỏi lên cổ, lên
mặt. Kết quả thực ngộ nghĩnh : có
anh ướt sũng cả áo lẫn quần.

Hết bữa tiệc, mọi người lại nhẩy.
Và nhẩy ngó lại ăn, rồi lại nhẩy nữa.
... Họ nhẩy cả ngày, nhẩy cả đêm.
Sáng mai đi nhà khác, lại ăn, lại
nhẩy.

Hôm nay đây, ở nhà ông chánh ;
mai sang ông lý, kia đến ông ký
nhà thuốc, rồi đến ông giáo, cứ thế
mà tiến, trong làng có
bao nhiêu nhà tức là ăn
tết bấy nhiêu hôm. Người
Thái vẫn hoàn toàn sống
trong cuộc đời nhân hạ.

NGUYỄN
= ĐỒ =
CUNG

TẾT QUAN

— Ô ! sao các
thầy còn về với
ra làm gì thế ?
À... nhưng bạn
sưu nhớ mua cái
hạng cổ vàng
thì hơn.



CON RẮN LƯỜI



Ó là một con
rắn hổ mang.
Ta gọi nó là
Mang Hoa
cho tiện.

Cái tên ấy
thực đúng
vời bộ da biêng biếc, ken vẩy ngũ
sắc như in hoa. Đầu năm màu
hoa : màu tươi mát của hoa cải
vàng, màu tím phớt của hoa bìm
bìm, màu đỏ tía của hoa dâm bụt,
màu lục bóng thắm của hoa cỏ ngái
và màu trắng nõn của hoa nhài.

Con rắn năm cuộn khúc trên cỏ,
im lặng như chiếc giải lụa đẹp
người ta bỏ quên. Hạt sương sớm
lấp láy ở khóm lá bên gò đất ; hai
con rắn lần gần đó, đuôi nhau
dưới rặng gai ; một lũ bướm nhỏ
mùa may quuyến luyến trên khóm
bông lau, và trên chiếc cành non,
một con chim đang hót.

Mang Hoa không thêm đề ý.
Người ta tưởng nó ngủ, nếu thỉnh
thoảng hai mắt tròn đen không
thong thả chớp và thỉnh thoảng
một đoạn đuôi nhọn hoắt không uest
oai về vuốt một khoàng đất phủ
rêu. Nó sưởi nắng ở đây đã lâu,
và có vẻ bằng lòng lắm. Ánh mặt
trời, đi vắng mãi trong những ngày
lạnh lẽo mưa gió, buổi sáng nay
trở về đồm dáng và ấm áp với mùa
xuân.

Cứ nằm đó hoài, không phải nghĩ
ngợi gì, và để mặc cho ánh vàng
đổ trên mình, cho khí nóng thấm
vào da, cho mạch máu lưu thông
sung sướng ! Mang Hoa chỉ mong
có thể và đã được thế. Nó say sưa
hít lấy hơi gió nồng thơm và khác
lạ : một chút khói pháo vương
trong không khí hòa với hương
quen thuộc của hoa mới và cỏ
tươi. Cánh mũi mấp máy, nó chậm
chạp khép mi mắt rồi lại chậm
chạp mở ra. Một luồng rờn rợn
khoái lạc se sẽ tràn gợn dưới lớp
vảy để mê và dòn xuống cái đuôi
thon : cái đuôi biếng lười liền về
những chữ S mềm dẻo.

Mang Hoa chỉ hơi hơi sốt ruột.
Nó nghĩ bụng :
— Quái không biết có ai đi đâu
bây giờ chưa đến.

Có ai là con rắn cái, mỹ danh
(mà ta cũng đặt dùm) là Mang Cái,
tức là bà Mang Hoa. Sáng hôm nay
hai vợ chồng hẹn nhau đến ngủ
suốt ngày dưới nằng đầu xuân. Đó
là một cách tổ cảm tình với xuân,
cũng như ta mặc áo mới và đi chơi
vời nhau trong ngày Tết.

— Bảo mình đi trước rồi ra ngay,
mà sao bây giờ vẫn còn... Hay là...
Tình lười biếng không để cho
Mang Hoa nghĩ sâu hơn. Anh chàng
chỉ mang mang tưởng đến một vài
ý khó chịu, và hơi bực mình.
Và dần dần thấy bản khoản. Và

sự bản khoản, ở những kẻ có tính
lười, dễ thành sự bứt rứt khổ sở.
— Tại sao không ra ngay thế ?
Làm gì ở nhà thế ?... Sao để mình
chờ đợi mãi thế ?

Chỉ có một cách giải : là về
xem sao Ú, về ! Nhưng con rắn
vẫn không nhúc nhích. Sau cùng
— sau hai ba phen lưỡng lự —
Mang Hoa cắn nhả cau có và bắt
đắc dĩ phải tạm bỏ chỗ đang nằm.

Nó buồn rầu bò trên cái gò đất,
uể oải chui qua bụi dâm bụt, men
quanh một cái ao nhỏ và nhìn lũ
ngóe rờn nó ở đấy bằng con mắt
không hiền lành. Không mất thì
giờ ra oai với những con vật oai
con này như mọi khi, nó lẳng lẳng
bò dọc theo một hàng dài bờ ruộng,
chui vào cái rậu tre già bèn miếu,
đến gần một gốc đa lớn thì trông
thấy « nhà ». Đó là cái hốc lớn, ẩn
gần kín dưới một vừng dừa dai.
Mang Hoa ngừng lại dự định vào
một cái để da để chui hết những
lá cỏ úa dính trên mõm. Nó nghiêng
đầu nhìn một tí rồi tiến lên.

Vợ nó không ở trong nhà, nhưng
nằm ngay gần miệng hốc. Thoạt
nhìn, nó đã lấy làm lạ. Mang Cái
không mừng rỡ nhanh nhẹn như
mọi lần. Nó đứng đưng với Mang
Hoa một cách cách đáng. Hai mắt
mở nhìn thẳng và làm như không
trông thấy chồng về. Hẳn đã có
chuyện gì đây ! Mang Hoa đến bên
tìm cách hỏi han, nhưng vợ nó
không đáp.

— Sao em không đi sưởi nắng ?
Em ở nhà làm gì thế ? Em làm sao
thế ?

Những câu ấy nói rất ngọt — nói
bằng ngôn ngữ riêng của rắn — và
giọng điệu âu yếm có thể khiến
cho bọn phụ nữ rắn phải động
lòng.

Nhưng mang cái không hề rưng
rưng.

Cũng không hề tỏ ra về bực tức
hay giận hờn.

Nó giữ một bộ thần nhiên đến
khó chịu !

Mang Hoa thấy tức cực đưa lên
tận cổ, (anh chàng rất mau nước
mắt), nghẹn ngào hỏi lần nữa :
— Em làm sao thì phải cho tôi
biết chứ ? Tôi có điều gì không
nên không phải, thì vợ chồng phải
ôn tồn mà khuyên nhau...

Nó nghĩ đến những lúc bắt bùa
và những giờ ghen tuông rất nặng
nề mà chính nó xui nên. Mang Hoa
có tiếng là giỏi trai và là chủ nhà
một bộ cánh đẹp, như ta đã biết...
— Em đừng nghi ngờ tôi. Mình
đừng nghi ngờ anh... Mình chỉ hỏi
tôi ra trước đợi mình sao... Mình
ơ, tôi... Phích ! sao thế này há
trời !

Nó vừa kinh ngạc nhìn thấy
ngang lưng Mang Cái một sự rất
ghê gớm. Một đoạn mình vợ nó bị



rập bết, những mảnh vảy xanh tím bốn độn giắt vào những thớ thịt nát nhừ.

— Sao thế này, sao thế này hở em...

Mang cái tra nước mắt ra, để cho chồng cạn vụn hết lời rồi mới sụt sịt nói :

— Em... đau... lắm l...

— Hửn thế, anh vẫn biết là em đau lắm... Nhưng sao lại đến nỗi thế. Người nó đánh em phải không ?

— Không...

— Thế thì tại sao ? Cái gì rơi phải em ?

— Không...

Và như một cô vợ trẻ nững nịu chồng, Mang Cái để hỏi chán chê rồi mới thuật lại truyện rui ro trong những tiếng nước nớc. Buổi sáng, để cho chồng đi trước, chỉ chàng còn đi bó tở chim lấy mấy quả trứng ăn điếm tâm. Công việc hơi lâu, nên lúc đến chỗ hẹn với chồng, Mang Cái vội vàng cầm đầu bò qua đường làng và bị một bánh xe hơi đè phải. Đó là xe của một nhà giàu trong xóm : một chiếc xe nhỏ, ngày nào cũng qua lại đây và đôi khi thỉnh thoảng gặp, hai vợ chồng vội rúc xuống rãnh h ần và nhìn theo bằng đôi mắt e dè.

Mang Cái bò qua đường bị chẹt giữa lúc bất ngờ. Một nửa mình dưới đầu đại hấn đi. Nó cố hết sức mới lê được về tới nhà tương và chỉ còn một việc đợi chết.

Cái tai nạn ấy làm rầy rà anh chàng n h i ề u lắm.

Cả một ngày rục rờ như thế mà phải đi tìm cây thuốc về cho vợ uống và những lá dẫu dặt vào chỗ bị thương.

Mà nào Mang Cái có để cho nó chữa chạy hẳn hoi ? Đỗ được vào nằm trong bốt đã là một sự khó khăn ; đắp thuốc vào chỗ đau lại là một việc chật vật quá đỗi. Mang Cái chẳng chịu nghe chỉ hểt. Nó khóc, rồi lại khóc, kêu chồng lãnh đạm, kêu chồng tình phụ và bắt đi lấy đủ các thứ hoa lá về để rồi lại bắt vứt đi. Chưa đời nào Mang Hoa phải nuốt ngược vút vủ như lần này. Trời thì nắng ấm thế kia, mà nó thì phải lần mò

đến những bụi rậm, bới những rễ cỏ hiếm và những hoa dị kỳ. Hai, ba lần, trên đường từ chỗ lấy thuốc về nhà, nó quả quyết tin rằng vợ mình cố ý làm khổ mình, và tủi thân, nó bò xiết rất mạnh vào đá, vào gai, xây xát cả thịt da, — để cho cảm cảnh !

Chỗ đau của Mang Cái không đỡ. Một nửa mình trước xưng tấy, còn nửa sau bé quắt đi. Bộ vảy xinh đẹp êm đềm của vợ mà thường ngày nó cọ sát mơn man, bây giờ chỉ còn là một hình thù lổ lằng và thiều nào. Nó nghĩ cũng lấy làm thương hại, song vợ nó có chịu thấu tình đâu ! Vợ nó oán luôn mồm, và một lần, khi nó đến cạnh vỗ về, con mang cái quay lại dạy nghiêng :

— Cậu từ nay thì tha hồ mà tự do, mà vui thú... Mở cơ trong bụng nữa đi !

Rồi vợ nó rên lên những tiếng khó chịu lạ lùng. Mang hoa ngọt ngào đổ dành thì vợ lại gắt :

— Cậu không chữa được tôi thì để cho tôi chết. Fôi chết thì thiệt thân tôi.. Nhưng cậu phải biết nghĩ chứ.. Cậu có thêm nghĩ gì đâu ?

— Thì mình còn bảo tôi làm thế nào ?

— Làm thế nào mà cậu không biết à ? Nó đè chết tôi, nó giết tôi, mà cậu không biết làm thế nào à ?

— Làm thế thì mình phải nào bảo tôi.. Mình chẳng may gặp lúc rui rọ, có phải đau tôi m u ố n cho mình thế. Vả lại cũng tại mình vô ý nên..

— Phải tại tôi, tại tôi, giờ đi đất ơi, tại tôi !..

Mang Cái khóc thê to khóc rất nhiều để cho chồng phải hối hận vì câu nói lỡ.

Sau cùng, khi anh chồng ngậm cay nuốt đắng để tạ lỗi, chỉ vợ mới khoan cho nước mắt chảy và nói một câu hết sức lạnh lùng :

— Cậu phải báo thù cho tôi ! Đó là một hiệu lệnh

Đó là một hiệu lệnh vô lý.

Mang hoa toan cãi :.. Thì sao mình lại để cho nó đè phải. Họ có cố tình đầu mà báo thù.. Nhưng nó đã thừa

hiều tình nết vợ. Thấy chồng chậm hoan nghênh cái ý đó, Mang Cái lại nhắc hai ba lần :

— Cậu phải báo thù cho tôi mới được, vợ cậu bị nó đè chết mà cậu để yên sao ?

Thực là phiền !

Lần đầu Mang Hoa thấy cái luật báo thù là một phong tục rất gàn trong loài rắn.

Ừ ! Bảo rằng có người nó đuổi nó đánh chết, thì cũng còn có nhẽ. Đáng này, một cái xe hơi, mà lại lổ lồi tại mình.

Không phải tại con rắn biết trọng công bình, nhưng chỉ vì báo thù là một việc nó thấy y lối thói quá !

Những lý sự nó thâm viển ra để bênh vực tính lưới chưa có dịp phổ diễn đã bị vợ bác đi một cách hùng hồn. Mang cái sụt sùi — (lại khóc nữa, trời ơi !) — luôn mồm kể lể :

Cậu thử xem : chị Mai Gầm mấy tháng trước chỉ bị cụt có một tí đầu mà thăng đánh rậm chết ngay hôm sau.. Anh Mai anh ấy tìm đến tận nhà nó anh ấy cắn. Còn như tôi, dễ thương tôi chết không nhắm được mắt.. Tôi chết nhục chết nhẽ ! Chỉ có chồng tôi là yên thân mát ngọt thôi... vân vân...

Bằng ấy câu đay đá xoay đi đời lai đủ các chiều gay gắt Đản bà họ có một nghệ thuật cao đẳng để làm khổ đàn ông.

Mang Hoa cần rằng nghe, gác mồm lên một cục sỏi và nhìn mả thỉnh không, trong bụng chán nản khổ sở đến tuyệt vọng. Nó nghĩ : « Khiếp ! đau như thế mà còn nheo nheo nói được mãi ! » Vì mang cái vẫn không ngọt mồm.

Sự nhẫn nại đã đến cực điểm. Thực là quá quá lắm !

Con rắn đực không thể nhịn được lâu hơn.

Khấp mình nó run lên. Bao nhiêu tức giận để nén bỗng nổ bùng ra một câu :

— Biết rồi ! Không phải nói làm.

Rồi Mang Hoa đùng đùng chỗi dậy, nghĩa là nói tung cái cuộn khúc thu tròn trong tổ, và hăm hăm đi ra.

Mang Cái tuy đau nhưng cũng mỉm cười. Lời khích bác của chị chàng đã có hiệu quả.

— Báo thù thì báo ! Cần gì !

Mang Hoa vừa bò vừa hậm hực nghĩ câu đó. Sự bực mình của nó to lớn lắm. Nó muốn nuốt hết bao nhiêu ngóc gặp ở lối đi.

Tới chỗ rãnh đường làng thì cơn giận đã nguôi. Cái chi báo thù cũng

yếu. Muốn giữ vững can đảm, Mang Hoa tự nhắc đi nhắc lại cái ý quả quyết lúc ra đi : « Báo thù ! Ừ, thế nào cũng báo thù. »

Thực là công việc đến rầy rà. Nhưng thế nào nó cũng phải làm — làm cho xong tội !

Mang Hoa tỏ dài, tự hỏi sao cái tai nạn quái ác kia lại nhẽ xảy ra cho nhà mình. Nó oán vợ, oán cái tục lệ báo thù hú lậu, và thấy nó là một con rắn khổ sở nhất trần đời.

Nó mong rằng cái công việc báo thù khó chịu kia nó sẽ làm được mau chóng để dặng và tự yên ửi rắng thả vất và còn hơn ở nhà để nghe vợ mè nheo Mang Hoa đã đến chỗ nhà người có ô-tô. Trời bắt đầu đổ tối.

Chuôi qua dưới ngưỡng cổng lớn, nó lần xuống cái bếp vắng và xem xét tình hình. Không có ai, nó lượn ra trước sân, nấp vào sau một chậu cây và lộ một mắt ra nhìn người đầy tớ đang lo dò tìm trên đám xác pháo. Một con chó hồng hộc ở đầu nhầy tới. Nó đã nhe nanh ra phòng bị, nhưng con chó chỉ chạy rờn với một con khác đuổi theo. Đợi một lát, nó dẹo ra cái chái để xe hơi. Trống trơn. Một chút dầu còn đọng trên gạch.

Chủ nhà đi vắng. Đợi. Nghĩ thế rồi nó đi tìm một chỗ tiện lợi : một lỗ hồng và chui vào trong nhà.

Nó qua cái buồng tắm lạnh lẽo và rất sạch sẽ, bò vào một căn phòng ở liền bên Tủ thì những cảm giác tỉnh mịch, ấm áp và thơm tho đến phủ xuống khắp mình. Trong phòng, một thứ ánh sáng hồng tủa ra từ cái lò sưởi đang cháy.

Cách bài tri lịch sự ở đây tuy nó không thường thức được, nhưng nó cũng thấy dễ chịu được vào thăm. Nhìn đó nhìn đây một hồi. Mang Hoa nhất định chui vào gầm cái giường sắt trải nệm trắng kia nằm đấy để chờ người sẽ bị nó cắn.

Nó nghe ngóng, không thấy gì đáng lo ngại ; hắng đi dạo khắp phòng một lượt đã. Nó leo lên nhìn mấy con cá vàng lượn trên một cái đôn thấp. Nó không hiểu sao cá lại đến ở đấy và ngạc nhiên vì chung quanh cá lại có một bầu ánh sáng xanh trong.. Nó không chịu nghĩ ngợi lâu, trượt xuống đến thán cái bàn nước. Mấy bông hoa cắm trong bình sứ mát sao mà

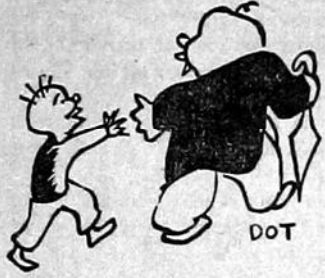
(Xem tiếp trang 39)

TRUYỆN CỔ TÍCH MỚI CỦA THÊ-LỬ

TRĂNG PHÁO VUI CU'ỒI



CUA CÁI — Tết này em chả mặc yếm nữa đâu, cậu mua cho em cái cốc-xê cơ!



— Bác mừng tuổi cho cháu đi bác Xà.
— Độ này khan hào, bác chỉ có giấy bạc, đề hác đi đời đã.



CÁ SỘP MỪNG CÁ CHÈP — Năm mới mừng bà chỉ đầu năm sinh một nghìn con giai, cuối năm sinh hai nghìn con giai.



— Bố già con cái đồng hào bác Xà mừng tuổi con lúc này
— Đề tao mua rựa rồi bố con ta cùng chén có hơn không?



À, ra thế

Gần tết, một mẹ lạy và đức lang quân đi chợ sắm cây cảnh. Ông tây hỏi giá một đôi quất, nhà hàng nói thách, tí nữa ông tây mua hớ. Bà vợ vội cầm vó phe phẩy nói:

— Té số (très chaud).
Rồi nư chông về.
— Aujourd'hui il fait très chaud? Minh làm tôi lỡ dịp tết.

Vợ phản trần:
— Khoan đã, Tôi nói minh nghe, Tôi nói « très chaud » là ý bảo minh « trop cher » mà minh không biết, với bọn hàng cây cảnh nói tiếng tây thật họ biết. Tôi nói lải minh nghe chưa?

Nguyễn-tiến-Lợi

Xông nhà

Ngày mùng một tết. Trời vừa sáng, anh Tắt mở cửa ra thì thấy anh Hưu xông xấm bước vào, hấp tấp nói:
— Anh Tắt này, năm nay tôi không xông nhà anh trước đâu. Tôi về đợi anh sang nhà tôi đã.

Tháng củ mật

CHỦ NHÀ — Quái! Hình như có ai lục sục dưới gầm giường.
KÊ TRỘM — Không phải! Chuột đấy mà, Nguyễn thành Thịnh

Kết quả của cuộc điều tra

Nhà báo X...qua điều tra tình hình chiến tranh ở Viễn-đông.
Mấy bay qua Hà-nội vào lúc tờ mờ sáng mùng một tết.
Nghe pháo lên thanh nổ, nhà trình thám kiểm thông tin ấy, đỡ số tay, rút bút chì, ghi thêm vào:
— Quân Nhật đã tiến mạnh về mặt Hoa-Nam. Quân Tàu vẫn kịch liệt kháng cự. Tình thế hiện rất căng.

Vũ Anh

Chúc tết trượt

BÀ PHẢN — Năm mới tôi chúc cậu lên lớp nhé.
CẬU CẢ — Cám ơn bà, nhưng cháu thôi học rồi ạ.
BÀ PHẢN — Thế chúc cậu cuối năm để con trai vậy.
CẬU CẢ (ngheo ngào) — Cám ơn bà, mẹ cháu mất rồi ạ. Jean Canelle

Sống lâu

Xà Xệ chấp tay vái bố lý Toét rồi cung kính nói:
— Năm mới con chúc cụ sống lâu trăm tuổi, chúc hai bác...
Bố Lý Toét xoa tay:
— Ấy chết! Năm nay tôi một trăm năm tuổi rồi.

Giao thừa

TRÒ — Bẩm thầy « lễ giao thừa » là lễ gì ạ?

THẦY — Mày ngu lắm. Lễ giao thừa là lễ tiễn các ông giao sắc giáo với các ông thừa chứ còn lễ gì nữa.
Nguyễn xuân Dương

Lạ thật

— Năm mới mừng tuổi anh...
— (ngất lời) — Năm nay tôi mười tám tuổi phải đóng hai đồng rưỡi bạc sưu, mà anh còn mừng được thì lạ thật!

T, t, Oanh

Trẻ con đời nay

TÝ — Tết năm nay tao chỉ thích họ mừng pháo, còn may? May thích tiền chứ?
BÈ — Không. Tao ước gì năm nay cưới vợ.
Đ, Đ, H.

Hụt tuổi

Sáng mùng một, con Xà Xệ gọi thằng cu Toe ra hỏi:
— Ngày tao hỏi! Năm ngoài mấy ba tuổi, thằng cu Em một tuổi; mấy gấp ba tuổi nó, Năm nay nó hai tuổi, là ra mấy phải « ba hai là: sáu » tuổi mới phải. Thế bố mấy bảo mấy năm nay lên mấy?
CU TOE — Bố tao bảo tao bốn tuổi.
CON XÀ XỆ dọa — Ấy chết! hụt mất hai tuổi rồi! Mày liệt thế nào thì liệt.
Cu Toe òa ra khóc, vờ chạy về nhà vờ gọi bố.
Tiêu Paó

Dám chê bai

Cu Toe hỏi:
— Tết - ta (têtard) là con nòng nọc, tết ta là con nòng nọc...
Lý Toét tức giận, quát:
— Thế tết lấy chúng mày là gì?
Toe nghĩ một lát rồi reo:
— Tết-tây (têter) là bú ọ

T, Um

Chúc tết

Ban và Binh đi chúc tết quan huyện. Lúc ra về, Binh bảo:
— Này Ban, sao mày nói ghét ông huyện mà tao thấy mấy cứ chúc « thăng quan, tiến chức » luôn luôn đầu mồm thế?
— Tao chúc thế cũng có ý lắm chứ. Nếu lão ta mà thăng đi nơi khác, là chúng ta thoát cái nạn đục khoét!

Thật thà

THẦY — Ba, anh có thích mùa xuân không?
BA — Thưa thầy con ghét lắm ạ.
THẦY (ngạc nhiên) — Anh nói thật không?
BA — Thưa thầy con nói dối đấy ạ, vì ba con thường bảo « nói thật mất lòng ».

Đi ăn cỗ

Xà Xệ nói với Lý Toét — Đầu năm mà vận xui quá bác Lý ạ, đi ăn cỗ nhà ông bá Lung, họ dọn bốn miếng chả thật ngon, mà ba đưa ngồi với tôi cũng thật tham ăn. Tôi mới ăn hết ba miếng, còn một nếu không nhanh tay thì bọn nó gấp mất rồi.

Vô Hưu

T T O

— Giá năm nào cũng như vậy thì năm nay thì trong mười ba năm mình mới phải tám mươi lần.



THẦY GIÁO — Mấy ngày tết các anh có hỏi gì tôi thì lại số 35B cùng phố, nghe không?



ĐẦY TỜ GÁI — Thưa ông hôm nay hẳn tốt ngày
CHỦ — Sao mà biết?
— ... Vì con thấy ông sai đun nước tắm

TẬP KIỂU



CHỒNG (ngâm) — Một năm là mấy tháng xuân



VỢ (cán) — Một ngày là mấy giờ « dẫn sự hồi ai!

MUỐN bói một quẻ về việc gì thì tìm một trong những câu bói. Rồi vừa khấn có Kiếu vừa cầm bút chì hay cây tăm, hay dùng ngón tay cũng được, nhắm mắt mà chọc vào cái bảng bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông (chữ tắt ở bảng trả lời: X. H. T. Đ.) Trúng mùa nào, ta sẽ tính ra mà dò lời câu trả lời bao giờ cũng linh nghiệm.

Thì dụ bạn bói việc gia thất (số 4) và chọc trúng mùa xuân, thì mùa xuân sẽ đưa bạn tới quẻ Ly và câu trả lời:



Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh,
Bấy giờ mù nổi tam bành mù lên.
Ý chừng thánh dạy nhà bạn có bà vợ quạ cái hay ruồi xanh cũng vậy.
Nếu bạn gặp mùa đông thì bạn sẽ rơi vào quẻ Tốn, và thánh sẽ dạy:
Song Tần một giải xinh xinh,
Bốn phương phẳng lặng, hai kinh vững vàng.
Nghĩa là bạn có hay sẽ có hai kinh tức hai phòng, tức hai bà vợ.

Nhưng cảnh gia đình rất vững vàng.
Hai cái thì dụ trên tỏ cho ta thấy lời thánh dạy huyền bí biết bao! huyền bí như sấm rưng vậy. Có câu trả lời mới đọc hình như vô nghĩa, nhưng suy xét theo khoa lý số ta sẽ thấy một nghĩa sâu sắc, và linh nghiệm lạ lùng. Như bói «Tôi sẽ có ô-tô không?» mà quẻ Khâm dạy:

Rằng ta có ngựa truy phong
Cát vàng cõn nọ bụi hồng dặm kia

Khoa lý số giải nghĩa: «ngựa đây là «mã lực». Thực đã rõ ràng lắm thay!
Vậy thì, linh nghiệm hay không còn tùy ở tài đoán quẻ. Có khi không mà là có, có mà là không, phép thiên địa biến hóa vô cùng, các bạn nên thận trọng vậy.



	NHỮNG CÂU BÓI	XUÂN	HẠ	THU	ĐÔNG
1	Tôi có trúng số độc đắc không?	Càn	Chấn	Chấn	Chấn
2	Tôi có đẹp không?	Càn	Khôn	Tốn	Khâm
3	Tôi có trở nên một văn sĩ có tài không?	Càn	Chấn	Cấn	Ly
4	Việc gia thất của tôi có êm ấm không?	Ly	Càn	Càn	Tốn
5	Người yêu có thực bụng yêu tôi không?	Cấn	Cấn	Càn	Cấn
6	Gôi có sống lâu không?	Cấn	Khôn	Khôn	Tốn
7	Người yêu có sẵn cho tôi bộ y phục mà tôi đòi mua không?	Khôn	Càn	Cấn	Khôn
8	Tôi có làm nổi ông nghị không?	Tốn	Ly	Ly	Càn
9	Tôi có nhiều bạn không?	Đoài	Đoài	Cấn	Ly
10	Người yêu có trung thành với tôi không?	Đoài	Cấn	Càn	Ly
11	Năm nay tôi có gặp nhiều may mắn không?	Đoài	Tốn	Ly	Chấn
12	Người yêu của tôi là người thế nào?	Càn	Đoài	Tốn	Khâm
13	Mẹ chồng tôi là người thế nào?	Chấn	Đoài	Cấn	Đoài
14	Tôi có trúng tuyển không?	Càn	Tốn	Cấn	Chấn
15	Vị hôn thê của tôi có giàu không?	Càn	Tốn	Đoài	Đoài
16	Tôi sẽ có ô-tô không?	Cấn	Tốn	Khâm	Cấn
17	Tôi có được thưởng huy chương không?	Càn	Khâm	Chấn	Càn
18	Tôi có giàu không?	Càn	Chấn	Đoài	Chấn
19	Tôi có duyên không?	Đoài	Đoài	Ly	Khâm
20	Năm nay tôi có con không?	Khâm	Chấn	Khôn	Đoài

CÀN

- X - Thua rằng giá đáng nghìn vàng, Mà xem trong số đoạn trắng có tên.
- H - Mang tin viết nổi kinh hoàng, Thôi thôi thiết đã phụ chàng từ đây.
- T - Nghĩ người thôi lại nghĩ mình, Một tình đã vậy hai tình làm sao?
- Đ - Phàm tiên rơi xuống tay hèn, Dầu rằng đổi trắng thay đen khó gì?

KHÂM

- X - Sức nghe thơm nức hương lân, Tin sương dồn đại, xa gần xôn xao.
- H - Tiên thê cùng thảo một chương, Chẳng sân ngọc bội cũng phường kim môn.
- T - Rằng ta có ngựa truy phong, Cát vàng cõn nọ bụi hồng dặm kia.
- Đ - Thoạt trông nhờn nhợt màu da, Cho người thấy mặt là ta cam lòng.

CẤN

- X - Trăm năm trong cõi người ta, Biết đâu rồi nữa chẳng là chiểu bao!
- H - Lòng riêng tập tễnh mừng thầm, Trăm năm thê chẳng ồm cầm thuyền ai.
- T - Nổi niềm tưởng đến mà đau, Bỗng dưng mua nỏ chác sâu, nghĩ nao!
- Đ - Trước sau thôi cũng một lần, Một xe trong cõi hồng trần như bay.

BÓI KIẾU

của NHỊ LINH CỐC TỬ

CHẤN

- X - Mấy phen cười nói tỉnh say, Mà điều dàng huộc thì tay cũng già.
- H - Những là nấn ná đợi tin, Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
- T - Thôi còn chi nữa mà hồng, Biết đâu Hợp-phố mà mong châu về?
- Đ - Chém cha cái số hoa đào, Người dù muốn quyết trời nào đã cho.

TỐN

- X - Thân lươn bao quần lấm dầu! Những điều trông thấy mà đau đớn lòng!
- H - Dịp đầu may mắn lạ nhường! Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
- T - Làn thu thủy nét xuân sơn, Hương gãy mùi nhớ khan giọng tình.
- Đ - Song Tần một giải xinh xinh, Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng.

LY

- X - Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh, Bấy giờ mù nổi tam bành mù lên.
- H - Có ba mươi lạng trao tay, Lấy lòng gọi chút ra đây tà lòng.
- T - Trong lưng đã sẵn đồng tiền, Hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời.
- Đ - Phòng vãn hơi lạnh như đồng, Tịt mù nào thấy bóng hồng vào ra.

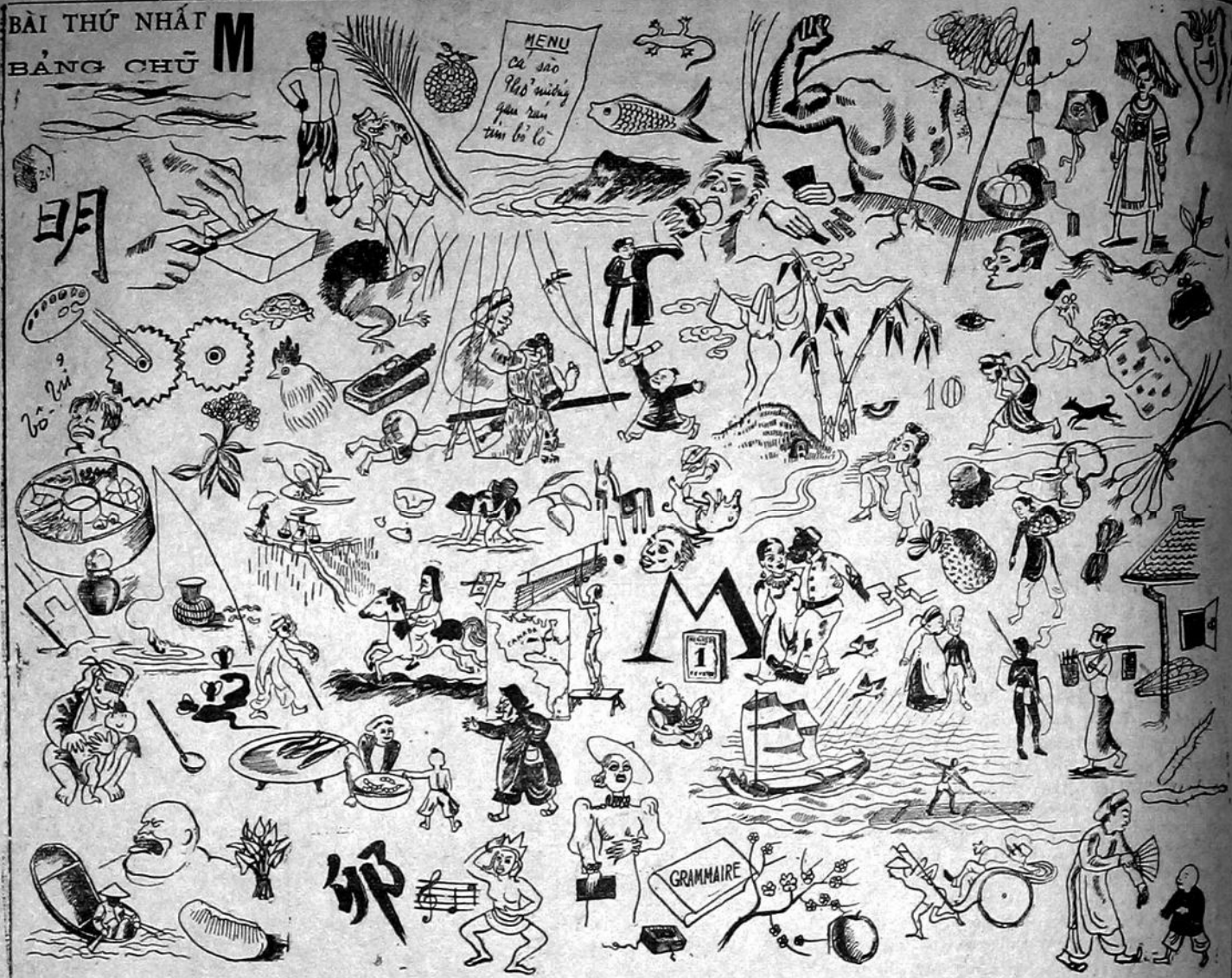
KHÔN

- X - Khi ăn khi nói nhỡ nhàng, Họa vắn xin hãy chịu chàng (nàng) hôm nay.
- H - Rằng trăm năm cũng từ đây, Phúc nào đo được giá này cho ngang.
- T - Ngày xuân em hãy còn dài, Còn thân còn một đèn bời có chi.
- Đ - Phận hồng nhan có mong manh, Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

ĐOÀI

- Đ - Dập dờn lá gió cành chim, Đã nhiều vàng đá lọ tìm trăng hoa.
- H - Muôn nghìn người thấy cũng yêu, Có chiểu phong vận có chiểu thanh tân.
- T - Bao nhiêu cửa bấy nhiêu đàng, Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên.
- Đ - Trăm năm tính cuộc vương tròn, Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà.

BÀI THỨ NHẤT
BẢNG CHỮ M



BÀI THỨ HAI Ô CHỮ (40 điểm)

Ngang (ô 1939)

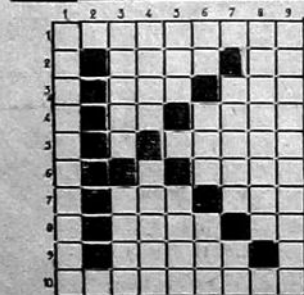
1) Nhiều khi thay những tiếng « đọc » tiếng « nghe » trước cuốn sách và trước sân khấu — Đánh vật như thế là xoàng nhưng đánh bạc đến nước ấy chưa hẳn là dốt — Có nó anh không đáng khen, nhưng không có thì anh đáng chê lắm — Ngày Xuân đừng nên thề — Tên tất một nhà văn nói đến Xuân nhưng chỉ nói nửa chừng.

2.) Đi với mõ lời nói là hồ đồ, không thực — Mỗi kẻ má hay mỗi kẻ môi — Một việc của quan lại trong dịp Tết (và trong dịp thường nữa) — Cũng một nghề với tiếng trước, nhưng nếu nặng lại là chim thiên nga, bạn của chim hồng — Đứng một mình là ông lão, đi với tiếng giống thế, là tiếng nói to — Cửa ngoài vườn hay để ở trong nhà trong dịp Tết — Ngựa hét, rươi phả trò — Tiếng người không bằng lòng.

3.) Cái gạt thóc — Đổ dòng của thợ mộc — Thầy gọi trò, con trai bé gọi trai lớn, có gọi cậu, bạn trai gọi nhau như thế — Canh bạc như thế là được thua nhiều, bộn như thế là có chữa — Chỗ này bàn nhiệt trên quả đất gặp nhau — Cát đứt đi — Gáy người

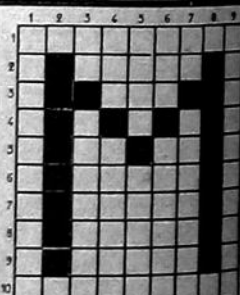
miền Nam — Chữ cảm. 4.) Khách không có nó gọi là khách phiêu lưu — Ngạn ngữ bảo rằng được thế nhiều khi làm việc chẳng lành — Lý-thái-Bạch bên Tàu xứng với tên này, nhưng tuy làm nguyên sũy nhị thập bát tú, Lê-thánh-Tôn cũng không đáng gọi là thế — Tinh yêu lai láng như là nước sông — Chữ cảm. 5.) Hễ chỉ vào đấy thì tỏ được lòng không khít với tình nhân — Cái bừa là của bác thợ hàn trong thơ Tú Mỡ, nhưng chính một phẩm của triều đình — Công việc làm vào đá với vàng để giữ lời chung thủy — Xã hội cộng sản — Chữ cảm. 6.) Địa phận từng nơi hay cái cây lúc còn dưới đất — Người đẹp bỏ đời (tiếng văn vẻ) — Con sông ở Hà-nội này chỉ còn là cái rãnh — Muốn biết việc sau ra sao, xem đó sẽ thấy phân giải — Bàu bát. 7.) Như tiếng thứ ba hàng thứ ba — Như tiếng trước — Không phải là nó về rượ — Đĩa dầu của kim Trọng lúc tương tự Kiền — Tiếng khỏe — Khi là cay, khi là mới, khi là thứ quả ngọt và thơm — Không sắc là (con gái,

(Xem tiếp trang sau)



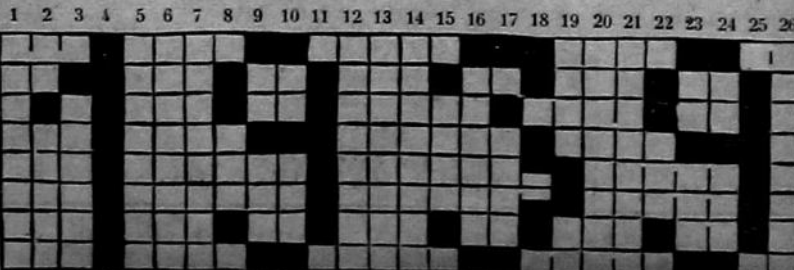
Ngang — 1.) Ngày năm sớm. 2.) Chữ cảm — Mảnh lệnh của Hoàng thái Hậu — Yêu lối miền Nam. 3.) Chữ số La mã — Để tỏ ra mình không ăn gian — Bò hay ba xu ra để dốt đồng bạc hân. 4.) Ngươi — Khóc — Để mỗi người có một phần đều nhau. 5.) Chữ cảm — Một dây mây dạn — Để làm diềm ánh. 6.) Chữ cảm — Lại cảm — Buồn ngất. 7.) Chữ cảm — Cá ấy ngày tết ăn với gạo hành phải vị lắm — Ngai vàng tạm thời của địa đư hành, oia bánh chưng, đĩa mứt v. v. 8.) Tiếng reo — Không thói hay là uống — Khư khư theo thói. 9.) Chữ cảm — Có này hẳn thích đọc câu: Ngán nỗi năm năm kim với chỉ, những may áo cưới hộ người ta — Chữ cảm. 10.) Hồng tách ngang ngược ở một nơi.

Đọc — 1.) Xốt xang. 2.) Chữ cảm — Chữ cảm. 3.) Thấy khóa quặp râu hay nghĩ đến hai tiếng ấy — Để giữ hai Kiêu trong đền Đông Trục. 4.) Hai nhân vật trẻ danh nước Tàu ở đời Thương Chu — Thông thả với thái sang ương ương với khoái, đại lượng với dung. 5.) Đồi đảo thừa thãi — Chữ cảm — Chấm xuân. 6.) Độ sai-gòn — Một ông tú trời sinh ra để Trưng Quynh đối sực — Đi với ừ thì thành ừ ừ. 7.) Chữ cảm — Như thóc người Hời dân Việt-Nam gáy được thêm vụ đó — ề mũi khi nhìn về một mực. 8.) Tinh tinh nghĩa nghĩa. 9.) Trưng Vương, Trưng dục Tô, Bà Roland. v. v.



(K. và M. là tên tắt năm nay)

Ngang — 1.) Theo cách nói miền Nam, thì báo cáo chúc mừng các bạn đọc trong nước. 2.) Báo nhỏ hữu la tốt, bà Lý Toét hiền là Lý Toét của cu Toe — Tấn tuồng ấy đã hay ra, họ như-Hầu báo thế và đau lòng nơi tập giả sinh — Tiếng hỏi. 3.) Hân từ — một thái độ mà để bưng chai — Khi nó chuyện thì thì. 4.) Sựng một — Ba chữ đầu cơ — Chữ cảm. 5.) Chữ cảm — Can đầu — Tiếng kêu gọi là lộn ngược — Chữ cảm. 6.) Chữ cảm — Để trung thu trẻ con đợi lúc này thì là — Chữ cảm. 7.) Bàu bát — Lầu hư — Chữ cảm. 8.) Một La-mã — Tiếng nói để nói một sự thâm kín — Em ai chữ cái. 9.) Chữ cảm — Thấy hàng ấy thì người dân bà Trưng như hát là chôn vào. 10.) Việc thu bạc lại không đến chơi nhà.



Đọc — 1.) Nói như Thích Đổ. 2.) Chữ cảm — Chữ cảm. 3.) Sực tức là sực — Việc đến nơi rồi. 4.) Sau vì là là là, trước hồn là đồ như đầu là một đầu. 5.) Trưng Trích hẳn rằng là không thể là có phận — Lòng người ai Trưng thì sau khi làm sự. 6.) Tiếng buổi sáng trên cánh bay của việc của cái mùa hay phách — Một búp nựa ép nắng. 7.) Trưng dục Tô. 8.) Chữ cảm — Chữ cảm. 9.) Trưng dục của Nguyễn.



2



3



4

CUỘC THI SỞ MÙA XUÂN

Ngày Nay đã gây được một liên lạc trong đoàn thể các bạn đọc già yêu quý. Cùng đọc những nhà văn quen, cùng yêu một tôn chỉ, các bạn cũng gần như những người trong một gia đình lớn ở lan khắp nước Nam.

Mùa Xuân năm nay, Ngày Nay số Mùa Xuân lại mở một cuộc thi lớn để các bạn đua tài sáng suốt và đó cũng là một cách để mời các bạn dự vào một cuộc hội hợp tinh thần.

ĐẦU BÀI

CUỘC THI có bốn « bài », mỗi bài đặt một số điểm để phê cho những bài giải đáp.

BÀI THỨ NHẤT : Bông chữ M, 60 điểm.

BÀI THỨ HAI : Ô chữ, 40 điểm.

BÀI THỨ BA : Xem tranh đoán (travén), 40 điểm (mỗi bức tranh đoán sai bị trừ 10 điểm).

BÀI THỨ TƯ : Bó chữ, 10 điểm.

● Về bài thứ nhất (bông chữ M), các bạn cứ theo cách thức bài thi năm ngoài, kể tất cả những tiếng bắt đầu bằng chữ M. mà các bạn tìm được trong bảng vẽ và đánh số từ tiếng thứ nhất đến tiếng sau cùng. Bàn kẻ nào đầy đủ nhất (hoặc được nhiều tiếng hơn cả các bàn kẻ khác) sẽ được 60 điểm. Số điểm đó sẽ cộng với số điểm các bài thi khác.

(Bảng chữ M này, ngoài sự dùng làm bài trong cuộc thi còn là một cuộc chơi giải trí cho các bạn trong lúc hợp mặt.)

● Bài thi thứ hai (ô chữ) cũng theo cách thức mọi lần.

Dạy có hai bài thi thứ ba và thứ

tư là những « đầu đề » mới.
● Về bài thứ ba (xem tranh đoán truyện), họa sĩ chọn lấy 4 tác phẩm, tiểu thuyết và truyện ngắn đã xuất bản trong tủ sách Tự Lực Văn Đoàn : (xem bên kế những sách của nhà xuất bản Đời Nay) và ở mỗi tác phẩm đó, họa sĩ chỉ chọn lấy một đoạn để vẽ thành tranh. Các bạn nói đúng được bức tranh số mấy vẽ đoạn nào trong tác phẩm nào sẽ được 40 điểm. Mỗi bức tranh đoán sai đúng tác phẩm bị trừ 10 điểm, đúng tác phẩm mà sai đúng đoạn vẫn trừ 5.

● Bài thứ tư có hai « đầu đề ». Đề trên là một thứ ô chữ rất giản dị trong đó những tiếng giao nhau ở hàng dọc giống những tiếng ở hàng ngang ; lời chỉ dẫn là những câu « thơ » bí mật. Đề thứ hai là bốn hàng chấm đều nhau (mỗi hàng có bốn chấm), để các bạn thay vì ô những chữ ghép thành bốn tiếng theo lời dẫn lối cũng bí mật, và cũng bằng thơ. Mỗi đề có 5 điểm để cộng thêm hay để trừ đi tùy theo bài làm đúng hay trật.

Đề m số ở bốn bài cộng lại được 150 điểm.

THẺ LỆ

— Dùng giấy học trò khổ 20x30cm cho việc cầm thi khỏi lẫn, và viết lên một mặt. Chữ viết rất rõ ràng. Trên một trang để tên và địa chỉ người dự.

— Cắt lá phiếu dự thi ở cuối trang 38 dán vào bài dự thi.

— Bỏ thư vào phong bì (chúng tôi không nhận bài đề nghị), ngoài đề rõ : Cuộc thi lớn số Mùa Xuân Ngày Nay, và gửi đến báo Ngày Nay, trước ngày 16 Mars 1939

— Không theo đủ những điều kiện trên, bài dự thi sẽ không có giá trị.

GIẢI THƯỞNG

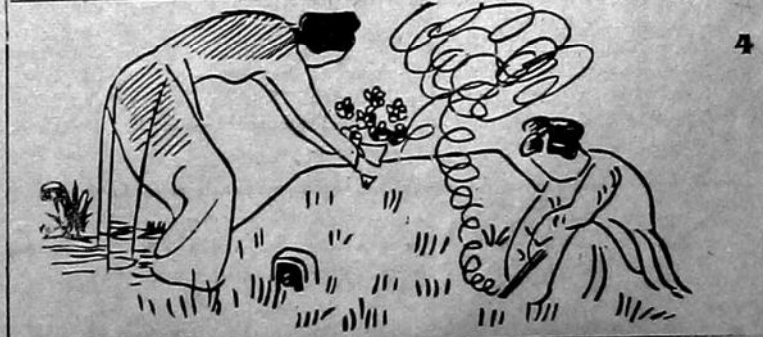
— Giải nhất 15.00 và một cuốn sách của nhà xuất bản Đời Nay, in giấy riêng, giá 4p00.

— Giải nhì 6p00, hai cuốn sách biền cô của nhà xuất bản Đời Nay và một năm báo Ngày Nay.

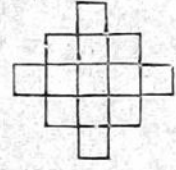
— Giải ba 4p00, hai cuốn sách Đời Nay và 6 tháng báo Ngày Nay.

— Từ giải tư đến giải mười, hai cuốn sách Đời Nay và 6 tháng báo Ngày Nay.

Trong số báo Ngày Nay ra ngày 28 Mars sẽ tuyên bố kết quả.



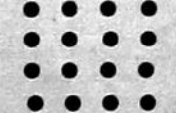
BÀI THỨ TƯ BỐ CHỮ (10 điểm)



A) Viết chữ vào ô trắng để ghép thành những tiếng giao nhau theo những câu thơ sau này :

- 1) Ba thành phố Bắc đứng đầu tên ;
- 2) Những cách trao tay, vật hoặc tiền ;
- 3) Khói tỏa hoa xông phượng phức gió ;
- 4) Con trai một bố đứng hàng trên Còn tro một chữ sau cùng nữa ;
- 5) Các bạn miền Nam định dưng liên,

B) Thay những chữ vào những nét chấm sau này :



Đề ghép thành những tiếng theo ý những câu sau này :

- Bốn hàng bốn tiếng như nhau
Đổi một chữ đầu nên đổi ngay đôn con.
- Rập tằm lo tính thiệt hơn
 - Duyên không sánh phượng tằm bòn
 - Hàng tang gái mới phủ đầu
 - Nặng là áo tốt nhẹ sâu vì đa.

(Ô 1939)
có sức là người già—Tiếng âm trong họng.
2.—Nói về tiền, đó là một việc ai cũng thấy
hích, nói về mùa thường ai cũng thấy
hoài—Mặt trời cá—Bức tranh Xuân Tươi
của Tô ngọc Vân phải đủ sáu cái như thế
mới thành—Quang cảnh đêm người đông
—Đề chứa những của quý tinh thần.

Đọc
1.—Tên những ngày từ đầu tháng riêng đến cuối tháng ba 2.—Đào, mễ, và nhiều khi duyên cũng chịu phận ấy—Bắt bẻ ra phết làm 3.—Chữ cảm khiếm tôn—Thế thì sắp khai xuân rồi. 5.—Nụ cây cỏ mùa xuân và như cỏ gái mới lớn 6.—Trời chiều lộn ngược. 7.—Ba tiếng ung dung thong thả nhưng chỉ dùng được hai tiếng đầu, hai tiếng cuối, hay hai tiếng đầu và cuối. 8.—Bàn anh các chữ cái—Bàn a, b, c, d, e, f, g, h, i, j, k, l, m, n, o, p, q, r, s, t, u, v, w, x, y, z. 9.—Tất bản—Bề âm âm (40 sống) và đề...âm chuyên (khí vào quan) 10.—Bụng ba ngày tiết—Vị nhò cò ngon roi Bang Bành. 11.—Nước Phất-xít—Chữ cảm. 12.—Không vội không vắng. 13.—Ngày đầu thế giới thiếu đoi. 14.—Bão lớn nhất Thái bình dương. 15.—Chữ cảm—thế giới người chết—Đầu nạng. 16.—D. trắng có tiếng của bà Thi Điem. 17.—Hay đi với giấy của Lý Toét—Phần lớn là đất của người da vàng. 18.—Đầu đầu—Bầu lồi. 19.—Thầy thơ sinh chữ nôm—Tên người từng khê thương cái bút tóc trong văn Tú Mỡ. 20.—Việc cảm động của đội quân cảm tử. 21.—Nàng ấy xưa kia tự tình với Trương Công ở mái tây chùa Phố. 22.—Chữ cảm—Nụ 7 ngang—Vết rạn trên màn quần mà người ca nữ bên Tam-dương nhắc lại. 23.—Cổ khí vì sắc khí pháo—Bành chưng có bốn. 24.—Chàng là bao—Yêu với ghét. 25.—Chữ cảm thành tiếng—Kêu vắng lên. 26.—Vô đức thì th ến thứ đó, (nhặt một cái rùa ở chữ của miệng đàn bà).

QUÀ BIỂU

Cùng với những trang đặc-biệt : trang bìa sáu màu và bức tranh phụ bản có giá trị, tập báo này tức là một tặng-phẩm biếu không các bạn mua năm.

Vì giá vật liệu và ấn phí ngày một tăng, có lẽ báo còn bắt buộc phải tăng giá, vậy các bạn nên phòng trước, gửi mua năm ngay từ bây giờ. Mua cho mình hoặc mua biếu một người thân mà bạn muốn làm vai lòng trong cả một năm. Mua năm bạn sẽ được lợi trên một đồng bạc, được báo gửi đến tận nhà và được biếu không số Mùa Xuân và ba số đặc-biệt khác mà ngay từ bây giờ Ngày Nay đã dự bị cho năm 1939.

NGÀY NAY

Tuần báo ra ngày thứ bảy
Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng lấy và xin trả tiền trước.
Một năm Sáu tháng
Bóng Dương 4đ.20 2đ.20
Pháp và thuộc địa 4đ.80 2đ.50
Ngoại quốc 8đ.50 4đ.30
Các công sở 8đ.50 4đ.30
Ngân phiếu gửi về :
Monsieur le Directeur
du Ngày Nay
Tòa soạn và trị sự :
80 Avenue du Grand Bouddha
HANOI — Giấy nói số : 874

Truyện « TỐI BA MƯƠI »

Khi viết xong truyện ngắn này, có người bạn cho tôi biết rằng câu truyện như thế có một nhà văn nào đó đã viết, Song tôi nghĩ không hề gì, vì càng một đề, hai người viết không bao giờ giống nhau.
T. L.

Tương-lai toàn quốc **K h o e ! ...**

Đó là một khẩu hiệu cần thiết của dân tộc Việt-Nam chúng ta, một điều tâm niệm của tương lai toàn quốc.

Muốn khỏe tức là muốn tiến bộ, muốn hơn người.

Vậy thì phải trừ hết những ác bệnh, trừ hết những quái chứng luôn luôn tàn sát các cơ-quan trong người chúng ta. Muốn thế các ngài hãy tin và theo dùng thuốc ĐÔNG - TÂY - Y - VIỆN thì những điều ước vọng của các ngài sẽ được loại ý.

Lậu, Giang-Mai

LẬU — Mới mắc hay mắc đã lâu mà thấy mủ xám, xanh hay vàng ra dầm dề buổi tức, dài dượt một bãi hay rạn được vài giọt nước vàng, đục, nóng cũng rất đau đớn, qui đầu dính ướt, nóng bỏng quang, hay cường dương, thì chỉ dùng một vài liều THUỐC LẬU CẤP HÀNH *Blennoracure N° 001* (một hộp 0p.60) của Đ. T. Y. V. thì lập tức bệnh sẽ cắt nhẹ được 6, 7 phần. Dùng tiếp tới 3, 4 liều bệnh sẽ khỏi hẳn! Đã vậy thuốc lại dễ uống, không mệt nhọc.

LẬU KINH NIÊN — Như thời kỳ trên mà không chữa hoặc không gặp thuốc hay, về sau sáng dậy thấy có một chất bịt chặt miệng sáo, hay chảy ra một chất dầy dầy như rai gà, tơ chuối, nước tiểu vẫn đục, nặng ngọc hành thấy có giọt mủ chảy ra, trong người mệt nhọc, có lúc gầy gầy sốt, đại tiện táo, nóng bức trong lòng... tất phải dùng THUỐC LẬU KINH NIÊN *Antiblennorhée N° 001 - B* (một lọ 1p.50 dùng hai ba ngày của Đ. T. Y. V. Thuốc này có cái đặc điểm chỉ dùng một vài liều những chứng trên đã bớt được quá nửa mà cũng không hại sinh dục, không mỏi mệt vật vã.

Sau khi khỏi lậu, bệnh nhân muốn được kết quả mỹ mãn thì phải dùng theo luôn thuốc BỒ NGUYÊN KHÍ TUYỆT NỌC LẬU *Antiblennoréforce N° 003* của Đ. T. Y. V. vì phần nhiều người bị lậu không những sức lực đã suy kém, nguyên khí lại kiệt quệ nữa và còn thấy nước giải vàng, có vẩn đục, miệng đắng uớt, mắt mờ, người mỗi rời rã, hình vóc sanh sao, bắp thịt rặt, đêm ngủ mộng tỉnh, giao hợp không bền mà tinh khí xuất nóng bức. Cho nên phải dùng tiếp thuốc BỒ NGUYÊN KHÍ TUYỆT NỌC LẬU (một hộp 1p.50 dùng 4, 5 ngày) là để cho sự bồi bổ được chóng và trừ tiết nọc bệnh. Chỉ dùng vài ba hộp đã có kết quả hơn tiền.

GIANG MAI — Dù ở thời-kỳ mới mắc, lở loét qui đầu hay đã phát ra khắp người chứng mai hoa dùng THUỐC GIANG MAI *Syphpiculture N. 007* (1p.00 một hộp 3, 4 ngày) công hiệu như thần, bệnh khỏi hẳn mà không hại sinh dục, không vật vã.

Muốn kết quả mau chóng và người mau lại sức, dùng kèm thêm thuốc SINH LỰC TUYỆT TRÙNG GIANG *Antisymphisforca N° 009* 1p 50 một hộp dùng 4, 5 ngày) của Đ. T. Y. V. đã được kết quả quán quân, vì hai bệnh lậu, giang mai khác nhau. Y Viện nghiên cứu chế riêng thứ này cho người giang mai bị chứng rụng tóc, mờ mắt, hôi mồm, kém ăn, ít ngủ, nhức mỏi gân cốt, lở lảy, ngứa ngứa, trong người phát mụn.

Kiên - tinh cô-khí, đại-bổ sinh-dục hạch

Những người khí huyết hư nhược, tiên thiên bất túc hay những người đã mắc lậu, giang mai, người sanh sao, gầy yếu, nhất là tinh và khí đều kiệt quệ những hạch sinh dục đều hư suy, sinh ra di tinh, mộng tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, hoạt tinh, liệt tinh, liệt dương, đường sinh dục muốn mãn và trặc trở đều phải dùng thuốc KIÊN TINH CỐ KHÍ ĐẠI BỔ SINH DỤC HẠCH *Génitonique N° 100* (1p.20 một hộp dùng 3, 4 ngày) của Đ. T. Y. V. thì các hạch trở nên mạnh mẽ, tinh sẽ kiên, khí sẽ cố người hồng hào khỏe mạnh, sự sinh dục được mười phần mỹ mãn.

« Thuộc Tiên » Sâm - nhung đại - bổ, Bát - vị kim - quy

Thuốc này lúc mới phát minh ra để vào kinh dâng tiến đã được ngự dụng và ban khen, chế ra nhờ ở sự kinh nghiệm lâu đời, bằng những vị thuốc thượng hảo hạng, nên công dụng rất mạnh, dùng để bồi bổ sức khỏe và trị các chứng bệnh ở tâm trí (bỏ tâm, bỏ óc), ở thận khí (bại thận, đau lưng), ở chân huyết (điều kinh, khí hư). Các cụ già, các người ốm yếu, trẻ con gầy còm, dùng lại sức ngay. Một hộp nhỏ 2p20 (dùng 5 ngày). Hộp nhỏ 1p50 (dùng 3 ngày).

Đàn bà khí hư, kinh không đều

Dùng thuốc Đông-Tây Y-Viện nhẹ 1, 2 hộp, nặng vài bốn hộp kết quả mỹ mãn. THUỐC KHÍ HƯ số 012 không những trị hết khí hư, huyết bạch, còn bồi bổ cho sức lực thêm lên. Còn THUỐC ĐIỀU KINH số 011 không những điều hòa chân huyết, lại giúp đàn bà được khỏe mạnh hồng hào thêm. Giá 1p20 (dùng 3, 4 ngày).

Nếu ai muốn biết thực trạng của các bệnh phong tình nên mua ngay quyển HOA LIỄU TRỪ CĂN do ĐÔNG TÂY TÙNG THU biên soạn và xuất bản, ngót 200 trang khổ rộng in mỹ thuật. Hạng giấy bouffant giá 0p76, giấy thường 0p 52.

ĐÔNG - TÂY Y - VIỆN

TỔNG CỤC : 192, HÀNG BÔNG LỜ (Rue du Coton) HANOI — CHI CỤC : 15, AMIRAL COURBET, SAIGON

Có đủ các thứ thuốc chữa bệnh người lớn và trẻ con

(Ở xa gửi thuốc linh hóa giao ngân)

CÁC CHI CỤC và TỔNG ĐẠI LÝ : Hải-phong : Nam-tân, 100 Bonnal và Văn-tân, 37 Paul Doamer — Nam-dịnh : Việt-long, 28 Champenx — Thái-bình : Minh-đức, 97 Piquet — Ninh-bình : Ích-tri — Hải-dương : Quang-huy — Ung-bí : Nam-thành và Xuân-dung — Sơn-tây : Phó-tiến-Thịnh và Thái-hòa, Cửa Hộ — Thanh-hóa : Thái-lai, Grand' Rue — Vinh : Sinh-huy, 46 Eoch — Đông-hà : Nguyễn-thúc-Loan — Huế : Hương-giang — 21 Paul Bert — Tourane : Việt-quảng, Verdun — Quảng-ngãi : Cầm-hưng — Qui-nhơn : Châu-thái, R. Gia-long — Tuy-hòa : Nguyễn-xuân-Thiều — Nha-trang : Sơn-giang và Đức-thái — Ban-mé-thuot : Hoàng-bá-Sang — Saigon : Bạch-Loan, 15 A. Courbet, Ng-thị-Kinh, Rue Carreaux, Trần-nhuyền-Cát, 81 Charner, Kim-tiến, 191 Frère Louis — Dakao : Đức-thắng — Tân-định : Vũ-lai Marché — Cholón : Bạch-loan, 300 Marins và Đỗ-phương-Quốc — Mỹ-thọ : Nam-cường, 61 Desveaux — Sadeo : Tân-phước-Thành — Long-xuyên : Trần-văn-Kế, 142 Commerce — Vinh-Long : Long-hồ — Trà-vinh : Liên-Hiệp — Bến-tre : Tân-thanh — Cần-thơ : Bazar Tân-Vân Quai Commerce — Vientiane : Librairie A. J. I. — Thakhek : Nhật-nhật-Tân — Savannakhet : Đỗ-văn-Ty, Marché — Paksé : Lê-khắc-Nhơn và hết thảy các tỉnh đều có đại-lý bán thuốc Đ. T. Y. V.

TOMBOLA ÁNH SÁNG

Số độc đắc: MỘT TÒA NHÀ GẠCH — Mỗi vé 0\$30

Phiếu dự cuộc thi
N SỐ MÙA XUÂN N
Ngày Nay 1989
Cắt phiếu này dán kèm theo đây

con rắn lười

(Tiếp theo trang 33)

Sạch thế? Nó vươn cổ đón một cánh, nó ý làm đổ một cái cốc xinh xinh. Nó hoảng sợ nhảy xuống nằm im dưới chân bàn. Mồm nó nhom nhóp dính và mũi cay cay vì một mùi thơm gắt. Nó đưa lưỡi liếm. Ngọt lạ! Thì ra nó vương đổ một cốc rượu còn thừa.

Mang Hoa thấy được giọng, lại mon men lên bàn. Cái thứ nước ngọt trên đó làm anh chàng hơi ngây ngất. Nó lại chụt xuống đất; chớp mắt hai, ba lượt và có những ý nghĩ buồn cười. Vừa liếm môi, anh chàng vừa bò xuôi bò ngược, và lúc đến cái thảm đốn chân ở dưới giường, Mang Hoa thấy buồn buồn hay hay. Chưa bao giờ gặp một ánh cỏ mịn hơn, nhỏ hơn và cho mình thứ cảm giác khoái trá đến thế. Mang Hoa sung sướng cứ bò mãi trên mặt thảm. Nó vẽ rất nhiều vòng tròn lên đó, và sau cùng lăn lộn dẫy dựa cho lưng sát sâu xuống lớp tơ chen xít và êm mềm.

Một tiếng động bên ngoài. Con rắn vùng dậy chui ngay xuống gầm giường để ẩn.

Một tiếng động nữa, rồi những bước lép cộp đến gần.

Mang Hoa chỉ trông thấy hai chiếc giày bóng với hai ống quần cứng đi vào. Đến bên cái ghế bành giữa phòng, hai ống giày xuống cùng một lúc với cái mình của một người đàn ông ngồi lọt trong nệm ghế. Ông chủ nhà đây: Con rắn không thấy ghét hẳn ta chút nào hết, Nó chăm chú ngắm cái màu da hồng hồng trắng lúc đó bỗng ửng sáng. Ánh đèn vừa bật thêm. Trước miệng người này, một điềm lửa đỏ cứ thỉnh thoảng lại vàng chói lên một lúc ngắn. Điềm thuốc lá cháy, đối với Mang Hoa là một chiếc đóm lạ: nó nuốt nước bọt trông màu làn thuốc rụng xuống, và hẹn chốc nữa sẽ ra ăn. Ở đây toàn của ngon miệng.

Bỏ xong quần áo ngoài, người đàn ông vươn vai và làm cho nó giật mình vì một tiếng ngáp lớn. Nó nhăm trước cái bắp chân trong làn bì tất lụa bóng và suy nghĩ. Chốc nữa rằng nó sẽ ngoạm vào đó. Không hiểu sao Mang Hoa lại hơi buồn rầu.

Nó se sẽ thờ dài. Người đàn ông đã đến ngồi ở mép giường. Hai chân buông lơỉ trông đềm đẹp và hay hay như chưa bao giờ nó trông thấy.

Mang Hoa bụng bảo dạ:

— Đẽ hẳn ngủ đi rồi ta cần cũng không muộn. Ta sẽ leo lên cái chân giường này...

Nó sẵn lòng đợi và rất bình tâm. Không khí trong này dễ chịu quá. Hơi ấm mỗi lúc một thấm đượm... Mang Hoa thấy hai mắt lim dim. Lúc ấy nó mới chập chờn nghĩ đến vợ ở nhà, trái tim bé nhỏ của anh chùng lười hơi hơi se lại. Nó hững hờ tự nhủ:

— Nào! Ta lên cần nào!

Nhưng nó vẫn nằm yên chờ. Những con cá vàng lượn trong mấy bông hoa to... Một giòng nước đỏ và thơm tràn tria mênh mông. Năm, sáu tia đóm lập lờ... Và tất cả hỗn độn quay cuồng trên cái thảm mềm hơn, dày hơn, to mãi lên, bọc lấy Mang Hoa trong sự áp ủ dịu ngọt...

Mang Hoa đã thu gọn mình lại, ghéch đầu lên một khúc, đôi mắt nhắm kín; cái đuôi ve vẩy một chút rồi lặng im.

Sáng hôm sau.

Ồ lạ lùng!

Mang Hoa mở một mắt, rồi mở một mắt thứ hai. Rồi ngóc đầu ngơ ngác nhìn. Nó nghĩ một lúc mới nhớ hết chuyện.

Trong phòng sáng chói. Ánh nắng soi vàng tới chân giường... Có lẽ người đàn ông đi đâu rồi. Đôi giếp không còn để trên thảm đốn chân... Mang Hoa quen như ở nhà, vươn hết mình ra rồi quấy một cái. Ngay lúc ấy một vật vàng đến gần mồm nó và những tiếng kêu gọi thét lên ở cuối giường. Mang Hoa vừa kịp nhận ra người đẩy tờ tim pháo ở sân chiều hôm qua, thì cái cán chổi hắt cầm tay lại loạn xạ ngoáy đập xuống chân chát. Những tiếng chân chạy ở từ phía dồn lại. Hai con chó lớn rít rít đòi qua cái cửa buồng khép. Tinh thể rất nguy hiểm! Mang Hoa chống ngực đập tới nghẹn thở, cổ tỉnh lấy một đường tháo thân.

Một nhát cán chổi nữa đến làm cho nó quyết định rất chóng. Mang Hoa tức khắc trườn về lối buồng tắm, liềm xông đến dưới hai cái chân cuống cuống nhẩy, và rúc vùi vào cái lỗ hồng thoát nước để ra ngoài. Ra đến đường làng, Mang Hoa mới biết bị rập mắt một mẫu đuôi, sự lúi cựa đầy mình, và miệng vẫn còn tiếc chưa được nếm cái tàn thuốc lá.

Cái lo đến thay chân cho cái sợ. Về gần đến nhà, Mang Hoa bắt đầu băn khoăn. Sẽ nói với vợ thế nào đây?... Liệu có tránh những câu nhiech móc gay gắt được chăng? Mang Hoa cay đắng vô cùng: thực cái thân nó là cái thân tội.

Nó vừa bò vừa nghĩ kể. Chỉ có một cách: nói dối là đã cần chết người. Rồi sau muốn ra sao thì ra. Mang Hoa thở giắc lên. Một lần nữa, nó cho nó là một con rắn khờ sờ đũ điều, khờ nhất trong giống rắn!

Câu nói dối đình ninh trên đầu lưỡi và những cách vỗ về âu yếm sẵn sàng ở tri khôn, Mang Hoa lấy một điệu bộ thích hợp để vào nhà.

Liếc mắt nhìn vợ, nó thờ dài, chép miệng để sửa soạn cho lời nói có vẻ tự nhiên.

— Nay mình! Mình có đỡ không?...

Nhưng vợ nó không đáp. Nó lại gần, lo sợ và tủi cực. Vừa toan tìm lời nói khôn mới khéo, Mang Hoa

Trường

THĂNG LONG

Phố Bourret, Hanoi

Giấy nói 885

TO NHẬT ĐÔNG-PHÁP Có đủ các ban Tú Tài, Cao Đẳng Tiềm Học và Tiềm Học Pháp Việt



Sau kỳ nghỉ Tết nhà trường sẽ khai giảng vào ngày *Lundi 27 Février* **1939** tức là mồng 9 tháng Giêng ta

bỗng ngừng lại, lặng hẳn người đi vì ngạc nhiên. Vợ nó hai mắt tro trơ, nhưng còn đầy vẻ giận hờn, minh lạnh ngắt và cứng còng: Mang Cái đã chết.

Trong nỗi đau khổ hỗn loạn của

tâm tri, Mang Hoa ứa nước mắt khóc, khóc một cách nào nùng nhưng cũng khóc một cách khoan khoái. Nó nghĩ:

— Thôi, thế là khỏi phải đi báo

THẾ LỬ

THUỐC THƯỢNG ĐỨC

15, Phố Nhà Chung — Hanoi

(Có chi-cục và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ).
 Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thấy các người trong ban khảo-cứu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cò kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tán: xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Ai muốn dùng thuốc chèn, hay mời đón đi xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền trong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.
 Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng Đức, đủ tỏ thuốc Thượng-Đức có tín nhiệm và cần cho quần-chúng là nhường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thảy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách lĩnh hóa giao ngân rất nhanh chóng.
 Thơ từ đề:

THƯỢNG ĐỨC — Hanoi

Thuốc bổ hạch

VAN - BẢO

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nội hạch làm việc không điều, nên thần-kinh hệ mất điều-hòa, con người không thể tự-hủ những ý muốn, rồi sanh ra đời tàn

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà suy-nhược về sự phát-dục, sự bất-tình. Trị sự lãnh-dạm về phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-điểm khoái-lạc » cho những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất « DƯƠNG - HUYẾT - TINH ».

Trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng ù tai, bủi oải gân cốt, vì phòng sự vô chừng, hoặc vì thuốc nhỏ chơi bời vô độ.
 Thuốc VAN - BẢO là sự tổng hợp các tinh-chất quý của động-vật, đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất « Dương-huyết - tinh » cho óc, cho thận, trứng dái của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VAN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v. . .

Thuốc VAN-BẢO có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những tế-xào già ù-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhờ đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ăn-ái mặn nồng, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hộp 1a 4 hộp 15p.00
 (Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc: **VAN HOA**
 8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÕ - ĐÌNH - DẦN**
 323 Merins Chợ Lon, và các phân cục

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phúc-Hoàng. Quả là thuốc Ho, Điều-khách và Cố-tinh, mỗi hộp 1p.00

Bà giáo Pháp có bằng Cử-Nhân, dạy ở Đông-Dương đã lâu ngày, nhận dạy nói tiếng Pháp cho các bà, các cô biết tiếng Pháp, nhưng chưa quen nói
 Hội tại 67, PHỐ TRƯỜNG THỊ HANOI

Vous lirez dans quelques jours les
« PLAINTES D'UNE CHINH - PHU »
 Adaptation française du Chinh-Phu-Ngâm par
HOANG - XUAN - NHI
 Collaborateur du Mercure de France

UNE RECOMMANDATION DE M. PAUL VALÉRY :

Monsieur Hoàng-xuân-Nhi a l'intention de faire éditer à Paris son adaptation française des « Plaintes d'une Chinh-Phu » ; je souhaite que ce projet puisse être exécuté et que ce poème, d'une sensibilité si curieuse et si raffinée, dont les lecteurs du Mercure de France ont déjà eu connaissance, devienne aussi accessible à une audience plus étendue. A en juger par la pratique approfondie que le traducteur a de la langue française dont il n'ignore ni les nuances ni les douceurs, il ne peut qu'être un serviteur fidèle de son langage natal, et son travail poétique constituer un lien utile entre l'Annam et la France.
 Paris, le 23 Septembre 1938

PAUL VALÉRY
 (de l'Académie Française)
 Prix 7 Frs PARIS
 Société d'Édition du Mercure de France

N. B. Tous mandats au nom de Hoàng xuân-Nhi, n° 69 Bd. Jourdan Paris XIV

Lâu, Giang

Mắc lậu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rút nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu 0p.80 một hộp, Giang-mai 0p.70. Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Hải-dương, Mal-1 Inh 60-62 Paul Doumer, Hải-phong, Ich-Trí 41 Rue du Marché Ninh-binh.

BỆNH TAO BÓN

Lậu, mới, nặng nhẹ, nên mau dùng « BẮC-ÁI TÂN-L » nh tế sẽ đỡ tổn chức ý lãnh bệnh. **CẨM NHIỆT, HỒN MỀ, PHÁT BAN, KINH PHONG**

Thuốc **BẮC ÁI TRẦN CHÂU TÁN**, thổi bịch trong 15 phút.

Bán tại **BẮC ÁI DƯỢC HÀNG**, 100 Bd Tổng-đốc-phương — Cholon
 ĐẠI-LÝ : Trung-kỳ : Nguyễn đình Tuyên, Thờ Khánh Nha-trang ; Thái-Lai từng thư Thanh-hoa ; Trần văn Thăng Qui-nhơn ; Nguyễn quy Tham Đô-lương ; Trần-thị-như-Mân Huế ; Tạ ngọc Liên Quảng-ngũ ; Trần Bế Tuy-hóa ; Maison Chaochwwo Ninh-hóa ; Lê van Cam Da-lat và Trần Tuấn Fajfoo.
 Bắc-kỳ : Maison Ich Trí Ninh-binh ; Vũ kim Ngân Lao-kay ; Trần gia Thụy Phú-lý ; Nguyễn thủy Ngân Cao-bằng ; Nam Tân Hải-phong ; Trần văn Ru Thất-binh ; Vinh Sinh Bắc-ninh ; Maison An-là, Chi-Lợi Hà-nội ; Lê công Thịnh Thái-nguyên. Lào : Lê đình Tinh Sientiane ; Nhật-nhật-Tên Phakhek ; Lê khắc Nhơn Paksé ; Nguyễn xuân Hoe Savannakhet ; Nam-Phong Phnompenh và khắp cả Nam-kỳ.



Sữa
NESTLÉ
 Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
 BAO TRỮ CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Mỗi tin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

Ở Hanoi, ai có bệnh cũng chỉ dùng thuốc LE HUY PHÁCH

Lưỡng nghi bổ thận số 20 — 1p.00

Bàn ông bại thận : đau lưng, tiểu tiện trong đục bất thường ; đi tỉnh lưỡng đến tỉnh đục tinh khi đã tiết ra. Mộng tinh mơ ngủ lưỡng giao hợp, tinh cũng xuất ; Hoạt tinh : khi giao hợp tinh khi ra mau quá. Liệt dương : gần đàn bà mà dương không cứng. Những người sau khi mắc bệnh phong tình ; còn ước qui đầu, có ít vẩn, đau lưng, mờ mắt...

Các bệnh kể trên đều dùng thứ thuốc « Lưỡng nghi bổ thận » số 20 của Lê-huy-Phách, hồi bổ chân thận, kiên tinh, cố khí... khỏi hết các bệnh. Kể có hàng trăm nghìn thứ thuốc « bổ thận », nhưng ai cũng công nhận thuốc « Lưỡng nghi bổ thận » của Lê huy Phách là hay hơn cả. Thuốc này đã chữa khỏi hàng nghìn, vạn người có bệnh ở thận.

Điều kinh chủng ngọc số 80 — 1p.50

Các bà kinh hành khi lên tháng, khi xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy 2, 3 lần trong một tháng mà sắc huyết tím đen... Trong người bần thần khó chịu, mỗi sương sống, đau lưng khi hành kinh... Dùng thuốc « Điều kinh chủng ngọc » của Lê huy Phách khỏi các bệnh, kinh nguyệt điều hòa, lại mau có thai nữa.

Vạn năng linh bổ số 90 — 1p.00

Thuốc bổ sức khỏe dùng chung cho các cụ già, đàn ông, đàn bà, người nhớn, trẻ con dùng thuốc này, phân khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, sức lực hơn lên. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh ho về đêm, hay thở, tức ngực, tăng thêm tuổi thọ. Đàn bà dùng thuốc này : khi huyết điều hòa, tăng thêm sức khỏe. Đàn ông dùng thuốc này : thận khi rồi rạo, sức lực hơn lên. Trẻ con dùng thuốc này : mau nhớn chịu chơi. Không có bệnh dùng thuốc « Vạn năng linh bổ » của Lê huy Phách lên cân. Thực là một thứ thuốc bổ hay nhất !

Nhà thuốc LE HUY PHÁCH 19, Boulevard Gia-Long — Hanoi

Tổng phát hành tại Trung kỳ : M. Tôn thất Xứng, 119 Rue Gia-long Huế.
Khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đều có đại lý

Bổ phế trừ lao

Thuốc « Bổ phế trừ lao » của Lê huy Phách là một thứ thuốc « bổ phổi » công hiệu như thần. Dùng thuốc này khỏi các bệnh khái huyết, khạc huyết (ho, khạc ra máu), khỏi bệnh xuyễn súc, khỏi bệnh đau ngực, tức ngực, khỏi bệnh ho đờm, ho khan, ho rúc từng cơn, khỏi các bệnh phổi gầy, khỏi bệnh ho gà của trẻ con, phòng trừ các bệnh lao phổi !

Trong mùa này ít người tránh khỏi những bệnh ho. Dùng thuốc này, các bệnh khỏi hết, không bao giờ sinh ra những bệnh nguy hiểm được. Giá 1p00 hộp nhón 0p60 hộp nhỏ.

Thuốc lậu

Mới mắc : tức buốt, đái rất, ra mủ... « thuốc năm 1935 » số 70 hay nhất. Thuốc này hay lắm đã làm lần áp hết thấy các thứ thuốc có bán ở xứ này. Bệnh lậu mới mắc dùng « thuốc năm 1935 » của Lê huy Phách khỏi ngay. Kinh niên : ít mủ phải đi phải lại nhiều lần, sáng ngay ra năm vuốt có 1, 2 giọt... đã chữa đủ các thứ thuốc mà không khỏi, dùng « Lậu mủ » số 10, nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Đã ngàn vạn người dùng đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn hoàn bệnh, tiêm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trơ ra... Dùng « Lậu mủ » số 10 của Lê huy Phách chắc chắn khỏi bệnh lậu kinh niên.

Lọc máu trừ trùng

Lậu, giang mai chưa tuyệt nọc : tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy, có cặn, ước qui đầu, giết thịt trong người đau mỗi : vầng đầu ù tai, đau lưng... Dùng « Lọc máu trừ trùng » số 12 0p60 của Lê-huy-Phách bệnh khỏi, tuyệt nọc không bao giờ trở lại nữa, chắc như vậy. Người yếu sức, cần phải dùng kèm « bổ ngũ tạng » số 22 1p00

Giang mai

Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khê, đau xương, đau tủy... phá lở khắp người nặng nhẹ mới lâu... dùng thuốc giang mai số 18 của Lê-Huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai.

NHÀ TIỀN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa-học. Một viên cố-vấn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ nẻo cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chứng bầy tám là cùng vì tôi có phải thánh thần đâu mà nó dựng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yểu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không tăng bốc, nịnh nọt ai, và tôi không lờ ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936



Professeur KHANHSON
38. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhờ khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kịp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sanh tháng đẻ). Gửi tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con có 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Rất nguy hiểm !

Hiện bây giờ không biết bao nhiêu là thuốc để trị bệnh phong-tình, nhưng chưa thấy có thứ thuốc nào đem lại đặng một cái kết quả cho hoàn toàn, có chăng đi nữa là những lời nói phỉnh phờ để gạt gẫm người bệnh : nào rẻ tiền, nào công hiệu, trong đôi ba ngày, người bệnh không hiểu rõ, tưởng thật, nên có nhiều khi gặp nhầm thứ thuốc, uống cho độc nhập vào cốt, đôi ba ngày thấy bớt, rồi đôi khi làm công chuyện mệt, uống rượu nhiều, thì bệnh trở lại lập tức, vì gộc độc vi-trùng đã ăn thâm vào ngũ tạng lục phủ, hành nóng lạnh, tay chơn như trẻ mới, đau xương sống, đau cẳng lặc-lẻo, đau thắt ngang lưng, đau rang nơi ngực, đường đại bón, đường tiểu không thông, hoặc có chút mủ hay tiểu có giấy nhỏ, như thê lâu ngày lấy cho vợ, truyền độc cho con hết sức nguy hiểm, nên có nhiều người không hiểu nói : tôi đau bệnh phong tình uống thuốc hết rồi, không chơi bởi nữa sao bệnh trở lại, là tại nghe những lời phỉnh phờ : nào rẻ tiền, nào trị mau mạnh, như đã nói trên.

Vậy phải tìm cho đặng thứ thuốc nào trị tận gộc mới có thể tuyệt nọc đặng, như thuốc :

SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN

(Uống bốn ngày) Giá : 1 \$ 50

Hiệu **Ông Tiên** là một thứ thuốc bí truyền gồm trị tận gộc, tuyệt độc các chứng bệnh phong tình như : lâm lậu, Tim la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Hạch soài, bất cứ bệnh nặng nhẹ lâu hay mau, hay độc nhập vào cốt đi nữa, thuốc **Sưu Độc Bá Ứng Hoàn** hiệu **Ông Tiên**, cũng tông lòi vi-trùng gộc độc ra dứt tuyệt, khối cần trừ căn, không hành bệnh như (*chắc như vậy*).

Vậy những người đã dùng nhiều thứ thuốc rồi, không hết bệnh như nói trên, mà muôn thấy rõ sự công hiệu thuốc **Sưu Độc Bá Ứng Hoàn** hiệu **Ông Tiên**, đem lại một cái kết quả tốt đẹp mỹ mãn thế nào, nên hỏi những người đã dùng mới tin chắc. Không riêng gì người Annam mình cho đến Tây, Tàu, Ấn-Độ, Cao-Mên, Xiêm, Lào cũng đều khen tặng, những thơ ấy đã từng ân hành lên mặt báo quốc-âm hàng ngày.

Vậy người bệnh lỡ mắc phải bệnh phong tình, muôn dứt tuyệt độc, cứ quá quyết tìm kiếm cho đặng thuốc **Sưu Độc Bá Ứng Hoàn** hiệu **Ông Tiên** mà dùng. Có bán khắp nơi.

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

SAIGON : 82-92, Rue Paul-Blanchy prolongée

HANOI : 11, Rue de la Soie

13 cents



6 cents



D'APRÈS CAPPIELLO

Thuốc lá

J **◊** **B**

chế tạo ở xứ ALGÉRIE như đã có biên trên các gói